



ISSN: 1859 - 042X

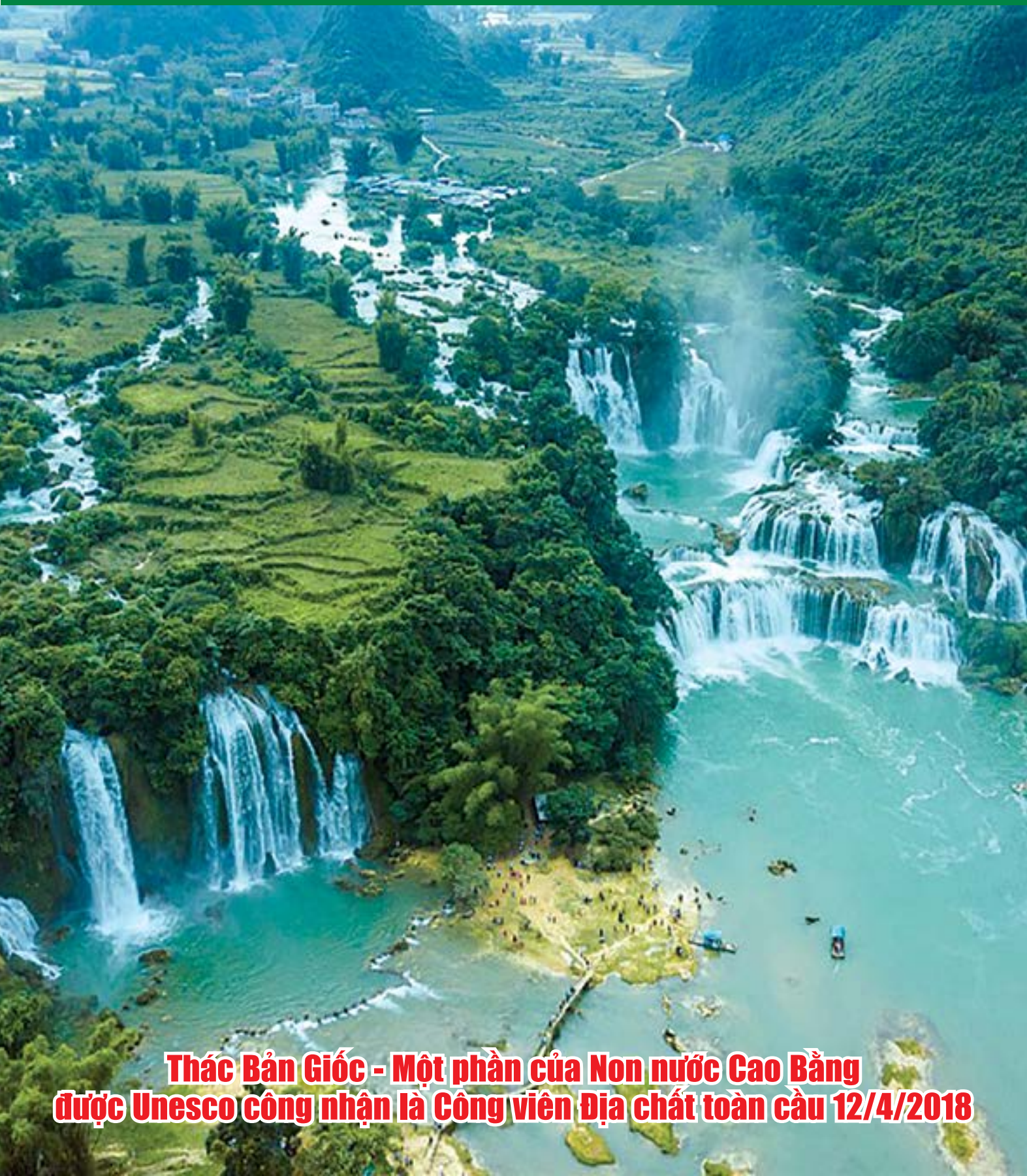
Số 4
2018

TẠP CHÍ

Môi trường

CƠ QUAN CỦA TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG

VIETNAM ENVIRONMENT ADMINISTRATION MAGAZINE (VEM) Website: tapchimoitruong.vn



**Thác Bản Giốc - Một phần của Non nước Cao Bằng
được Unesco công nhận là Công viên Địa chất toàn cầu 12/4/2018**



TẬP ĐOÀN TUẦN CHÂU

CÔNG TY TNHH ÂU LẠC QUẢNG NINH

Đ/c: Phường Tuần Châu - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh

Chương trình biểu diễn Thực cảnh Tuần Châu: *Mời truyền thuyết Vịnh Hạ Long được tái hiện*

Chương trình biểu diễn nghệ thuật Thực cảnh độc đáo nhất Việt Nam mang tên “Xin chào Hạ Long” sẽ được ra mắt khán giả vào quý III năm 2018 tại Khu du lịch quốc tế Tuần Châu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.



Show diễn là sự kết hợp của Thi – Ca – Nhạc – Họa cùng với hệ thống đạo cụ, thiết bị âm thanh, ánh sáng hiện đại hàng đầu hiện nay

“Xin chào Hạ Long” được dàn dựng trên nền bối cảnh của Vịnh Hạ Long huyền thoại với truyền thuyết Long Mẫu giáng trần phun ra những hạt ngọc châu tạo thành những ngọn núi sừng sững trên biển như những bức tường thành ngăn bước quân thù, bảo vệ nhân dân.

Show diễn được lấy cảm hứng từ những truyền thuyết lưu truyền từ ngàn đời nay về Vịnh Hạ Long, về sự tích những núi đá trên vịnh như hòn Trống Mái, hòn Đình Hương... từ cuộc sống sinh hoạt của người dân vùng làng chài trên vịnh như ra khơi đánh cá, tình yêu đôi lứa, kết duyên, lễ hội đặc sắc... chỉ có ở vùng làng chài Hạ Long.

“Xin chào Hạ Long” là dự án nối tiếp sau thành công của show thực cảnh “**Tinh hoa Bắc Bộ**” đang được công diễn tại Khu du lịch quốc tế Tuần Châu Hà Nội do Tập đoàn Tuần Châu xây dựng ý tưởng và đầu tư. Chương trình sẽ mang đến cho khán giả một loại hình nghệ thuật mới lạ nhằm giúp cho du khách hiểu hơn về truyền thuyết Vịnh Hạ Long cũng như giữ gìn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc.



Những hình ảnh trong Show “Tinh hoa Bắc Bộ”

“Xin chào Hạ Long” được các đạo diễn hàng đầu quốc tế và Việt Nam kết hợp dàn dựng. Chương trình có sự tham gia của hơn 200 diễn viên chuyên nghiệp và quần chúng sẽ góp mặt trên một sân khấu ngoài trời rộng hơn 30ha với hơn 8.000 chỗ ngồi hứa hẹn sẽ là một không gian nghệ thuật đặc sắc mang đến cho du khách những trải nghiệm mới lạ khi đến với Tuần Châu, Hạ Long.

Đây là một sản phẩm dịch vụ du lịch nằm trong tổ hợp các dự án tại Khu vui chơi và giải trí quốc tế Tuần Châu. Khu vui chơi giải trí rộng hơn 100ha bao gồm các dự án đang được đầu tư, nâng cấp như: khu phố đi bộ; công viên rừng; công viên biển; CLB cá Heo – Hải Cẩu – Sư Tử Biển; Khu vận động thể chất; khu trình diễn nghệ thuật; các trò chơi ngoài trời, trong nhà; khu spa tắm bùn khoáng... **Chỉ tiết vui lòng truy cập Website: <http://tuanchau-halong.com.vn>**

TRIỂN LÃM QUỐC TẾ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG VÀ NĂNG LƯỢNG LẦN THỨ 10

THE 10th INTERNATIONAL EXHIBITION ON ENVIRONMENT AND ENERGY TECHNOLOGY

10 YEARS

ENTECH VIETNAM 2018

9 - 11/5/2018
SECC, Ho Chi Minh City, Viet Nam

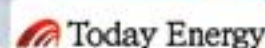
CƠ QUAN BẢO TRỢ
SUPPORTING ORGANIZATION

- Bộ Tài nguyên và Môi trường / Ministry of Natural Resources and Environment
- Bộ Công Thương / Ministry of Industry and Trade
- Thành phố Busan - Hàn Quốc / Busan Metropolitan City

ĐƠN VỊ TỔ CHỨC
ORGANIZERS



ĐỐI TÁC TRUYỀN THÔNG
MEDIA SUPPORTERS



09/5
2018

LỄ KHAI MẠC TRIỂN LÃM
OPENING CEREMONY

9:00-11:45
Nhà A2/Hall A2

Đôi thoại Thúc đẩy hợp tác đầu tư trong lĩnh vực môi trường.
Meeting for Promoting Investment Cooperation in Environmental field.

14:00-16:30
Phòng họp 3 - Tầng 3
Dahlia room (3) - Level 3

10/5
2018

Trao đổi thương mại giữa các doanh nghiệp Hàn Quốc và các nước khác.
Business meeting between Korean exhibitors and others.

9:00-16:30
Khu giao thương - Nhà A2
Business meeting Area - Hall A2

Chương trình các doanh nghiệp tham gia triển lãm tự giới thiệu sản phẩm, công nghệ.
Products introduction by exhibitors.

9:00-16:30
Khu giao thương - Nhà A2
Business meeting Area - Hall A2

11/5
2018

Trao đổi thương mại giữa các doanh nghiệp Hàn Quốc và các nước khác.
Business meeting between Korean exhibitors and others.

9:00-16:30
Khu giao thương - Nhà A2
Business meeting Area - Hall A2

Chương trình các doanh nghiệp tham gia triển lãm tự giới thiệu sản phẩm, công nghệ.
Products introduction by exhibitors.

9:00-16:30
Khu giao thương - Nhà A2
Business meeting Area - Hall A2



Center of Global Green Network HẠT NHÂN CỦA MẠNG LƯỚI XANH TOÀN CẦU

KEITI tạo dựng một thế giới xanh và sạch bằng cách phổ biến công nghệ thân thiện môi trường và thiết lập các mạng lưới hợp tác toàn cầu để mỗi quốc gia đều có thể tận hưởng những lợi ích mà môi trường đem lại.

Trung tâm Hợp tác Môi trường Việt Hàn (Vietnam - Korea Environmental Cooperation Center, VKECC) là cơ quan do Bộ Môi trường Hàn Quốc thành lập và giao Viện Công nghệ và Công nghiệp Môi trường Hàn Quốc (KEITI) quản lý và tổ chức hoạt động. Trung tâm được giao các chức năng và nhiệm vụ sau:

- Xúc tiến và đẩy mạnh các hoạt động hợp tác trong lĩnh vực môi trường giữa Việt Nam và Hàn Quốc;
- Quản lý các nguồn vốn hỗ trợ hợp tác và xúc tiến đầu tư, chuyển giao công nghệ;
- Hỗ trợ các doanh nghiệp Hàn Quốc và Việt Nam xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực môi trường ở Việt Nam;
- Nghiên cứu và tìm hiểu thị trường công nghệ phục vụ công tác xúc tiến và phát triển hợp tác, đầu tư, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực môi trường và phát triển bền vững.



KOREA - VIETNAM ENVIRONMENTAL COOPERATION FORUM 2018
20 April, 2018, Hanoi, Viet Nam



Để biết thêm thông tin về hoạt động của chúng tôi, xin vui lòng tham khảo tại:

Website: www.keiti.re.kr

Văn phòng đại diện tại Việt Nam: Tầng 14, tòa nhà VIT, 519 Kim Mã, Hà Nội

Tel: 84-24-22208210; Fax: 84-24-22208211

Giám đốc: JUNG GUN YOUNG



HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TS. Nguyễn Văn Tài
(Chủ tịch)
GS. TS. Đặng Kim Chi
TS. Mai Thanh Dung
GS. TSKH. Phạm Ngọc Đăng
TS. Nguyễn Thế Đồng
GS. TS. Nguyễn Văn Phước
TS. Nguyễn Ngọc Sinh
PGS. TS. Nguyễn Danh Sơn
PGS. TS. Lê Kế Sơn
PGS. TS. Lê Văn Thắng
GS. TS. Trần Thục
TS. Hoàng Văn Thúc
PGS. TS. Trương Mạnh Tiến
GS. TS. Lê Văn Trình
GS. TS. Nguyễn Anh Tuấn
TS. Hoàng Dương Tùng
GS. TS. Bùi Cách Tuyến

TỔNG BIÊN TẬP

Đỗ Thanh Thủy
Tel: (024) 61281438

● **Trụ sở tại Hà Nội:** Tầng 7, Lô E2, phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Phòng Trị sự: (024) 66569135
Phòng Biên tập: (024) 61281446
Fax: (024) 39412053
Email: tapchimoitruongtcmt@vea.gov.vn
● **Thường trú tại TP. Hồ Chí Minh:**
Phòng A 403, Tầng 4 - Khu liên cơ quan Bộ TN&MT, số 200 Lý Chính Thắng, phường 9, quận 3, TP.HCM
Tel: (028) 66814471 - Fax: (028) 62676875
Email: tcmtphianam@gmail.com

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số 1347/GP-BTTTT cấp ngày 23/8/2011

Thiết kế mỹ thuật: Nguyễn Việt Hưng

Bìa: Thác Bản Giốc, Cao Bằng

Ảnh: TTXVN

Chế bản & in:

C.ty TNHH Thương mại Hải Anh

Số 4/2018

Giá: 20.000đ



SỰ KIỆN - HOẠT ĐỘNG

- [6] • Việt Nam - Hàn Quốc: Thúc đẩy hợp tác toàn diện về môi trường
- [7] • Tích cực phối hợp tổ chức Kỳ họp Đại hội đồng Quỹ Môi trường toàn cầu lần thứ 6
- [8] • Tăng cường phối hợp bảo vệ tài nguyên, môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu
- [9] • Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, tạo chuyển biến tích cực trong công tác quản lý nhà nước về TN&MT



LUẬT PHÁP - CHÍNH SÁCH

- [10] NGUYỄN HỮU TIẾN - MAI VĂN HIẾN: Dán nhãn năng lượng đối với xe mô tô, xe gắn máy - minh bạch mức tiêu thụ nhiên liệu vì lợi ích của xã hội, người dân và doanh nghiệp
- [12] HÀ THANH BIÊN: Mô hình đồng quản lý các khu bảo tồn biển ở Việt Nam
- [14] ĐOÀN NGỌC BẦU: Cao Bằng từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường
- [16] ĐÀO TRỌNG QUY: Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng môi trường tại tỉnh Thanh Hóa
- [18] HUỖNH VĂN SƠN: Bến Tre ưu tiên đầu tư các dự án khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường



TRAO ĐỔI - DIỄN ĐÀN

- [21] JUNG GUN YOUNG - PHẠM ĐÌNH TUYẾN: Áp dụng triệt để nguyên tắc “Người gây ô nhiễm phải trả tiền”
- [24] VŨ THANH CA: Phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam: Thực trạng, tiềm năng, thách thức và đề xuất giải pháp
- [26] NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG - NGUYỄN HẢI YẾN: Kinh nghiệm mua sắm công xanh của một số quốc gia châu Á
- [28] NGUYỄN THỦY: Tăng cường nguồn lực khắc phục ô nhiễm các làng nghề tại Thừa Thiên - Huế
- [30] LÊ THIÊN ĐỨC: Gieo rừng



TRONG SỐ NÀY



GIẢI PHÁP & CÔNG NGHỆ XANH

- [33] PHẠM THỊ HUỆ: Nguy cơ ô nhiễm nước thải từ tàu du lịch tại vịnh Hạ Long - Đề xuất giải pháp khắc phục
- [34] NGUYỄN DUY HIỂN: Sử dụng nội thất bằng gỗ công nghiệp thân thiện môi trường - Xu hướng tiêu dùng bền vững
- [36] VŨ LONG: Phát triển rừng bền vững nhằm giảm phát thải khí nhà kính và tăng cường trữ lượng các bon rừng



MÔI TRƯỜNG & PHÁT TRIỂN

- [62] NGUYỄN TÙNG: Hội Nông dân tỉnh Hòa Bình: Phát huy hiệu quả các mô hình, dự án bảo vệ môi trường
- [63] HOA VŨ: Bảo tồn những giá trị đa dạng sinh học của Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc
- [65] TRẦN THU TRANG: Tăng cường bảo tồn các loài cây thuốc quý, hiếm tại VQG Tam Đảo
- [66] ĐỖ TIẾN ĐẠT: Hãy chung sức bảo vệ quyền sống của động vật hoang dã



TĂNG TRƯỞNG XANH

- [38] ĐẶNG THỊ TOAN: Ninh Thuận phấn đấu trở thành trung tâm năng lượng sạch của cả nước
- [40] THỦY LÊ: Mô hình “Biến rác thải thành tiền” của Hội Phụ nữ Phụng Hiệp
- [53] PHẠM HỒNG HẠNH - NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG: Thúc đẩy nền tài chính bền vững tại ASEAN
- [56] LƯU TRANG: Thái Lan hướng tới tăng trưởng xanh
- [57] LÊ TÙNG: Portland - Thành phố tiên phong trong giảm phát thải khí nhà kính



NHÌN RA THẾ GIỚI

- [68] TRƯƠNG HUYỀN: Quần xã sinh vật Taiga - Nơi cư trú của nhiều loài động thực vật



MÔI TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

- [60] PHẠM HỒNG DƯƠNG: FrieslandCampina Việt Nam đồng hành cùng cộng đồng và xã hội



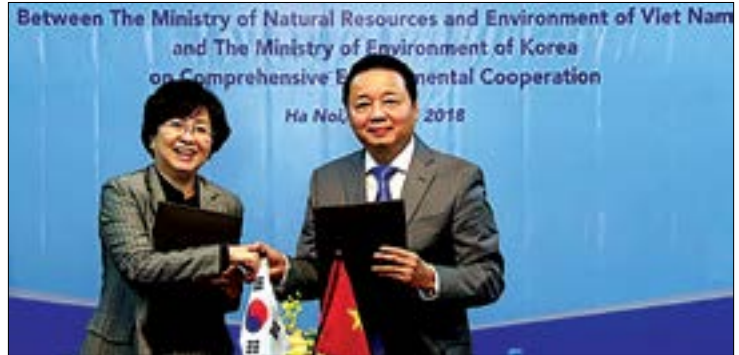
Việt Nam - Hàn Quốc: Thúc đẩy hợp tác toàn diện về môi trường

Ngày 16/4/2018, tại Hà Nội đã diễn ra Diễn đàn hợp tác môi trường Việt Nam - Hàn Quốc năm 2018. Tham dự Diễn đàn có Bộ trưởng Bộ TN&MT Việt Nam Trần Hồng Hà, Bộ trưởng Bộ Môi trường Hàn Quốc Kim Eunkyung, cùng đông đảo đại diện các hiệp hội, doanh nghiệp trong lĩnh vực môi trường của hai nước.

Từ năm 2000 đến nay, mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Hàn Quốc ngày càng được tăng cường và đạt nhiều kết quả quan trọng, trong đó ghi nhận sự đầu tư lớn của các doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam. Trong lĩnh vực môi trường, với việc cung cấp các chương trình đào tạo, tổ chức trao đổi chuyên đề và dự án hỗ trợ kỹ thuật, Bộ Môi trường Hàn Quốc đã hỗ trợ hiệu quả cho Bộ TN&MT Việt Nam trong việc phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản lý, xây dựng năng lực nghiên cứu và phát triển công nghệ môi trường.

Phát biểu tại Diễn đàn, Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà cho rằng, xu thế chung của thế giới đang ngày càng quan tâm tới vấn đề biến đổi khí hậu (BĐKH) và môi trường toàn cầu. Vì vậy, Diễn đàn lần này là cơ sở ban đầu cho việc hình thành thị trường công nghệ và công nghiệp môi trường Việt Nam, với sự tham gia tích cực của các đối tác, doanh nghiệp Hàn Quốc. Bộ trưởng mong muốn, các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan nghiên cứu về môi trường, hiệp hội BVMT, doanh nghiệp Việt Nam và Hàn Quốc sẽ tích cực trao đổi thông tin, kinh nghiệm về quản lý, thúc đẩy việc chuyển giao và tiếp nhận công nghệ, đề xuất các dự án hợp tác cụ thể và khả thi.

Diễn đàn đã diễn ra hai phiên họp chính. Trong đó, phiên thứ nhất tập trung giới thiệu chính sách môi



▲ Bộ trưởng Bộ TN&MT Việt Nam Trần Hồng Hà, Bộ trưởng Bộ Môi trường Hàn Quốc Kim Eunkyung ký kết Bản ghi nhớ hợp tác toàn diện về môi trường

trường và đầu tư ở Hàn Quốc và Việt Nam; hiện trạng chính sách xử lý nước thải ở Hàn Quốc, Việt Nam; chính sách thu hút đầu tư và nâng cấp hệ thống nước thải, chất lượng sông tại tỉnh Hà Tĩnh. Phiên thứ hai giới thiệu công nghệ môi trường và chương trình quan trắc chất lượng nước tự động của Hàn Quốc...

Tại Diễn đàn, UBND tỉnh Hà Tĩnh và Viện Công nghệ và Công nghiệp môi trường Hàn Quốc (KEITI) đã ký kết Biên bản ghi nhớ về Dự án Xây dựng kế hoạch tổng thể cải thiện hệ thống thoát nước thải và chất lượng nước sông ở tỉnh Hà Tĩnh.

Cũng trong buổi sáng cùng ngày, Bộ trưởng Trần Hồng Hà

và Bộ trưởng Kim Eunkyung đã ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác toàn diện về môi trường giữa hai Bộ. Theo đó, các lĩnh vực đề xuất hợp tác gồm: Trao đổi kiến thức, kinh nghiệm về bảo tồn, quản lý môi trường và ứng phó với BĐKH; Trao đổi dữ liệu, thông tin luật môi trường; Tăng cường năng lực cán bộ thông qua trao đổi chuyên gia, nghiên cứu viên; Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề và các khóa đào tạo về môi trường; Thúc đẩy hoạt động hợp tác giữa hai bên, các viện nghiên cứu và doanh nghiệp tư nhân trong lĩnh vực BVMT, BĐKH và quản lý hiệu quả tài nguyên nước...

Bên cạnh những lĩnh vực hợp tác trong Bản ghi nhớ, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cũng đề nghị phía Hàn Quốc tăng cường hỗ trợ Việt Nam xây dựng các hệ thống quan trắc, cơ sở dữ liệu, xây dựng, phát triển năng lực, nhân lực, kỹ thuật. Đồng thời, hai bên có thể cùng nhau thành lập các nhóm nghiên cứu về những vấn đề mới như môi trường, BĐKH, đa dạng sinh học... Những nhóm nghiên cứu này sẽ là tiền đề để đề xuất cho các mối quan hệ hợp tác mới giữa hai Bộ, hai nước trong giai đoạn tiếp theo.

HƯƠNG MAI



▲ Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Diễn đàn



TÍCH CỰC PHỐI HỢP TỔ CHỨC KỲ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG QUỸ MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU LẦN THỨ 6



▲ Bộ trưởng Trần Hồng Hà làm việc với Điều phối viên Quan hệ quốc tế, Thư ký Hội đồng GEF William Ehlers

Ngày 12/4/2018, Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà đã có buổi làm việc với Điều phối viên Quan hệ quốc tế, Thư ký Hội đồng Quỹ Môi trường toàn cầu (GEF) William Ehlers về việc phối hợp tổ chức Kỳ họp Đại hội đồng GEF lần thứ 6.

Thành lập năm 1991, GEF là tổ chức tài chính độc lập, cung cấp nguồn vốn công lớn nhất trên thế giới cho các dự án về môi trường. GEF hỗ trợ tài chính trong các lĩnh vực: Đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, hóa chất và chất thải, các vùng nước quốc tế, suy thoái đất, quản lý rừng bền vững... Tính đến nay, GEF đã viện trợ 14,5 tỷ đô la Mỹ và huy động thêm 75,4 tỷ đô la Mỹ cho gần 4.000 dự án về môi trường. Các đối tác tham gia thực hiện dự án của GEF đa dạng và là các tổ chức có uy tín trên trường quốc tế như: Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP), Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc (UNIDO), Ngân hàng Thế giới (WB),

Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)...

Tại Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ TN&MT làm đầu mối GEF của quốc gia. Trong thời gian qua, GEF đã hỗ trợ Việt Nam thực hiện 107 dự án về môi trường trong nhiều ngành, lĩnh vực và tại nhiều địa phương, đóng góp quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề môi trường ở Việt Nam nói riêng và môi trường toàn cầu nói chung. Hiện nay, Bộ TN&MT đang phối hợp với GEF để tổ chức Kỳ họp Đại hội đồng GEF lần thứ 6 vào tháng 6/2018, tại Đà Nẵng.

Tại buổi làm việc, Bộ trưởng Trần Hồng Hà nhấn mạnh, Đại hội đồng GEF lần thứ 6 có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với Việt Nam. Do đó, Bộ trưởng cho rằng, hai bên cần sớm hoàn thành bản dự thảo chương trình và lịch trình chi tiết, cụ thể để các bên triển khai thực hiện. Trong mỗi chương trình hoạt động đều có bản ghi nhớ ghi lại quá trình hoạt động thực hiện và đúc kết những kinh nghiệm. Bộ trưởng đề nghị, Ban Thư ký GEF hỗ trợ Việt Nam trong

việc tổ chức Đối thoại quốc gia để rà soát việc thực hiện các dự án do GEF tài trợ Việt Nam trong chu kỳ 6 và xây dựng các lĩnh vực ưu tiên trong chu kỳ 7.

Điều phối viên Quan hệ quốc tế, Thư ký Hội đồng GEF William Ehlers cho biết, Đà Nẵng là TP phù hợp để tổ chức Kỳ họp Đại hội đồng GEF lần thứ 6. Ông William Ehlers mong muốn, Kỳ họp sẽ giúp Việt Nam giới thiệu những nét văn hóa riêng, cũng như sự hội nhập của Việt Nam với thế giới. Bên cạnh đó, Ban Tổ chức cũng giới thiệu với cộng đồng quốc tế những tiêu chí về du lịch, môi trường xanh, phát triển bền vững mà Việt Nam là một trong những nước đi đầu.

Kỳ họp Đại hội đồng GEF lần này kỳ vọng sẽ chuyển tải tới cộng đồng quốc tế những thông điệp, sự nỗ lực cũng như định hướng của Chính phủ Việt Nam trong công tác BVMT, phát triển bền vững; đồng thời, sẽ giúp Việt Nam quảng bá du lịch, đất nước, con người, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

VŨ NHUNG



Tăng cường phối hợp bảo vệ tài nguyên, môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Ngày 16/4/2018, tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà và Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (TLDLĐVN) Bùi Văn Cường đã chủ trì Lễ Ký kết Chương trình phối hợp bảo vệ tài nguyên, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) và xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam giai đoạn 2018 - 2023.

Năm 2004, Bộ TN&MT và TLDLĐVN đã ký kết Nghị quyết liên tịch số 01/2004/NQLT-TLDLĐVN về việc phối hợp hành động BVMT, phát triển bền vững. Thực hiện Nghị quyết, TLDLĐVN thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về BVMT, sử dụng tiết kiệm, hợp lý tài nguyên thiên nhiên cho công nhân, viên chức, người lao động (CNVCLĐ). Bên cạnh đó, thực hiện quản lý thống nhất hệ thống an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) với BVMT trong hệ thống công đoàn, các ban, đơn vị chức năng của TLDLĐVN cung cấp tài liệu, hỗ trợ giảng viên, tổ chức hàng nghìn lớp tập huấn cho trên 20.000 lượt cán bộ công đoàn cấp trên cơ sở, hàng nghìn cán bộ công đoàn phụ trách công tác bảo hộ lao động, BVMT của các doanh nghiệp (DN); Lồng ghép hoạt động BVMT với phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ” do TLDLĐVN phát động.

Triển khai Quyết định số 1393/QĐ-TLĐ ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh (TTX) và Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về TTX giai đoạn 2014 - 2020, TLDLĐVN đã ban hành Kế hoạch số 57/KH-TLĐ ngày 25/9/2014 về Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược TTX giai đoạn 2014 - 2020 trong hệ thống công đoàn, thúc đẩy quá trình tái cấu trúc và hoàn thiện thể chế kinh tế theo hướng xanh hóa các ngành hiện có, khuyến khích phát triển các ngành kinh tế sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên. Đồng thời, vận động công nhân viên tham gia nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhằm sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, góp phần ứng phó với BĐKH, xây dựng lối sống thân thiện với môi trường.

Kế thừa những kết quả trên, Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà và Chủ tịch TLDLĐVN Bùi Văn Cường đã ký kết Chương trình phối hợp bảo vệ tài nguyên, môi trường, ứng phó với BĐKH và xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam giai đoạn



▲ Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà và Chủ tịch TLDLĐVN Bùi Văn Cường ký kết Chương trình phối hợp giai đoạn 2018 - 2023

2018 - 2023. Theo đó, hai bên sẽ tập trung tuyên truyền, phổ biến sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, lồng ghép với phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ”; Định kỳ hàng năm tổ chức các chương trình hành động, hoạt động cụ thể nhân Ngày Môi trường thế giới (5/6), Tháng hành động vì Môi trường và các sự kiện môi trường khác; Kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng, triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, BVMT và ứng phó BĐKH; Phối hợp biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng cho cán bộ công đoàn về quản lý, giám sát, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, BVMT, ứng phó với BĐKH; Xây dựng chương trình lồng ghép về quản lý thống nhất hệ thống ATVSLĐ với BVMT trong hệ thống công đoàn. Đồng thời, thực hiện thí điểm, đánh giá hiệu quả để nhân rộng các mô hình CNVCLĐ tham gia quản lý, giám sát,

bảo vệ tài nguyên, môi trường, ứng phó với BĐKH.

Cùng với đó, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ như: Chương trình quan trắc đánh giá tác động ảnh hưởng của môi trường lao động đến môi trường xung quanh, môi trường khu dân cư; Đánh giá sức khỏe môi trường của người lao động nói riêng, dân cư xung quanh các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp nói chung; Triển khai ứng dụng các dự án kiểm soát ô nhiễm tại cơ sở sản xuất công nghiệp, nhằm BVMT, phục vụ TTX, ứng phó với BĐKH, phát triển bền vững.

Phát biểu tại buổi Lễ, Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà cho biết, Chương trình hợp tác giữa Bộ TN&MT và TLDLĐVN rất quan trọng, phù hợp với bối cảnh hiện nay, thể hiện sự phối hợp giữa hai bên đã được nâng cấp, cụ thể, mang tính hành động. Bộ trưởng mong muốn, mối quan hệ hợp tác giữa hai bên không chỉ dừng lại ở phong trào mà sẽ đi sâu vào nhận thức và thực tiễn cuộc sống.

GIA LINH



Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, tạo chuyển biến tích cực trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường

Ngày 12/4/2018, tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ TN&MT Trần Quý Kiên đã chủ trì buổi họp báo thường kỳ quý I/2018. Tham dự buổi họp báo có đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc và đông đảo phóng viên các cơ quan thông tấn, báo chí.

Trong quý I/2018, Bộ TN&MT đã tập trung xây dựng, hoàn thiện nhiều văn bản nhằm giải quyết những vấn đề đặt ra từ thực tiễn như cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính (TTHC); Báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội tháo gỡ vướng mắc về thời điểm phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường trong thực hiện các thủ tục về đầu tư; Hoàn thiện Dự thảo Nghị định quy định sửa đổi, bổ sung các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật BVMT năm 2014 theo ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và Hồ sơ đề nghị sửa đổi các Luật Đất đai, BVMT; Giải trình ý kiến của các thành viên Chính phủ đối với Dự thảo Nghị định về bảo tồn, sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước...

Bên cạnh đó, công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn, thư khiếu nại được triển khai đồng bộ, trong đó đã tiếp nhận, phân loại, xử lý 584 lượt đơn, tương ứng với 298 vụ việc; Báo cáo Thủ tướng Chính phủ 10/25 vụ việc được Thủ tướng Chính phủ giao (thống nhất với địa phương 6 vụ việc; đề nghị địa phương giải quyết lại 4 vụ việc, đang xem xét giải quyết 5 vụ việc). Trong 15 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ, có 2 vụ việc có Quyết định giải quyết (lần 2), đồng ý với nội dung giải quyết của địa phương; 2 vụ việc đề nghị địa phương xem xét lại; 11 vụ việc đang xem xét giải quyết.

Đối với lĩnh vực môi trường, Bộ đã gửi Bộ Tư pháp thẩm định Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ; Hoàn thiện Đề án kiểm soát đặc biệt đối với các cơ sở có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường. Đồng thời, đôn đốc các địa phương xử lý nghiêm những vụ việc, điểm nóng môi trường theo thẩm quyền.

Thời gian tới, Bộ sẽ chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong các Nghị quyết và Chương trình hành động của Bộ; Tăng cường phối hợp, chủ động nắm bắt tình hình,



▲ Toàn cảnh buổi họp báo

kịp thời giải quyết những vấn đề mới phát sinh; Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT; Rà soát các TTHC, nhất là về môi trường, đất đai, biển, đo đạc và bản đồ; Đề xuất bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục.

Đặc biệt, Bộ sẽ đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra, nhất là vấn đề lãng phí đất đai, ô nhiễm môi trường và giải đáp phản ánh, đơn thư, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp thông qua đường dây nóng. Bộ sẽ tăng cường thanh, kiểm tra đột xuất đối với các tổ chức, cá nhân khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về TN&MT hoặc được cấp có thẩm quyền giao; các lưu vực sông có vi phạm môi trường lớn và một số tỉnh như Bắc Ninh, Hà Nội, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định...

Trong lĩnh vực môi trường, Bộ tập trung sửa đổi Luật BVMT năm 2014; Hoàn thiện Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định

hướng dẫn thi hành Luật BVMT sau khi có ý kiến của các thành viên Chính phủ; Trình Thủ tướng Chính phủ quy định phân bổ chỉ tiêu, xếp hạng môi trường cho các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương; Đề án kiểm soát đặc biệt các cơ sở, dự án có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường; Rà soát, chấn chỉnh hoạt động của các cơ sở xử lý chất thải nguy hại, cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường như dệt nhuộm, xi mạ, nhiệt điện...

Phát biểu kết luận buổi họp báo, Thứ trưởng Bộ TN&MT Trần Quý Kiên đã phân tích những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo điều hành, xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cải cách TTHC ngành TN&MT và yêu cầu các đơn vị có giải pháp khắc phục hiệu quả, kịp thời. Thứ trưởng cũng ghi nhận, đánh giá cao sự quan tâm của các nhà báo đối với các lĩnh vực quản lý của Bộ và mong muốn tiếp tục nhận được sự hợp tác, đồng hành, chia sẻ của các cơ quan thông tấn, báo chí.

BÙI HẰNG



Dán nhãn năng lượng đối với xe mô tô, xe gắn máy - minh bạch mức tiêu thụ nhiên liệu vì lợi ích của xã hội, người dân và doanh nghiệp

ThS. NGUYỄN HỮU TIẾN

ThS. MAI VĂN HIỂN

Vụ Môi trường, Bộ Giao thông vận tải

Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ mà chủ yếu là xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy tiêu thụ khoảng 70% lượng xăng/dầu trong cả nước. Đây là một trong những nguồn chính phát thải khí như: ôxít cacbon (CO), các hydro cacbon (HC), các ôxít nitơ NOx, bụi thải (PM) và các độc tố có trong nhiên liệu như benzen... gây ô nhiễm không khí đô thị, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người dân; đồng thời làm tăng khoảng 22,6% khí CO₂ gây hiệu ứng nhà kính.

Sử dụng nhiên liệu tiết kiệm, hiệu quả là một trong những biện pháp giảm phát thải khí gây ô nhiễm, khí nhà kính (KNK) và hiện đang là mục tiêu ưu tiên tại nhiều quốc gia. Trên thế giới, nhiều nước đã, đang tích cực triển khai việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với xe cơ giới thông qua các chương trình dán nhãn năng lượng, quy định mức tiêu thụ năng lượng tối thiểu, đánh thuế nhiên liệu, lái xe sinh thái, chương trình dán nhãn năng lượng đã được thực hiện ở nhiều quốc gia như: Châu Âu (EU), Mỹ, Ôxtrâlia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ; ở khu vực

Đông Nam Á có Singapo, Thái Lan, Đài Loan...

Tại Việt Nam, thực hiện Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ngày 12/9/2011 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 51/2011/QĐ-TTg quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện. Theo đó, từ 1/1/2015 xe ô tô loại từ 7 chỗ ngồi trở xuống sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới thuộc đối tượng phải dán nhãn năng lượng. Ngay khi Quyết định trên được ban hành, hầu hết các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu ô tô đều hưởng ứng; một số doanh nghiệp có lợi thế đã thực hiện dán nhãn năng lượng từ trước 1/1/2015 (thời gian khuyến khích áp dụng).

Bằng việc dán nhãn năng lượng cho các loại xe khi đưa ra thị trường tiêu thụ, doanh nghiệp sẽ phải thông tin minh bạch và có căn cứ về mức tiêu thụ nhiên liệu của xe; mức tiêu thụ nhiên liệu này

sẽ được ghi trên nhãn năng lượng dán trên xe. Thông qua nhãn năng lượng dán trên xe, người tiêu dùng có căn cứ để lựa chọn phương tiện với mức tiêu hao nhiên liệu phù hợp; các nhà sản xuất, kinh doanh xe cũng lấy mức tiêu thụ nhiên liệu của xe là một tiêu chí cạnh tranh trên thị trường. Từ đó, người tiêu dùng tiếp cận, lựa chọn phương tiện có mức tiêu hao nhiên liệu thấp; doanh nghiệp sản xuất ô tô quảng bá được hình ảnh doanh nghiệp thông qua nhãn năng lượng; về mặt xã hội việc dán nhãn năng lượng sẽ góp phần giảm tổng mức tiêu thụ nhiên liệu thông qua hoạt động của các phương tiện giao thông, giảm phát thải KNK và ô nhiễm môi trường.

Hiện nay khi ra đường, mọi người đều dễ dàng nhìn thấy các xe ô tô con mới vẫn còn nhãn năng lượng được dán trên xe (hình 1). Nhãn này tồn tại từ lúc doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu ô tô đưa xe ra thị trường tiêu thụ... đây là một thông tin kỹ thuật của xe.

Để người tiêu dùng có thêm thông tin trong quá trình lựa chọn phương tiện tiết kiệm nhiên liệu, từ 1/1/2015 Cục Đăng kiểm Việt Nam đã đăng tải rộng rãi mức tiêu thụ nhiên liệu của các loại xe thuộc đối tượng phải dán nhãn trên trang thông tin điện



▲ Hình 1. Mẫu nhãn năng lượng sử dụng để dán trên xe ô tô con



Nguồn: Cục Đăng kiểm Việt Nam

▲ Hình 2. Sự thay đổi mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình của xe xăng từ năm 2015 - 2017 theo các chu trình thử khác nhau

tử của Cục (mục tra cứu thông tin về mức tiêu thụ nhiên liệu xe cơ giới). Từ khi xe ô tô được bàn giao tới người tiêu dùng thì sứ mệnh của nhãn năng lượng đã hoàn thành, khi đó người tiêu dùng giữ lại hay loại bỏ nhãn mà không phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát nào.

Bên cạnh những lợi ích giúp người tiêu dùng lựa chọn phương tiện ít tiêu hao nhiên liệu đem lại hiệu quả kinh tế trong quá trình sử dụng; việc dán nhãn năng lượng còn thúc đẩy các nhà sản xuất, lắp ráp ô tô cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm cải thiện mức tiêu thụ nhiên liệu và coi đó là một lợi thế cạnh tranh của sản phẩm. Thực tế đã chứng minh, trong 3 năm triển khai chương trình (từ năm 2015 - 2017), mức tiêu thụ nhiên liệu của xe ô tô con loại từ 7 chỗ trở xuống đã có những cải thiện (hình 2).

Với những lợi ích thiết thực mà Chương trình dán nhãn năng lượng mang lại, Việt

Nam tiếp tục mở rộng đối tượng phải dán nhãn. Theo đó, tại Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg ngày 9/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện; trong đó, xe mô tô, xe gắn máy phải thực hiện dán nhãn năng lượng bắt buộc từ ngày 1/1/2020 (thời gian khuyến khích áp dụng đến 31/12/2019).

Với Quyết định nêu trên, Chính phủ khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu

xe mô tô, xe gắn máy thực hiện dán nhãn năng lượng đến hết 31/12/2019; từ ngày 1/1/2020, xe mô tô, xe gắn máy sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới trước khi đưa ra thị trường thuộc đối tượng bắt buộc phải dán nhãn năng lượng. Đối tượng dán nhãn năng lượng là các xe mô tô, xe gắn máy mới (xe chưa có biển số) chứ không phải hơn 40 triệu xe đang lưu hành (đã được cấp biển số). Người tiêu dùng được hưởng lợi do họ có thêm thông tin để lựa chọn dòng xe tiết kiệm nhiên liệu trước khi quyết định mua xe mới mà không phải trả bất kỳ chi phí nào (nhãn năng lượng không phải là giấy tờ phục vụ công tác đăng ký xe cũng như các thủ tục khác).

Để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tận dụng lợi thế về mức tiêu thụ nhiên liệu, tự nguyện dán nhãn năng lượng trước 1/1/2020, Bộ Giao thông vận tải đang dự thảo Thông tư hướng dẫn việc dán nhãn năng lượng đối với xe mô tô, xe gắn máy sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới; dự kiến Thông tư sẽ được lấy ý kiến rộng rãi và ban hành trong năm 2018■



▲ Sắp tới Bộ GTVT sẽ dán nhãn năng lượng cho tất cả loại xe mô tô, xe gắn máy sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới



Mô hình đồng quản lý các khu bảo tồn biển ở Việt Nam

HÀ THANH BIÊN

Tổng cục Biển và Hải đảo

Khu bảo tồn biển (KBTB) là loại hình khu bảo tồn thiên nhiên, được xác lập ranh giới trên biển, đảo, quần đảo, ven biển để bảo vệ đa dạng sinh học (ĐDSH) biển. Bảo vệ ĐDSH biển là chức năng quan trọng nhất của các KBTB bởi chúng tạo môi trường, sinh cảnh thuận lợi để các loài cá, sinh vật sinh trưởng và phát triển. Bên cạnh đó, việc hình thành và phát triển các KBTB còn giúp tăng lượng cá đánh bắt ở các ngư trường xung quanh, tạo sinh kế ổn định cho người dân địa phương, đồng thời, góp phần chống lại các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu (BĐKH) và thảm họa thiên nhiên.

ĐỊNH HƯỚNG MỞ RỘNG KBTB

Năm 2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 742/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống KBTB Việt Nam đến năm 2020 với mục tiêu giai đoạn 2010 - 2015 thiết lập và đưa vào hoạt động 16 KBTB và đến năm 2015, có ít nhất 0,24% diện tích vùng biển Việt Nam nằm trong các KBTB và khoảng 30% diện tích của từng KBTB được bảo vệ nghiêm ngặt.

Theo Báo cáo của Bộ NN&PTNT, tính đến tháng 11/2017 đã thành lập được mạng lưới 10/16 KBTB tại Việt Nam, gồm: Cát Bà, Bạch Long Vỹ, Côn Cỏ, Cù Lao Chàm, Lý Sơn, vịnh Nha Trang, Núi Chúa, Hòn Cau, Côn Đảo, Phú Quốc và 4 KBTB đã hoàn thành quy hoạch chi tiết, đang hoàn thiện hồ sơ để phê duyệt quy hoạch: Hòn Mê, Hải Vân - Sơn Chà, Phú Quý, Nam Yết. Bên cạnh đó, 2 KBTB đang xây dựng quy hoạch chi tiết là Cô Tô, Đảo Trần. Nhìn chung, các KBTB này đã phát huy vai trò quan trọng trong việc bảo vệ sinh thái môi trường biển, thúc đẩy phát triển kinh tế biển, cải thiện sinh kế của cộng đồng ngư dân các địa phương ven biển và cung cấp cơ sở pháp lý cho việc đấu tranh, bảo vệ an ninh chủ quyền quốc gia trong phạm vi vùng đặc quyền kinh tế của nước ta, đồng thời, giải quyết các vấn đề môi trường xuyên biên giới trong vùng Biển Đông.

Nhằm thúc đẩy việc lập mới và mở rộng hệ thống KBTB, theo Quyết định số 742/QĐ-TTg, Chính phủ giao Bộ NN&PTNT chủ trì,

Danh sách các KBTB Việt Nam đến năm 2015

STT	Tên gọi KBTB/tỉnh	Tổng diện tích (ha)	Trong đó diện tích biển (ha)
1	Đảo Trần/Quảng Ninh	4.200	3.900
2	Cô Tô/Quảng Ninh	7.850	4.000
3	Bạch Long Vỹ/Hải Phòng	20.700	10.900
4	Cát Bà/Hải Phòng	20.700	10.900
5	Hòn Mê/Thanh Hóa	6.700	6200
6	Côn Cỏ/Quảng Trị	2.490	2.140
7	Hải Vân - Sơn Chà/Thừa Thiên Huế - Đà Nẵng	17.039	7.626
8	Cù Lao Chàm/Quảng Nam	8.265	6.716
9	Lý Sơn/Quảng Ngãi	7.925	7.113
10	Nam Yết/Khánh Hòa	35.000	20.000
11	Vịnh Nha Trang/Khánh Hòa	15.000	12.000
12	Núi Chúa/Ninh Thuận	29.865	7.352
13	Phú Quý/Bình Thuận	18.980	16.680
14	Hòn Cau/Bình Thuận	12.500	12.390
15	Côn Đảo/Bà Rịa - Vũng Tàu	29.400	23.000
16	Phú Quốc/Kiên Giang	33.657	18.700

phối hợp với các Bộ/ngành, địa phương xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống các KBTB; quy hoạch chi tiết, thiết lập và đưa vào hoạt động 16 KBTB thuộc giai đoạn I (2010 - 2015); nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách quản lý hệ thống các KBTB; giám sát biến động nguồn lợi thủy sản, ĐDSH, hệ sinh thái biển tại từng khu vực bảo tồn biển được thiết lập. Bên cạnh đó, các hoạt động khác cũng được đẩy mạnh như: Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác bảo tồn biển từ Trung ương đến địa phương; tập huấn cho cán bộ và cộng đồng dân cư tại các địa phương có KBTB về kiến thức cơ bản liên quan; phát triển mô hình cộng đồng đồng quản lý KBTB nhằm khai thác, sử dụng các KBTB có hiệu quả, tạo sinh kế cho cộng đồng dân cư, góp phần BVMT sinh thái.

Thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ nêu trên, Bộ NN&PTNT đã xây dựng, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để phục vụ cho việc thành lập xây dựng các KBTB như: Nghị định số 57/2008/NĐ-CP về ban hành Quy chế quản lý các KBTB

Việt Nam có tầm quan trọng quốc gia, quốc tế; Thông tư số 29/2013/TT-BNNPTNT về quy định thành lập và quản lý KBTB cấp tỉnh; Thông tư số 44/2013/TT-BNNPTNT về việc bãi bỏ Điều 6 và sửa đổi Điều 15 của Thông tư số 29/2013/TT-BNNPTNT; Thông tư số 14/VBHN-BNNPTNT về quy định thành lập và quản lý KBTB cấp tỉnh. Các văn bản quy phạm pháp luật này hướng tới việc xây dựng một hành lang pháp lý về các KBTB trong việc thành lập, quản lý, tổ chức thực hiện, quy chế tài chính, trách nhiệm của các Bộ/ngành và địa phương...

Mục tiêu hoàn thành 16 KBTB được thành lập đến năm 2015 đến nay chưa trở thành hiện thực. Nguyên nhân là do sự xung đột về lợi ích của các bên liên quan trong quá trình thành lập (việc hỗ trợ người dân chuyển đổi sinh kế, nguồn vốn đầu tư, nguồn tài chính để hỗ trợ cho các hoạt động trong KBTB...). Để giải quyết các khó khăn trên, cần có sự tham gia của các bên liên quan trong quản lý tại các KBTB.



▲ KBTB Bạch Long Vỹ (Hải Phòng)

ĐỒNG QUẢN LÝ TN&MT TẠI KBTB

Nhằm thực hiện mục tiêu đề ra tại Quyết định số 742/QĐ-TTg trong việc đưa 16 KBTB vào hoạt động và mở rộng KBTB hiện có, công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là rất cần thiết. Do đó, cần xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về phí và lệ phí trong việc các bên liên quan được hưởng lợi ích từ KBTB, các quy định hỗ trợ người dân trong KBTB chuyển đổi sinh kế và cơ chế phối hợp giữa Bộ NN&PTNT cùng các Bộ, ban/ngành trong việc xây dựng, vận hành KBTB ...

Mặt khác, cần xây dựng phương án đồng quản lý nhằm khuyến khích sự tham gia của người dân địa phương trong công tác bảo tồn, phát triển KBTB. Luật Thủy sản năm 2017 đã xác định “đồng quản lý” là phương thức quản lý, trong đó, Nhà nước chia sẻ quyền hạn, trách nhiệm với tổ chức cộng đồng tham gia quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đồng thời, hỗ trợ các hoạt động đồng quản lý. Trên thực tế, việc thiết lập các KBTB sẽ làm mất đi một số ngư trường truyền thống của ngư dân, tuy nhiên, lợi ích mang lại cho người dân vẫn được đảm bảo đầy đủ. Hơn nữa, các KBTB cũng góp phần làm gia tăng số lượng các sinh vật biển sẽ tạo thêm thu nhập cho người dân khi tiến hành đánh bắt ở các khu vực được phép. Ngoài ra, các khu vực vùng đệm của KBTB được phép diễn ra các hoạt động du lịch, nghiên cứu khoa học..., do đó, cũng tạo thêm sinh kế mới cho người dân.

Trong nhiều trường hợp, chính người dân là những nhân tố tích cực nhất trong

việc bảo tồn, giám sát, quản lý các hoạt động trong khu vực biển. Do đó, mô hình đồng quản lý đã và đang được áp dụng rất thành công ở nhiều KBTB như: Cù Lao Chàm, Phú Quốc, Cồn Cỏ... Giải pháp mà mô hình đồng quản lý hướng tới là thống nhất hoạt động giữa ba khối (khối Nhà nước với nhiệm vụ quản lý vĩ mô, các bên liên quan hoạt động thực nghiệm khoa học và cộng đồng địa phương) đúng theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; đồng thời, kêu gọi cộng đồng cùng tham gia chia sẻ trách nhiệm quản lý và lợi ích với Nhà nước theo nguyên tắc “Nhà nước và nhân dân cùng làm, cùng hưởng lợi”. Mô hình không chỉ nâng cao quyền lợi và trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo tồn biển và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, mà còn giúp cộng đồng tăng thu nhập từ việc bảo vệ tốt tài nguyên.

Cùng với đó, cần đẩy mạnh tuyên truyền và nâng cao nhận thức về bảo tồn biển. Đặc điểm của các KBTB là không tạo ra giá trị vật chất trực tiếp (ngoại trừ một số hoạt động du lịch, nghiên cứu khoa học), nhưng giá trị

về hệ sinh thái, năng suất các loài thủy sản, bảo tồn nguồn gen... vô cùng lớn. Do vậy, các nhà quản lý và người dân cần hiểu được giá trị và thay đổi nhận thức về KBTB.

Mặt khác, cần chú trọng mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo tồn biển. Nhận thấy tầm quan trọng của các KBTB, các tổ chức quốc tế như Quỹ Quốc tế bảo vệ thiên nhiên (WWF), Liên minh Bảo tồn thiên nhiên quốc tế (IUCN), Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) đã có nhiều hoạt động trên toàn thế giới để thúc đẩy việc thành lập và quản lý các khu vực biển có giá trị quan trọng. Tại Việt Nam, các hoạt động của IUCN, Trung tâm Bảo tồn Biển và Phát triển cộng đồng (MCD)... đã phối hợp từ Trung ương đến địa phương để giúp cho công tác bảo tồn biển. Do vậy, trong thời gian tới, cần tranh thủ sự hỗ trợ của quốc tế trong các lĩnh vực: nâng cao năng lực và nhận thức, hướng dẫn người dân chuyển đổi sinh kế... Ngoài ra, cần xem xét cách thức thành lập bảo tồn biển xuyên biên giới nhằm tạo ra các khu vực BVMT biển, ĐDSH và hợp tác quốc tế vì hòa bình - hữu nghị■



Cao Bằng từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

ĐOÀN NGỌC BÁU

Phó Chi cục trưởng Chi cục BVMT tỉnh Cao Bằng

Những năm qua, Sở TN&MT đã tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh Cao Bằng ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật về BVMT nhằm cụ thể hóa các quy định của Nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về BVMT trên địa bàn tỉnh.

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG TẠI CAO BẰNG

Đối với công tác phòng ngừa, ngăn chặn việc phát sinh các nguồn gây ô nhiễm..., theo kết quả quan trắc hàng năm cho thấy, chất lượng môi trường, các chỉ tiêu thành phần môi trường tự nhiên và chỉ tiêu ô nhiễm cơ bản đều nằm trong giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật môi trường Việt Nam. Trong đó, tỉnh xác định một số khu vực môi trường có nguy cơ gây ô nhiễm cao như các bãi chôn lấp rác thải; khu vực lưu giữ kho thuốc hóa chất bảo vệ thực vật; khu vực liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản; khu vực môi trường xung quanh tại các lò sản xuất gạch thủ công.

Đồng thời, tỉnh chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện tiến độ các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng theo Kế hoạch đã được phê duyệt,

đảm bảo đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng hoàn thành xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Trong số 24 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên toàn tỉnh, đến nay 17 cơ sở đã được chứng nhận hoàn thành xử lý triệt để, còn 7 cơ sở chưa hoàn thành xử lý triệt để. Đối với 2 khu vực bị ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu, hóa chất y tế cũ, tỉnh đã chỉ đạo Sở, ngành, UBND huyện/TP tiến hành khảo sát, đánh giá mức độ ô nhiễm để có kế hoạch, phương án xử lý hợp lý.

Hiện tại, toàn tỉnh mới đầu tư vận hành 2 hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang và thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An bằng nguồn vốn ODA và còn lại chưa được đầu tư. Ngoài ra, tại các khu vực đô thị đang đầu tư hoặc trong giai đoạn lập Dự án, UBND tỉnh đã chỉ đạo các chủ đầu tư phải chú trọng đến công tác thiết kế, bố trí đầy đủ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật thoát nước, thu gom, xử lý nước thải và thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt, hệ thống cây xanh đô thị... Thực



▲ Cao Bằng ưu tiên Quy hoạch BVMT đối với khu bảo tồn, khu di tích lịch sử, khu danh lam thắng cảnh



hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị đầu tư hệ thống thu gom, trang bị phương tiện, thiết bị để xử lý chất thải rắn trong việc thực hiện tiêu chí về môi trường trong xây dựng nông thôn mới. Đối với tài nguyên nước được quản lý chặt chẽ, hướng tới mục tiêu các nguồn nước và công trình thủy nông được cộng đồng bảo vệ, nhằm không bị gây ô nhiễm bởi các nguồn rác, nước thải...; Lĩnh vực đa dạng sinh học (ĐDSH), tỉnh đã ban hành nhiều văn bản kiểm soát và ngăn ngừa tình trạng khai thác và tiêu thụ các loài hoang dã nguy cấp, quý hiếm; quản lý loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Đối với công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm về BVMT, từ năm 2013 đến nay, Sở TN&MT đã phối hợp với các địa phương, tổ chức chính trị - xã hội tổ chức trên 100 lớp tuyên truyền, nâng cao nhận thức trách nhiệm BVMT với sự tham gia của 6.717 đại biểu, tổng kinh phí thực hiện là 528,9 triệu đồng. Nội dung đề cập đến công tác triển khai Luật BVMT, Luật ĐDSH, Luật Tài nguyên nước và các văn bản hướng thi hành cho đối tượng là cán bộ công chức, tổ chức đoàn thể cấp huyện; cơ sở sản xuất kinh doanh đóng trên địa bàn tỉnh, công chức cấp xã... Bên cạnh đó, Sở phối hợp với các Trường học tổ chức 10 Hội thi sân khấu hóa, vẽ tranh, thi ảnh... về chủ đề môi trường. Hàng năm, Sở tham mưu cho tỉnh tổ chức Mít tinh hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 5/6 và Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn, kỷ niệm ngày Nước, ngày Khí tượng thế giới tại các huyện/TP.

Nhằm đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho BVMT, tỉnh Cao Bằng khuyến khích các thành phần kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội, Hội Bảo vệ thiên nhiên & Môi trường... tham gia đầu tư cho các hoạt động BVMT trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật. Các dự án triển khai tập trung sử dụng hợp lý tài nguyên, gắn với BVMT, đặc biệt là việc khắc phục ô nhiễm, phục hồi và cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên và ĐDSH.

Là tỉnh biên giới, Cao Bằng đang tăng cường hợp tác quốc tế về BVMT vùng biên giới với tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc không gây ô nhiễm môi trường sang địa phận biên giới giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc; ngăn chặn buôn bán động vật hoang dã, xuất

nhập các sinh vật ngoại lai và kiểm soát các sản phẩm sinh vật biến đổi gen; xây dựng và thực hiện quy tắc về BVMT các dòng sông, suối chung giữa hai nước; quản lý môi trường cửa khẩu giao lưu, buôn bán trao đổi hàng hóa của hai nước. Tỉnh đang phối hợp với Cục Bảo tồn ĐDSH, Tổng cục Môi trường, Bộ TN&MT triển khai Dự án "Hỗ trợ thực hiện hành lang ĐDSH xuyên biên giới Cao Bằng - Quảng Tây (Trung Quốc)".

Bên cạnh các kết quả đạt được, công tác quản lý nhà nước về BVMT vẫn còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc như: Kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm bố trí còn nhiều bất cập, chưa theo đúng Kế hoạch. Là tỉnh miền núi, tổng thu nhập thấp nên kinh phí dành cho sự nghiệp môi trường chỉ đáp ứng được 50% nhu cầu công việc.

Trong khi đó, hầu hết UBND cấp huyện/TP giành toàn bộ kinh phí sự nghiệp môi trường được phân bổ dùng cho việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt và một số hoạt động chi không đúng mục chi theo Thông

tư số 02/2017/TT-BTC quy định (điện thắp sáng, cắt tỉa cây xanh...). Việc phân bổ nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp môi trường cấp huyện do Phòng Tài chính đề xuất, tham mưu, không có sự phối hợp của Phòng TN&MT cấp huyện, dẫn đến việc sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường tại cấp huyện/TP chưa hợp lý.

Một số dự án ưu tiên được đưa ra trong Quy hoạch BVMT và kế hoạch thực hiện Nghị Quyết số 35/NQ-CP; Nghị quyết số 24-NQ/TW và một số nội dung BVMT như đầu tư trang thiết bị quan trắc môi trường; điều tra khảo sát, đánh giá và bảo tồn các giống động, thực vật; lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt khu bảo tồn, khu di tích lịch sử, khu danh lam thắng cảnh; xây dựng cơ sở dữ liệu... không có kinh phí triển khai. Mặt khác, việc phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường định mức cố định theo giai đoạn cho Sở TN&MT, UBND cấp huyện/TP là chưa phù hợp với nhu cầu, nhiệm vụ BVMT giữa ngành và địa phương.



▲ Sở TN&MT phối hợp với Công ty CP du lịch Cao Bằng làm sạch môi trường



CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Thứ nhất, Sở TN&MT tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định về quy định quản lý, BVMT trên địa bàn tỉnh; Quyết định về quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 4/7/2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BVMT trên địa bàn.

Thứ hai, tập trung thực hiện kế hoạch xử lý triệt để ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đảm bảo đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh không có cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Thứ ba, huy động các nguồn vốn nhằm đầu tư công tác xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

Thứ tư, tăng cường các hoạt động thanh, kiểm tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm; tăng cường công tác phối hợp, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện các nhiệm vụ về BVMT.

Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, bảo tồn ĐDSH cho các cấp ngành, địa phương, các thành phần kinh tế và cộng đồng dân cư.

Thứ sáu, đến năm 2020 cơ bản các cơ sở sản xuất gạch thủ công chuyển sang công nghệ lò gạch tuynen hoặc công nghệ tiên tiến khác đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường của Việt Nam.

Thứ bảy, thực hiện các Dự án thuộc lĩnh vực môi trường (xây dựng giải pháp bảo vệ nguồn nước sông Bằng, sông Hiến trên địa bàn huyện Hòa An, Thạch An, Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng và các dự án ưu tiên đã đưa ra trong Quy hoạch/Kế hoạch BVMT).

Thứ tám, hoàn thiện mạng lưới điểm quan trắc môi trường và tăng tần suất quan trắc chất lượng môi trường nước sông, suối, hồ lên thành 4 lần/năm.

Thứ chín, xây dựng Dự án “Mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Cao Bằng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025” phù hợp với mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia đã được phê duyệt■

Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng môi trường tại tỉnh Thanh Hóa

ĐÀO TRỌNG QUY - *Giám đốc
Sở TN&MT tỉnh Thanh Hóa*



▲ Kiểm tra công tác BVMT tại xưởng chế biến đá ốp lát của Công ty TNHH Xuân Trường (xã Yên Lâm, huyện Yên Định)

Trong những năm qua, công tác BVMT ở tỉnh Thanh Hóa đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Theo đó, nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và người dân về BVMT được nâng lên, đưa công tác BVMT thành một nội dung quan trọng vào Chương trình hành động, Nghị quyết đại hội Đảng các cấp. Đồng thời, hình thành cơ chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về BVMT, Chương trình phối hợp hành động BVMT phục vụ phát triển bền vững giữa Sở TN&MT với các Sở/ban, ngành và các tổ chức đoàn thể trong tỉnh;

công tác BVMT đã được lồng ghép với việc thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa nơi công cộng. Qua đó, người dân đã quan tâm đấu tranh, tố giác các hành vi gây ô nhiễm môi trường; công tác thanh, kiểm tra, đôn đốc, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về BVMT tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh được thực hiện thường xuyên; các điểm nóng về môi trường, điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật được xử lý triệt để; các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải, góp phần quan trọng trong việc hạn chế ô nhiễm và từng bước cải thiện chất



lượng môi trường ở một số khu vực trọng điểm, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng bền vững.

Bên cạnh những mặt tích cực, công tác BVMT cũng gặp nhiều khó khăn, do sự tăng trưởng về kinh tế cùng với sự gia tăng dân số, kéo theo sự gia tăng lượng chất thải phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ... trong khi lượng chất thải rắn, nước thải còn chưa được thu gom và xử lý theo đúng quy định. Đặc biệt, đối với các cơ sở sản xuất có phát sinh khí thải, nước thải nhưng không có hệ thống thu gom và xử lý đang thải trực tiếp ra môi trường hoặc có đầu tư các công trình BVMT nhưng không vận hành thường xuyên. Bên cạnh đó, có những cơ sở lén lút chôn giấu cống để xả nước thải không qua xử lý ra môi trường... đã và đang gây nhiều bức xúc đối với người dân.

Trước thực trạng trên, Sở TN&MT Thanh Hóa đã tham mưu trình Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 18/8/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BVMT đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Nghị quyết đã đề ra các chỉ tiêu cụ thể trong công tác BVMT cho từng giai đoạn. Đồng thời, đưa ra giải pháp nhằm tập trung giải quyết các vấn đề môi trường cấp bách cần ưu tiên và huy động sự tham gia của các cấp, ngành, đơn vị, tổ chức, cá nhân vào công tác BVMT. Đây cũng là cơ sở để tỉnh triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm giảm thiểu suy thoái tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường, từng bước nâng cao chất lượng môi trường, góp phần phát triển bền vững.

Hàng năm, Sở TN&MT đã chủ trì, phối hợp với UBND huyện, xã tổ chức thanh, kiểm tra theo kế hoạch khoảng 100 cơ sở sản xuất, kinh doanh sau khi đã được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), đề án BVMT... Thông qua đó đã kết hợp tuyên truyền pháp luật về BVMT, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thực hiện thủ tục về môi trường, đăng ký

chủ nguồn chất thải nguy hại, đầu tư công trình xử lý chất thải và kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT để xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý. Đối với doanh nghiệp, cơ sở đã được hướng dẫn, nhắc nhở nhưng không có biện pháp khắc phục các tồn tại, Sở đã xử phạt và kiến nghị UBND tỉnh xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường. Trong năm 2017, Sở TN&MT đã xử phạt và kiến nghị xử phạt đối với 20 cơ sở, với tổng số tiền gần 2 tỷ đồng; đình chỉ hoạt động của 1 cơ sở, với thời gian 3 tháng. Đến nay, các cơ sở đã cơ bản khắc phục các tồn tại về BVMT theo kết luận kiểm tra của Sở TN&MT.

Ngoài ra, công tác thẩm định các hồ sơ về môi trường như: Báo cáo ĐTM, đề án BVMT chi tiết, kế hoạch BVMT, cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại... cũng được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định. Các Báo cáo ĐTM, đề án BVMT, kế hoạch BVMT sau khi được phê duyệt đã trở thành căn cứ pháp lý quan trọng để Chủ dự án có trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện công tác BVMT.

Nhằm góp phần nâng cao nhận thức cho cộng đồng và doanh nghiệp trong công tác BVMT, các hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật BVMT, truyền thông môi trường ngày càng được nhân rộng với sự tham gia của nhiều tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư. Chương trình phối hợp hành động BVMT phục vụ phát triển bền vững giữa Sở TN&MT với 15 Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh đã và đang được triển khai thực hiện, góp

phần tạo sự chuyển biến về nhận thức, hành động của người dân trong công tác BVMT. Từ năm 2010 đến nay, Sở đã phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng mở chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về BVMT; chia sẻ những kinh nghiệm, giải pháp xử lý môi trường cho đối tượng là cán bộ, hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp vừa và nhỏ trong tỉnh.

Với phương châm “phòng ngừa là chính”, ngay trong các tháng đầu năm 2018, Sở TN&MT đã ban hành Kế hoạch làm việc với Thường trực huyện/Thành ủy các huyện, thị xã/TP về công tác quản lý nhà nước về TN&MT của địa phương. Theo đó, đoàn công tác đã kiểm tra tình hình về việc quản lý sử dụng đất, công tác BVMT, hoạt động khai thác khoáng sản tại một số cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn các huyện, thị xã và TP nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước về TN&MT.

Trên cơ sở làm việc và kiểm tra thực tế, Đoàn công tác đã đề nghị các huyện, thị xã và TP tăng cường công tác quản lý nhà nước về TN&MT trên địa bàn. Đồng thời, Sở TN&MT cũng xác định hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực BVMT tiếp tục là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác BVMT cho chủ cơ sở sản xuất kinh doanh, góp phần xây dựng Thanh Hóa trở thành tỉnh phát triển bền vững■



Bến Tre ưu tiên đầu tư các dự án khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường

HUỖNH VĂN SƠN

Sở TN&MT Bến Tre

Những năm qua, tỉnh Bến Tre đã quan tâm đầu tư cho công tác BVMT nhằm khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường. Tuy nhiên, nguồn tài chính dành cho công tác BVMT lớn, trong khi Bến Tre là tỉnh còn nhiều khó khăn, điều này đã tạo ra những thách thức không nhỏ trong quá trình phát triển bền vững của tỉnh.

Thời gian qua, với sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền, sự cố gắng nỗ lực của các cấp, ngành và cộng đồng, công tác BVMT của tỉnh Bến Tre đã đạt được những kết quả nhất định. Theo đó, UBND tỉnh đã ban hành một số văn bản nhằm cụ thể hóa công tác quản lý nhà nước về BVMT như: Chương trình hành động về BVMT trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Chương trình hành động về thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH), tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT, Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tỉnh đã lồng ghép BVMT vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển của địa phương; phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2025... Song song với đó, tỉnh cũng từng bước kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về BVMT từ cấp tỉnh đến cơ sở; tăng cường giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; lấy tiêu chí phát triển kinh tế gắn với BVMT để phê duyệt dự án.

Để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân tại địa phương, tỉnh đã chỉ đạo Sở TN&MT Bến Tre tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về BVMT cho mọi tầng lớp nhân dân. Năm 2017, Sở TN&MT đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đồng Khởi thực hiện chuyên mục TN&MT; tổ chức tập huấn triển khai Luật BVMT cho cán bộ quản lý môi trường



▲ Xây dựng hệ thống xử lý nước thải làng nghề Bình Thắng (Bình Đại) là một trong những dự án được tỉnh Bến Tre ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện

cấp cơ sở và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Phòng TN&MT huyện Ba Tri, Chợ Lách, Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức mít tinh, trồng cây xanh, phát tờ rơi tuyên truyền về việc thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới; đồng thời, triển khai kế hoạch xây dựng xã kiểu mẫu về thực hiện tiêu chí môi trường tại Mỹ Hòa (Ba Tri) và Long Thới (Chợ Lách)...

Bên cạnh đó, Sở TN&MT đã phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra, thẩm định việc xây dựng công trình BVMT; kiểm tra môi trường trong nhập khẩu phế liệu; thẩm định chi tiết Đề án BVMT, báo cáo giám sát môi trường định kỳ; cấp Giấy xác nhận Kế hoạch BVMT và Đề án BVMT đơn giản. Công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường cũng được tỉnh chú trọng và ưu tiên bố trí kinh phí để xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể như triển khai Dự án xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề Bình

Thắng (huyện Bình Đại); xây dựng mô hình quản lý, xử lý chất thải rắn (CTR) tổng hợp cho làng nghề truyền thống chế biến cá khô Tiềm Tôm (huyện Ba Tri); cải tạo, khắc phục ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại bãi rác Phú Hưng (TP. Bến Tre); nâng cấp, cải tạo bãi rác 2 huyện Bình Đại và Thạnh Phú; hoàn thành và đưa vào sử dụng 5 công trình cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý CTR y tế tại Bệnh viện đa khoa huyện Thạnh Phú, Chợ Lách, Châu Thành, Bình Đại, Giồng Trôm, với tổng kinh phí gần 11,2 tỷ đồng...

Để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, Sở TN&MT khuyến khích các cơ sở sản xuất đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ sạch, đầu tư công trình xử lý chất thải nhằm hạn chế tối đa việc gây ô nhiễm môi trường, không để phát sinh mới các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ quy hoạch, xây dựng khu xử lý CTR, bãi rác tập trung trên địa bàn huyện, TP; xây dựng các khu đô thị mới, KCN có hệ thống thoát nước; đảm bảo quản lý chặt chẽ chất thải y tế, nhất là rác



thải y tế nguy hại, chấm dứt tình trạng nước thải y tế chưa qua xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường ra các sông, rạch. Mặt khác, tỉnh còn chú trọng công tác bảo tồn đa dạng sinh học, tăng cường công tác bảo vệ rừng và trồng rừng ven biển, rừng ngập mặn; thực hiện thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm các trường hợp khai thác rừng trái phép, vi phạm quy định về khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, phòng ngừa, ngăn chặn sự xâm nhập của sinh vật ngoại lai, biến đổi gen gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

Mặc dù đã đạt được các kết quả tích cực, tuy nhiên, công tác BVMT trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số khó khăn như: Nguồn nhân lực thực hiện công tác quản lý môi trường còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu; kinh phí của địa phương còn hạn hẹp nên chưa đầu tư xây dựng bãi rác đạt tiêu chuẩn, đặc biệt công tác xử lý rác thải tại các bãi rác còn hạn chế, dẫn đến tình trạng quá tải, gây ô nhiễm môi trường. Hầu hết các địa phương giao khoán cho tư nhân thu gom rác thải sinh hoạt và phần lớn đổ xuống sông, rạch, hoặc ven đường, gây ô nhiễm nguồn nước; rác thải y tế tuy có lò đốt và tự xử lý, nhưng chưa được đầu tư công nghệ xử lý bảo đảm vệ sinh môi trường. Một số cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xây dựng hệ thống xử lý nước thải chưa đạt tiêu chuẩn môi trường,

hoặc chưa vận hành đồng bộ, thường xuyên. Nước thải sinh hoạt ở các đô thị, chợ và khu dân cư chưa có hệ thống xử lý, một số nơi gây ô nhiễm nghiêm trọng như kênh Chín Tế...

Trong thời gian tới, để công tác BVMT đạt hiệu quả, tỉnh sẽ tăng cường vai trò quản lý của chính quyền các cấp, sự phối hợp của các ngành để thực hiện tốt những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp BVMT đã được đề ra trong chương trình hành động của Tỉnh ủy. Trước hết là quản lý chặt chẽ việc xử lý chất thải trong công nghiệp, y tế; kiểm soát môi trường trồng trọt và chăn nuôi; tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức, vận động nhân dân tham gia BVMT, khắc phục việc xả nước thải, rác thải sinh hoạt ra sông, rạch; sản xuất kinh doanh phải được quản lý chặt chẽ, bảo đảm các yêu cầu về môi trường từ khâu đăng ký, phê duyệt, đến khi

thực hiện. Các cơ sở sản xuất quy mô lớn phải đầu tư hệ thống xử lý, bảo đảm vệ sinh môi trường, có kế hoạch thu gom và xử lý khối lượng rác thải đang ngày càng gia tăng; tập trung thu gom hết số rác thải ở các thị trấn, thị tứ; tiến tới chấm dứt tình trạng đổ rác thải, chất thải chưa qua xử lý xuống sông, rạch gây ô nhiễm nguồn nước. Đặc biệt là cần đổi ngân sách hợp lý, đẩy mạnh các biện pháp huy động nguồn lực xã hội để đầu tư cho công tác BVMT và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về môi trường, đi đôi với thực hiện các chế tài xử phạt nghiêm; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về BVMT từ tỉnh đến cơ sở; triển khai nhân rộng các mô hình áp dụng cơ chế phát triển xanh, công nghệ xử lý, tái chế và tái sử dụng chất thải■



▲ Đoàn viên Thanh niên Bến Tre ra quân tổng vệ sinh, thu gom rác thải



● Trà Vinh ban hành Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường

Ngày 4/4/2018, UBND tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch số 21/KH -UBND về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT -TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 13 - NQ/TU ngày 6/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong BVMT trên địa bàn tỉnh. Mục tiêu cụ thể của Kế hoạch là đến năm 2020, hoàn thành cơ bản việc xử lý và không để phát sinh mới cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (ÔNMTNT) trên địa bàn tỉnh (đạt 100%); khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải (XLNT) tập trung (100%); bệnh viện, trung tâm y tế, cụm công nghiệp đầu tư mới có hệ thống XLNT tập trung đạt quy chuẩn môi trường trước khi đi vào hoạt động (100%); lượng nước thải sinh hoạt từ TP. Trà Vinh, thị xã Duyên Hải thải ra môi trường được thu gom, hoặc xử lý (70%)...

Để thực hiện các mục tiêu trên, Kế hoạch đề ra các nhiệm vụ, giải pháp: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về BVMT; Tăng cường công tác quản lý nhà nước và huy động nguồn lực cho BVMT; Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát môi trường; Sản xuất nông nghiệp gắn với BVMT để phát triển bền vững; Tập trung xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMTNT...

● Bình Dương: Quy định tiêu chí đánh giá, phân hạng các doanh nghiệp

Ngày 6/3/2018, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định

số 5/2018/QĐ-UBND về việc quy định tiêu chí đánh giá, phân hạng các doanh nghiệp (DN) và xây dựng Sách Xanh. Theo đó, đối tượng áp dụng là các DN hoạt động, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương; các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan đến việc đánh giá, phân hạng các DN và xây dựng Sách Xanh.

Quyết định quy định nguyên tắc xác lập tiêu chí đánh giá, phân hạng DN dựa vào các yêu cầu pháp lý về môi trường, các giải pháp áp dụng nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và sự tuân thủ của các DN trong công tác BVMT. Việc xây dựng Sách Xanh phải đảm bảo tính chính xác công khai, công bằng, dân chủ và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả và thành tích trong BVMT của DN; Sách Xanh được thực hiện công bố 2 năm một lần vào dịp kỷ niệm Ngày Môi trường thế giới, hoặc Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn.

Về điều kiện, tiêu chí đánh giá và chấm điểm: Để được đưa vào danh sách đánh giá, phân hạng và xây dựng Sách Xanh, DN phải đảm bảo 3 điều kiện: Có quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), hoặc Giấy xác nhận kế hoạch BVMT, Giấy/Phiếu xác nhận cam kết BVMT...; Có công trình xử lý chất thải và vận hành thường xuyên; Không bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT và qua xác minh không bị cộng đồng nơi DN đặt nhà máy phản ánh về công tác BVMT của DN trong thời gian ít nhất là 2 năm tính từ thời điểm đánh giá trở về trước...

● Hà Tĩnh: Ban hành quy định bảo vệ môi trường

Ngày 11/4/2018, UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định số 11/2018/QĐ -UBND về Quy

định BVMT trên địa bàn tỉnh. Quy định này nhằm cụ thể hóa các văn bản pháp luật của Nhà nước về BVMT trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Theo quy định, các cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) có trách nhiệm, lập, hoặc thuê tổ chức tư vấn lập Báo cáo ĐMC và gửi hồ sơ đề nghị thẩm định về cơ quan có thẩm quyền; Sở TN&MT tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo ĐMC...

Về Đề án BVMT chi tiết, Đề án BVMT đơn giản: Sở TN&MT thành lập Đoàn kiểm tra thực tế công tác BVMT tại cơ sở, tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án BVMT của các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh; tổ chức xác nhận đăng ký Đề án BVMT đơn giản của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc Phụ lục 5.1 - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT; tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung, biện pháp BVMT theo Đề án BVMT chi tiết, Đề án BVMT đơn giản được phê duyệt, xác nhận.

Đối với BVMT khu kinh tế: Quy hoạch xây dựng khu kinh tế phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của vùng, quy hoạch sử dụng đất của tỉnh, hạn chế sử dụng đất nông nghiệp; không xâm phạm các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia...

BVMT khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải bố trí, quy hoạch các khu chức năng bảo đảm giảm thiểu ảnh hưởng của các loại hình sản xuất gây ô nhiễm với loại hình sản xuất khác và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường■



Áp dụng triệt để nguyên tắc “Người gây ô nhiễm phải trả tiền”

Đây là chính sách của Chính phủ Hàn Quốc trong thập niên 2000 khi tập trung vào cải cách hệ thống thuế, phí và lệ phí môi trường, nhằm thúc đẩy đầu tư cho công tác BVMT. Đó là chia sẻ kinh nghiệm của ông Jung Gun Young - Trưởng đại diện Viện Công nghệ và Công nghiệp Môi trường Hàn Quốc (KEITI) tại Việt Nam với Tạp chí Môi trường nhân dịp Diễn đàn hợp tác môi trường Việt Nam - Hàn Quốc năm 2018 vừa diễn ra tại Hà Nội, do Bộ TN&MT Việt Nam phối hợp với Bộ Môi trường Hàn Quốc tổ chức.



▲ Ông Jung Gun Young - Trưởng đại diện Viện Công nghệ và Công nghiệp Môi trường Hàn Quốc (KEITI) tại Việt Nam

★Xin ông cho biết đôi nét về mục đích Diễn đàn hợp tác môi trường Việt Nam - Hàn Quốc năm 2018?

Ông Jung Gun Young: Ngày 16/4/2018, tại Hà Nội, Bộ TN&MT Việt Nam và Bộ Môi trường Hàn Quốc đã tiếp tục ký kết văn bản thỏa thuận hợp tác chính thức về đẩy mạnh hợp tác song phương trong lĩnh vực môi trường giữa hai Chính phủ cho giai đoạn mới, tiếp nối các hoạt động đã cam kết trong các bản thỏa thuận đã ký kết trước đó (lần đầu tiên năm 2008). Theo đó, từ năm 2008, Hội nghị Bộ trưởng Môi trường Việt - Hàn đã chính thức được tổ chức thường niên nhằm đánh giá các kết quả hợp tác, cùng thảo luận và đưa ra phương hướng hợp tác trong tương lai giữa hai Chính phủ. Diễn đàn Hợp tác Môi trường Việt - Hàn được tổ chức lần đầu tiên tại Việt Nam từ 2012, là hoạt động bên lề của Hội nghị Bộ trưởng Môi trường Việt - Hàn thường niên, nhằm mục tiêu xây dựng mạng lưới cộng tác và kết nối các doanh nghiệp hai nước. Bên cạnh mục tiêu đó,

trong các Diễn đàn này, hai Bộ cũng giới thiệu chính sách môi trường và cơ hội đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng môi trường, công nghệ và công nghiệp môi trường ở Việt Nam. Đây là Diễn đàn lần thứ ba, sau Diễn đàn lần thứ nhất được tổ chức tại Hà Nội vào năm 2012 và lần thứ hai tại TP. Hồ Chí Minh năm 2014.

★Xin ông cho biết, chính sách thúc đẩy đầu tư cho môi trường ở Hàn Quốc thời gian qua? Việt Nam có thể học hỏi gì ở những chính sách này?

Ông Jung Gun Young: Hàn Quốc thực hiện các chính sách thúc đẩy đầu tư cho công tác BVMT thông qua áp dụng triệt để nguyên tắc “Người gây ô nhiễm phải trả tiền”. Do đó, trong thập niên 2000, Chính phủ Hàn Quốc đã tập trung vào cải cách hệ thống thuế, phí và lệ phí môi trường. Năm 2014, tổng thu ngân sách từ các loại thuế, phí và lệ phí môi trường ở Hàn Quốc đạt 2,25% tổng sản phẩm quốc nội (GDP), cao thứ 14 trong

số 39 quốc gia phát triển (gồm 34 quốc gia thành viên khối hợp tác và phát triển kinh tế OECD, 5 quốc gia đối tác của khối). Hiện nay ở Hàn Quốc, nguồn thu từ thuế, phí và lệ phí môi trường có thể đủ bù đắp chi ngân sách cho hoạt động BVMT (bao gồm cả chi cho cấp nước và BVMT thiên nhiên), tương đương với tổng mức chi môi trường chiếm hơn 2% GDP. Bên cạnh đó, Chính phủ Hàn Quốc cũng áp dụng nhiều chính sách khác, nhằm nâng cao hiệu suất cũng như lợi nhuận của các khoản đầu tư trong lĩnh vực BVMT, ví dụ như chính sách phân loại rác thải nguồn và chính sách đánh phí chất thải theo khối lượng xả thải, nhằm nâng cao tỷ suất tái chế chất thải; thúc đẩy các hệ thống gián nhân sinh thái/môi trường cho các sản phẩm/dịch vụ, mua sắm xanh và lối sống xanh... khuyến khích cộng đồng và các tầng lớp xã hội thực hiện sản xuất sạch, tiết kiệm năng lượng và BVMT. Do đó, việc



▲ Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh - Dương Tất Thắng làm việc với Lãnh đạo Văn phòng KEITI tại Việt Nam về Dự án "Lập kế hoạch tổng thể cải thiện hệ thống nước thải và chất lượng nước sông tại tỉnh Hà Tĩnh" do Bộ Môi trường Hàn Quốc tài trợ (2018-2019)

cải tiến và nâng cấp công nghệ sản xuất và BVMT là yếu tố đặc biệt quan trọng đối với tiến trình xanh hóa đất nước. Chính vì vậy, từ năm 2011, Hàn Quốc đã ban hành Luật Hỗ trợ công nghệ và công nghiệp môi trường. Viện Công nghệ và Công nghiệp Môi trường Hàn Quốc (KEITI) là cơ quan Chính phủ, trực thuộc Bộ Môi trường Hàn Quốc cam kết triển khai các nhiệm vụ nhằm đạt được mục tiêu phát triển kinh tế, đồng thời với các mục tiêu BVMT thông qua hỗ trợ các ngành công nghiệp và công nghệ môi trường; hỗ trợ tài chính ban đầu để phát triển các cơ sở công nghiệp môi trường, thúc đẩy lối sống thân thiện môi trường ở Hàn Quốc. Có thể nói, KEITI đóng vai trò quan trọng trong nghiên cứu phát triển các công nghệ, thúc đẩy sản xuất và sinh hoạt thân thiện với môi trường ở Hàn Quốc.

Bên cạnh những triển vọng tích cực về phát triển kinh tế, hiện nay Việt Nam đang phải đối mặt với bội chi ngân sách lớn và nợ công tăng cao. Điều này làm cho nhiệm vụ huy động vốn đầu tư cho công tác BVMT trở nên khó khăn. Do đó, Việt Nam nên tập trung ưu tiên cải cách các chính sách về thuế/phí môi trường để có thể áp dụng nguyên tắc "Người gây ô nhiễm phải trả tiền" trong việc huy động các nguồn đầu tư cho môi trường cũng như các chính sách môi trường khác, nhằm tối đa hóa hiệu quả cũng như lợi nhuận của các khoản đầu tư đó.

★Trong khuôn khổ Diễn đàn, có đại diện các Hiệp hội, doanh nghiệp của Việt Nam và Hàn Quốc cùng tham gia, vậy ông cho biết cơ hội để các doanh nghiệp hai nước hợp tác, kinh doanh trong lĩnh vực môi trường thời gian tới?

Ông Jung Gun Young: Như đã đề cập ở trên, với vai trò là một trong những cơ quan Chính phủ chủ chốt trong việc thiết lập xã hội bền vững, một trong các nhiệm vụ chính của KEITI là hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ triển khai các công nghệ nổi bật về môi trường nhưng thiếu các nguồn lực nhằm thương mại hóa các công nghệ này. KEITI hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp và tăng trưởng để cạnh tranh được trên thị trường thế giới. Chính vì vậy, chúng tôi hợp tác với các bên tổ chức Diễn đàn hợp tác môi trường để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp Hàn Quốc và Việt Nam có cơ hội hợp tác, kinh doanh. Diễn đàn

Hợp tác môi trường Việt - Hàn năm 2018 tổ chức tại Hà Nội vừa qua đã thu hút sự tham gia của khoảng 15 doanh nghiệp Hàn Quốc và 40 doanh nghiệp của Việt Nam. Tại Diễn đàn, các doanh nghiệp Hàn Quốc đã giới thiệu công nghệ môi trường tiên tiến và phù hợp với điều kiện, thị trường Việt Nam như (công nghệ quan trắc môi trường nước tự động của Công ty BLProcess, công nghệ cấp nước và xử lý nước của các Công ty GETEC, Rothwell Water. Mặt khác, các doanh nghiệp Việt Nam cũng có cơ hội xúc tiến đầu tư, chuyển giao công nghệ từ các doanh nghiệp Hàn Quốc. Bên cạnh đó, các cơ quan thuộc Bộ TN&MT và Bộ Môi trường Hàn Quốc đã giới thiệu chính sách ưu tiên của Chính phủ hai nước về BVMT và xúc tiến đầu tư. Đại diện Chính phủ hai nước đã cung cấp những thông tin thiết thực và hữu ích cho các doanh nghiệp trong triển khai các hoạt động ở thị trường Việt Nam. Tôi tin rằng, với những thông tin và thảo luận được chia sẻ tại Diễn đàn, các doanh nghiệp Hàn Quốc và Việt Nam sẽ tiếp tục thảo luận sâu hơn, nhằm tìm kiếm thêm cơ hội hợp tác và phối hợp hiệu quả trong tương lai.

★Việt Nam có tiềm năng thị trường lớn đối với ngành công nghiệp môi trường và phát triển công nghệ môi trường... vậy các đối tác, doanh nghiệp Hàn Quốc có những kế hoạch gì nhằm triển khai hoạt động này tại Việt Nam?

Ông Jung Gun Young: Việt Nam và Hàn Quốc có nhiều điểm tương đồng về văn hóa, cũng như quá trình phát triển kinh tế nhanh mà không tính đến các yếu tố môi trường trong giai đoạn đầu



của quá trình công nghiệp hóa đất nước... Mặt khác, Hàn Quốc cũng đã trải qua thời kỳ suy thoái môi trường do công nghiệp hóa diễn ra nhanh chóng trong các thập niên từ 1960 đến 1980 thế kỷ trước, cũng tương tự như tình hình mà Việt Nam đang phải đối mặt hiện nay. Với những kinh nghiệm và bài học đó, các doanh nghiệp Hàn Quốc cảm nhận rõ tiềm năng của thị trường công nghệ và công nghiệp môi trường ở Việt Nam. Chính vì vậy, từ năm 2005 đến nay có nhiều Công ty tư vấn và công nghệ môi trường Hàn Quốc đầu tư nguồn lực, tiềm kiếm các cơ hội kinh doanh, hợp tác ở Việt Nam. Đó cũng chính là lý do Bộ Môi trường Hàn Quốc thành lập Trung tâm Hợp tác môi trường Việt Hàn (VKECC) và giao cho KEITI tổ chức vận hành Trung tâm này nhằm xúc tiến giao thương, thương mại trong lĩnh vực công nghệ và công nghiệp môi trường giữa hai nước. Thông qua Trung tâm Hợp tác môi trường Việt Hàn, KEITI đã và sẽ hỗ trợ cho các đối tác Việt Nam cũng như doanh nghiệp Hàn Quốc thiết lập quan hệ hợp tác kinh doanh, tăng cường năng lực chuyển giao công nghệ, khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp môi trường và BVMT ở Việt Nam.

★Sắp tới đây, Triển lãm quốc tế công nghệ môi trường và năng lượng 2018 (ENTECH 2018) được tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh, vậy KEITI đã có những hoạt động gì nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia sự kiện trên?

Ông Jung Gun Young: Triển lãm quốc tế công nghệ môi trường và năng lượng 2018 sẽ tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh từ 9 - 11/5/2018, KEITI phối hợp với Tổng cục Môi trường quảng bá, thúc đẩy sự tham gia của các doanh nghiệp của Hàn Quốc. KEITI cũng hợp tác chặt chẽ cùng Trung tâm Tư vấn công nghệ môi trường (Tổng cục Môi trường) kết nối các doanh nghiệp Hàn Quốc và Việt Nam tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư cũng như tăng cường mối quan hệ cộng tác khác. Hiện tại, chúng tôi đang hỗ trợ xúc tiến và tổ chức khoảng 30 cuộc gặp gỡ và tiếp xúc giữa các nhà cung cấp công nghệ Hàn Quốc và các đối tác tiềm năng của Việt Nam trong khuôn khổ Triển lãm ENTECH 2018 tại TP. Hồ Chí Minh. Hy vọng rằng, các cuộc gặp này sẽ được tổ chức thành công và đem lại nhiều kết quả, nhằm xúc tiến chuyển giao công nghệ, thương mại trong lĩnh vực môi trường giữa hai nước.

★Trân trọng cảm ơn ông!

PHẠM TUYỀN (Thực hiện)

PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH TẠI VIỆT NAM HƯỚNG TỚI TĂNG TRƯỞNG XANH VÀ BỀN VỮNG



Vừa qua, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng phối hợp với Đại sứ quán Hà Lan tổ chức Hội thảo Phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam hướng tới tăng trưởng xanh và bền vững. Đây là cơ hội để Hà Lan chia sẻ kinh nghiệm phát triển đô thị thông minh cho Việt Nam.

Để duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế, Việt Nam không chỉ cần có một kế hoạch dài hạn mà còn cần một kế hoạch thông minh. Các đô thị đang đứng trước thách thức phải tìm ra giải pháp và các mô hình kinh tế mới để thích nghi. Theo dự báo, đến năm 2050, 70% dân số thế giới sẽ sống ở các đô thị. Việc xây dựng mối quan hệ với mỗi người dân là điểm mấu chốt trong phát triển hệ sinh thái TP. thông minh, từ đó tạo nên một xã hội thông minh.

Chia sẻ tại Hội thảo, Đại sứ Hà Lan tại Việt Nam

Nienke Trooster cho rằng: “Chúng ta chưa biết chính xác các TP. của tương lai sẽ ra sao, nhưng chắc chắn sẽ diễn ra nhiều sự thay đổi. Như việc chuyển dịch từ năng lượng hóa thạch sang năng lượng tái tạo, hay việc ứng dụng xe hơi tự lái. Các đô thị cũng cần có khả năng thích ứng với những thách thức ngắn hạn như ngập lụt chẳng hạn. Đô thị thông minh là mô hình sẽ giúp quy hoạch phát triển đô thị nhằm nâng cao khả năng thích ứng với những thay đổi và phát triển trong tương lai”.

Trong khuôn khổ tại Hội thảo đã diễn ra Lễ ký kết Ý định thư giữa Cục Phát triển đô thị và Nhóm các đối tác về Đô thị thông minh Vương quốc Hà Lan nhằm tạo tiền đề cho những hợp tác tiếp theo giữa hai phía Việt Nam và Hà Lan trong lĩnh vực phát triển đô thị thông minh.

B.HÀNG



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KINH TẾ BIỂN VIỆT NAM:

Thực trạng, tiềm năng, thách thức và đề xuất giải pháp

PGS. TS. VŨ THANH CA

Trường Đại học TN&MT

Biển, đặc biệt là vùng bờ biển và hải đảo là một hệ thống gồm rất nhiều nguồn tài nguyên có tính chất chia sẻ. Trên cùng một khu vực, có thể có nhiều hoạt động kinh tế - xã hội (KT - XH) ngành cùng khai thác, sử dụng một, hoặc một số loại tài nguyên, do vậy có thể có những mâu thuẫn, xung đột và làm cạn kiệt tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường, suy thoái các hệ sinh thái biển (HSTB). Để phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam, cần đảm bảo hài hòa lợi ích các hoạt động ngành, đồng thời, tài nguyên biển được khai thác hợp lý, hiệu quả, bảo vệ, bảo tồn được môi trường, các HSTB.

TIỀM NĂNG KINH TẾ BIỂN VIỆT NAM

Việt Nam nằm trên bờ Biển Đông, là con đường biển ngắn nhất nối liền hai đại dương là Ấn Độ Dương, Thái Bình Dương và nằm trong khu vực có nhiều nền kinh tế có tốc độ phát triển kinh tế nhanh nhất thế giới. Bờ biển Việt Nam có nhiều vũng, vịnh sâu kín gió, rất thuận lợi để làm cảng biển. Vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa rộng lớn của Việt Nam chứa nhiều dầu khí cùng các loại khoáng sản. Vùng biển nằm tại một trong những trung tâm đa dạng sinh học (ĐDSH) của biển nhiệt đới trên thế giới với các HSTB cung cấp nguồn hải sản và những dịch vụ sinh thái quan trọng. Nhiều khu vực trên Biển Đông có điều kiện rất thuận lợi để khai thác năng lượng tái tạo. Đặc biệt, bờ biển Việt Nam có nhiều bãi tắm đẹp, có giá trị nghỉ dưỡng cao.

HIỆN TRẠNG KINH TẾ BIỂN VIỆT NAM VÀ CÁC THÁCH THỨC

Theo thống kê, kinh tế thuần biển của Việt Nam vào năm 2015 đóng góp khoảng 21% tổng GDP của cả nước; tuy nhiên, chưa có cơ cấu kinh tế bền vững và chưa phát huy được các thế mạnh của tài nguyên biển. Đóng góp lớn nhất vào kinh tế biển là khai thác dầu khí, nhưng sản lượng đang suy giảm do nguồn tài nguyên dầu khí ngày càng cạn kiệt và điều kiện khai thác khó hơn. Các ngành kinh tế biển có sử dụng các tài nguyên tái tạo như nuôi trồng, đánh bắt thủy sản, du lịch và nghỉ dưỡng biển chỉ đóng góp khiêm tốn.

Phát triển kinh tế biển của Việt Nam hiện đang gặp nhiều thách thức. Cụ thể, chưa có quy hoạch không gian biển và công tác quản lý tổng hợp biển, vùng bờ biển, hải đảo mới chỉ bắt đầu nên kinh tế biển chỉ phát triển được một phần tiềm năng, nhưng đã gây suy thoái nghiêm trọng tài nguyên, làm ô nhiễm môi trường biển, vùng bờ biển và hải đảo. Nguồn lợi thủy sản biển bị đánh bắt cạn kiệt. Các HSTB quan trọng như rừng ngập mặn, rạn san hô, thảm cỏ biển đã bị suy thoái nghiêm trọng. Ngoài ra, nhận thức của nhiều ngư dân còn hạn chế, nên đánh bắt cá trái phép, không theo

quy định tại các vùng biển Việt Nam, thậm chí sang cả vùng biển nước ngoài. Cùng với đó, ô nhiễm môi trường biển ngày càng gia tăng, cụ thể như vụ xả thải trái phép ra biển của Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh, gây ra những hậu quả lớn tới môi trường biển và KT - XH. Công tác bảo tồn biển còn hạn chế, diện tích các khu bảo tồn biển (KBTB) rất nhỏ, chỉ khoảng 0,67% diện tích vùng biển nằm trong lãnh hải, trong khi công tác quản lý KBTB chưa hiệu quả. Một số bãi biển đẹp như Phú Quốc, Hàm Tiến - Mũi Né, Đà Nẵng bị phân lô, chia cho tư nhân, đi ngược lại với nguyên tắc sở hữu công cộng các bãi biển, làm suy giảm hiệu quả sử dụng tài nguyên du lịch, ảnh hưởng tới quyền sử dụng biển và bãi biển của người dân. Việc đầu tư cơ sở hạ tầng ven biển còn dàn trải với nhiều sân bay, bến cảng tại các tỉnh liền kề. Mặt khác, hệ thống chính sách, pháp luật trong phát triển kinh tế biển chưa đồng bộ, chưa tạo được sức mạnh để điều chỉnh các hoạt động phát triển kinh tế biển. Khái niệm về kinh tế biển xanh chưa được áp dụng thống nhất ở Việt Nam. Quy hoạch phòng chống thiên tai chưa đồng bộ và thường xuyên xảy ra thiên tai gây thiệt hại lớn cho nền kinh tế.



▲ Biển Lăng Cô (Thừa Thiên - Huế) - một trong những bãi biển đẹp nhất của Việt Nam

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN Ở VIỆT NAM PHÙ HỢP VỚI THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Để đảm bảo phát triển kinh tế biển nhanh và bền vững, phù hợp với tiềm năng phát triển kinh tế biển, Việt Nam cần áp dụng phương thức quản lý mới, quản lý tổng hợp biển và hải đảo theo cách tiếp cận hệ sinh thái theo cơ chế thị trường hướng tới nền kinh tế biển xanh để hài hòa lợi ích kinh tế từ các hoạt động kinh tế ngành; khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ, bảo tồn TN&MT, các hệ sinh thái và ĐDSH biển. Để đạt được điều đó, cần triển khai các giải pháp sau:

Xây dựng và triển khai thực hiện Quy hoạch không gian biển (QHKGB) theo cách tiếp cận hệ sinh thái để đảm bảo khai thác hiệu quả, có lợi nhất đối với một số chức năng quan trọng, không làm ảnh hưởng tới các chức năng khác và cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, suy thoái các HSTB tại mỗi khu vực không gian biển. Trên cơ sở QHKGB, xây dựng hệ thống chính sách, quy định pháp luật và cơ cấu tổ chức nhằm đảm bảo thực hiện tốt quy hoạch; Chú trọng quản lý các HSTB và vùng bờ biển quan trọng theo cách không cắt rời, chia nhỏ để đảm bảo duy trì cấu trúc, chức năng và năng suất sinh học của các hệ sinh thái, tiến tới khôi phục các hệ sinh thái, ĐDSH đã bị suy thoái; Đưa vào áp dụng trên diện rộng các

mô hình cộng đồng tham gia bảo tồn, khai thác, sử dụng bền vững các HSTB; Tiếp tục hoàn thiện và triển khai hiệu quả các chính sách, quy định pháp luật về phát triển nghề cá bền vững, chống đánh bắt hủy diệt, đánh bắt trái phép; Rà soát quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp biển, các khu, đặc khu kinh tế biển, khu kinh tế mở để đảm bảo đầu tư hiệu quả, phù hợp với nguồn lực hiện có; Hoàn thiện và đưa vào áp dụng hiệu quả hệ thống pháp luật BVMT biển, đảm bảo quản lý tốt các nguồn thải từ bờ, giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm kim loại nặng, rác thải nhựa; Chú trọng phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu. Đảm bảo quyền sở hữu, sử dụng công cộng tại các bãi biển và khu vực biển quan trọng để đảm bảo quyền tiếp cận của người dân với biển; Thực hiện nghiêm chỉnh quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo về việc thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển; Tăng cường

khai thác, sử dụng các năng lượng sạch, năng lượng tái tạo từ biển; Hoàn thiện các cơ chế tài chính với hệ thống thuế, phí hợp lý liên quan tới sử dụng không gian biển và các nguồn tài nguyên biển, đảm bảo xóa đói giảm nghèo, khuyến khích bảo tồn, BVMT và các HSTB...

Mặc dù, Việt Nam đã có một hệ thống các văn bản pháp luật điều chỉnh các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên, BVMT biển và hải đảo như Luật Biển Việt Nam, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Luật BVMT, Luật ĐDSH và các luật khác. Tuy nhiên, nhiều quy định còn chưa thống nhất, trong khi việc hiểu biết các quy định pháp luật của người dân còn hạn chế; các hướng dẫn kỹ thuật liên quan tới đánh giá giá trị các dịch vụ sinh thái còn thiếu. Do vậy, cần phải tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường để phát triển bền vững nền kinh tế biển xanh■



Kinh nghiệm mua sắm công xanh của một số quốc gia châu Á

ThS. NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG

TS. NGUYỄN HẢI YẾN

Viện Khoa học Môi trường

Mua sắm công xanh (MSCX) là một trong những giải pháp hiệu quả nhằm thúc đẩy mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững. Chính sách này cũng góp phần hướng tới nền kinh tế xanh, các bon thấp. Một số quốc gia châu Á đang nỗ lực triển khai MSCX từ cấp độ tự nguyện đến bắt buộc và đã thu được những kết quả đáng ghi nhận.

Theo cộng đồng chung châu Âu, MSCX là quá trình mà các cơ quan quản lý nhà nước tìm cách giảm các tác động về môi trường của hàng hóa, dịch vụ mua sắm trong suốt vòng đời của sản phẩm/dịch vụ so với việc mua sắm những hàng hóa và dịch vụ khác có cùng chức năng theo cách thông thường. MSCX đem lại lợi ích về môi trường, cho phép các cơ quan nhà nước đạt được mục tiêu về môi trường. Bên cạnh đó, MSCX cũng có những tác động đến thị trường và tiêu dùng cá nhân, điều này thể hiện các cam kết của khu vực công đối với BVMT, sản xuất và tiêu dùng bền vững.

TẠI NHẬT BẢN

Nhật Bản là quốc gia tiên phong trong việc áp dụng MSCX. Ngay từ những năm 1980, mua sắm xanh (MSX) đã được áp dụng thông qua Chương trình thị trường sinh thái hay Chương trình nhãn môi trường loại 1 (năm 1989). Đến năm 1994, chính quyền địa phương bắt đầu áp dụng MSX. Sau đó Mạng lưới MSX được thành lập vào năm 1996 nhằm hỗ trợ các hoạt động MSX trên phạm vi cả nước. Năm 2001, Chính phủ Nhật Bản đã ban hành Đạo luật về Tăng cường mua sắm hàng hóa, dịch vụ thân thiện sinh thái đối với khu vực công và các đối tượng khác, nhằm mở rộng thị trường sản phẩm thân thiện môi trường. Năm 2007, Luật Hợp đồng xanh khuyến khích các cơ quan nhà nước và các đơn vị khác xem xét giảm phát thải khí nhà kính trong việc chi trả các hợp đồng dự án dịch vụ điện, ô tô và năng lượng. Luật Hợp đồng xanh và Luật Tăng cường MSX đã thiết lập khung pháp lý tại Nhật Bản đối với chính sách MSCX.

Theo Luật Tăng cường MSX, Bộ Môi trường chịu trách nhiệm xây dựng chính sách cơ bản về MSCX, bao gồm tiêu chí đánh giá cho các mục mua sắm. Mỗi cơ quan chính phủ và tổ chức công cộng sẽ tự thiết lập chính sách mua sắm của đơn vị và báo cáo kết quả cho Bộ trưởng Môi trường định kỳ mỗi năm một lần. Bộ Môi trường phối hợp với các Bộ liên quan và các chuyên gia xây dựng và sửa đổi các chính sách cơ bản. Tư vấn cho Bộ Môi trường là Ban đánh giá bao gồm các chuyên gia kỹ thuật và các bên liên quan.

Các tiêu chí đánh giá được đưa ra trong Luật Tăng cường MSX bao gồm các giá trị đảm bảo tính khách quan, chất lượng và hiệu quả đối với các sản phẩm và dịch vụ. Cơ sở dữ liệu trực tuyến về danh mục các sản phẩm được ghi nhãn môi trường luôn sẵn có và dễ dàng truy cập đối với người tiêu dùng.

Tính đến tháng 2/2016, Chính phủ Nhật Bản đã ban hành tiêu chí đánh giá đối với 270 sản phẩm trong 21 danh mục tăng so với năm 2001 chỉ có 101 sản phẩm trong 14 danh mục. Các hạng mục mua sắm sẽ được bổ sung sau khi thảo luận và được chấp thuận bởi nội các. Áp dụng chính sách MSCX đã đem lại những kết quả đáng kể cho Nhật Bản. Theo khảo sát của Bộ Môi trường năm 2013, chính phủ Nhật Bản đã áp dụng MSCX cho 189 hạng mục mua sắm chiếm 95% tổng các hạng mục, tăng

so năm 2001 chỉ có 44% hạng mục mua sắm.

Nhằm tăng cường MSCX, các tổ chức ghi nhãn môi trường và các tổ chức phi lợi nhuận cũng chủ động triển khai thông qua các chương trình vinh danh gương tiêu biểu. Bộ Môi trường cũng cung cấp các thông tin cụ thể về các chính sách, hướng dẫn đánh giá tiêu chí và phạm vi của các hạng mục đầu thầu được chỉ định. Website hỏi đáp về vấn đề này cũng là công cụ quan trọng để tăng cường thực hiện MSCX.

Ở HÀN QUỐC

Cùng với Nhật Bản, Hàn Quốc là quốc gia châu Á thứ hai triển khai thực hiện MSCX từ rất sớm. Từ năm 1992, Bộ Môi trường Hàn Quốc ban hành Chương trình nhãn sinh thái Hàn Quốc. MSCX chính thức được áp dụng thông qua nhãn sinh thái theo Luật Phát triển và hỗ trợ Công nghệ môi trường vào năm 1994. Các cơ quan nhà nước khuyến khích ưu tiên mua sắm các sản phẩm được chứng nhận nhãn sinh thái. Đây là cơ sở pháp lý đầu tiên cho việc áp dụng chính sách này. Tuy nhiên, tại thời điểm đó các sản phẩm được dán nhãn còn rất hạn chế và thiếu hệ thống giám sát.

MSCX đã được triển khai mạnh mẽ hơn khi Bộ Môi trường Hàn Quốc ban hành Luật khuyến khích MSCX vào năm 2005, sau này được đổi tên thành Luật tăng cường MSCX vào năm 2012. Theo đó, đầu năm, các cơ quan nhà nước (Trung ương, địa phương và các tổ chức xã hội)



phải đệ trình kế hoạch triển khai MSX của năm và các báo cáo thực thi của năm trước cho Bộ Môi trường.

Theo Luật Khuyến khích MSCX 2005, Bộ Môi trường ban hành kế hoạch triển khai theo 3 giai đoạn: Giai đoạn 1 (2006 - 2010): hỗ trợ thiết lập cơ sở pháp lý, rà soát các kế hoạch MSCX và đánh giá quá trình thực thi, quy định trách nhiệm của các bên liên quan trong MSCX, mở rộng các đơn vị áp dụng mục tiêu; Giai đoạn 2 (2011 - 2015): tăng cường nhận thức về lối sống bền vững và phát triển MSX đối với người tiêu dùng nói chung; Giai đoạn 3 (2016 - 2020): Đa dạng hóa các sản phẩm xanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế.

MSCX được triển khai thực hiện liên kết với Chương trình nhân sinh thái nhằm tiết kiệm tối đa các chi phí hành chính. Nhằm thực thi Luật 2005, chính phủ Hàn Quốc cũng đã phát triển các sản phẩm dân nhân sinh thái về số lượng và chất lượng nhằm đáp ứng được nhu cầu của cộng đồng. Mỗi cơ quan nhà nước sẽ phải tự thiết lập mục tiêu tự nguyện và báo cáo cho Bộ Môi trường.

Viện Công nghệ và Công nghiệp môi trường Hàn Quốc (KEITI), thuộc Bộ Môi trường có trách nhiệm điều hành và giám sát hệ thống MSCX và nhân sinh thái Hàn Quốc, ban hành các hướng dẫn cho các nhà cung cấp, đào tạo tập huấn các đối tượng mua sắm và khảo sát nhu cầu, tổ chức các hội thảo vinh danh tấm gương tiêu biểu, tổ chức trao thưởng quốc gia cho các đơn vị có kết quả triển khai tốt.

Năm 2005, KEITI đã thiết lập dữ liệu trực tuyến là hệ thống thông tin sản phẩm xanh

(GPIS) nhằm giám sát và báo cáo các quá trình mua sắm một cách dễ dàng và tiện lợi hơn. Có khoảng 60% trên tổng số dữ liệu MSCX được tự động cập nhập trực tuyến tại GPIS. Dữ liệu MSCX được tải lên website của Bộ Môi trường và GPIS nhằm hỗ trợ cộng đồng có thể dễ dàng truy cập và so sánh các kết quả. Thêm vào đó, các dữ liệu được công khai trên các phương tiện truyền thông lớn nhằm khuyến khích sự cạnh tranh giữa các tổ chức công.

Tổng chi công cộng cho MSX đã tăng gấp ba từ 254,9 tỷ KRW vào năm 2004 lên 787 tỷ KRW vào năm 2005 và lên đến 1.727 tỷ KRW năm 2012. Đến năm 2016, số lượng sản phẩm này tăng gấp 51 lần so với năm 2001 đạt 16.759 sản phẩm. Tính đến tháng 2/2018, có 15.542 sản phẩm được cung cấp bởi 3.650 công ty trong 165 danh mục sản phẩm của danh sách các sản phẩm xanh. Ước tính giảm phát thải khí 3,1 triệu tấn CO₂, tương đương với tiết kiệm 54,5 tỷ KRW và tạo ra 12.143 việc làm mới.

Mặc dù đã thu được những kết quả đáng kể, tuy nhiên thực thi MSCX tại Hàn Quốc vẫn còn gặp nhiều thách thức. MSCX mới chỉ chiếm 5-6% trong tổng số chi phí mua sắm nội địa. Điều này một phần là do giá các sản phẩm xanh còn tương đối cao, ví dụ như đồ gỗ và vật liệu xây dựng. Ngoài ra, các khiếu nại về chất lượng một số sản phẩm xanh cũng là một rào cản cho thị trường tiêu thụ các sản phẩm này. Tại Hàn Quốc, có một số quy định phân mảng về mua sắm công. Vì vậy, MSCX có thể không phải là ưu tiên hàng đầu cho một số nhà thầu hoặc tổ chức khi phải đối mặt với rất nhiều tiêu chí khác nhau để đạt được tiêu chuẩn xanh.

THÁI LAN

MSCX được Chính phủ Thái Lan tăng cường áp dụng bắt đầu từ năm 2005. Cục quản lý ô nhiễm (PCD) thuộc Bộ TN&MT đã bắt đầu phát triển các tiêu chí MSCX đối với 14 sản phẩm và 3 dịch vụ được sử dụng phổ biến nhất tại các cơ quan nhà nước và áp dụng thí điểm ở Bộ. Đây là một phần chính sách quan trọng theo triết lý kinh tế bền vững của nhà vua Thái Lan trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia lần thứ 10 và 11 và Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường: "Các cơ quan Chính phủ phải đi đầu trong MSX. Nhằm tạo ra thị trường phù hợp cho các sản phẩm và dịch vụ thân thiện môi trường".

Chính phủ Thái Lan đã tiếp tục xác nhận cam kết này thông qua Nghị quyết Chính phủ vào ngày 22/1/2008 về Kế hoạch xúc tiến MSCX lần thứ nhất giai đoạn 2008 - 2011 đối với cơ quan Trung ương.



▲ Luật Hợp đồng xanh của Nhật Bản khuyến khích giảm phát thải khí nhà kính đối với các dự án ô tô



Trong năm 2012, Kế hoạch xúc tiến MSCX lần 2 giai đoạn 2013-2016 đã được soạn thảo để thúc đẩy hơn nữa MSCX tự nguyện, từ Trung ương đến địa phương và tổ chức công cộng. Tháng 9/2017, Kế hoạch xúc tiến MSCX lần 3 giai đoạn 2017 - 2021 đã được soạn thảo nhằm tăng cường các cơ quan nhà nước đối với MSCX, hỗ trợ các đơn vị tư nhân đối với các sản phẩm xanh và phát triển thị trường sản phẩm xanh và thay đổi hành vi mua sắm sang mua sắm bền vững. Kế hoạch 3 đã được Ủy ban Môi trường Quốc gia phê duyệt và đang chờ phê chuẩn của nội các.

Chương trình MSCX hiện nay được áp dụng tự nguyện tại Thái Lan. Trong Dự thảo Kế hoạch lần 3, tiêu chí MSCX được áp dụng cho 22 sản phẩm, 6 dịch vụ và 1 nhân giảm thiểu dấu chân các bon (dành cho các sản phẩm chưa đạt đến nhãn xanh nhưng đã đạt được một số tiêu chí nhất định). Các tiêu chuẩn MSCX đã được xây dựng bởi Tiểu ban Kỹ thuật dựa trên tiêu chuẩn vận hành và đánh giá vòng đời. Các tiêu chí tương ứng với các chương trình sinh thái khác có ở Thái Lan như nhãn xanh Thái Lan. Tất cả các mô hình sản phẩm được xác minh sẽ được liệt kê trên trang website MSCX do PCD triển khai.

Chính phủ Thái Lan thường xuyên giám sát chỉ tiêu mua sắm thông qua hệ thống trực tuyến GFMS. Trên thực tế việc thực hiện MSCX dựa trên cơ sở tự nguyện, kết quả MSCX được thu thập hai lần một năm bằng cách tự báo cáo từ các cơ quan thực hiện cho PCD dưới dạng văn bản hoặc trực tuyến. Báo cáo tóm lược hàng năm được trình lên nội các, và đăng trên trang website MSCX. Việc thực hiện báo cáo tự nguyện dẫn đến việc hiệu quả thực hiện MSCX chưa cao. Vào cuối giai đoạn MSCX đầu tiên chỉ có 40% các cơ quan thực hiện đã nộp báo cáo kết quả mua sắm.

Có thể nói, MSCX đem lại lợi ích về môi trường, cho phép các cơ quan nhà nước đạt được mục tiêu về môi trường. Đây là công cụ hiệu quả để giải quyết các vấn đề về môi trường như phá rừng, phát thải khí nhà kính, sử dụng nước, năng lượng hiệu quả, ô nhiễm môi trường, rác thải, nông nghiệp bền vững. Kinh nghiệm áp dụng MSCX tại Nhật Bản, Hàn Quốc và Thái Lan là những bài học hữu ích cho Việt Nam trong việc sớm triển khai áp dụng chính sách mới này■

Tăng cường nguồn lực khắc phục ô nhiễm các làng nghề tại Thừa Thiên - Huế

NGUYỄN THỦY

Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

Những năm gần đây, các làng nghề ở Thừa Thiên - Huế đã đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quá trình xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, các chất thải phát sinh tại nhiều làng nghề đã và đang gây ô nhiễm môi trường (ÔNMT), ảnh hưởng đến đời sống người dân, cũng như hoạt động sản xuất của địa phương.

KHÓ KHĂN VỀ NGUỒN LỰC XỬ LÝ ÔNMT LÀNG NGHỀ

Toàn tỉnh Thừa Thiên - Huế hiện có 84 làng nghề, trong đó có 25 làng nghề truyền thống, được chia thành 6 nhóm theo sản phẩm: Nhóm sản phẩm mây tre đan, nón lá, tranh giấy và hoa giấy, gốm nung, mộc mỹ nghệ, đúc đồng. Đa số các cơ sở sản xuất trong làng nghề là những hộ gia đình, quy mô sản xuất nhỏ, nằm xen kẽ trong các khu dân cư, sản xuất thủ công, chưa đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải nên gây ÔNMT nghiêm trọng, nhất là ô nhiễm không khí... Để giải quyết vấn đề ÔNMT tại làng nghề, một số địa phương có làng nghề ở tỉnh Thừa Thiên - Huế đã huy động, vận dụng nguồn hỗ trợ từ các chương trình như: Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch

và vệ sinh môi trường nông thôn (VSMTNT); Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Nguồn vốn khuyến công; Chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường... Tuy nhiên, các nguồn vốn này vẫn chưa đủ đáp ứng nhu cầu xử lý chất thải tại các làng nghề. Cụ thể, hệ thống xử lý nước thải làng bún Vân Cù (Hương Toàn, thị xã Hương Trà) được hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường năm 2017, với kinh phí hơn 3 tỷ đồng, nhưng vì vốn đối ứng của địa phương và nhân dân đóng góp không đủ nên công trình này vẫn chưa được hoàn thiện.

Tại làng nghề chế biến thủy sản Phú Thuận (huyện Phú Vang), thông qua Đề án hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và VSMTNT, xã đã quy hoạch 3,2 ha đất xây dựng khu sản xuất tập trung để đưa các cơ sở chế biến thủy, hải sản về đó, với kinh phí dự kiến hơn 3 tỷ đồng, gồm xây dựng hạ tầng và hệ thống xử lý nước thải, trong đó, các hộ dân cam kết sẽ đầu tư 2 tỷ đồng vốn đối ứng xây dựng nhà xưởng. Tuy nhiên, do khó khăn về vốn, nên đến nay, Đề án vẫn chưa được triển khai...



Theo Quyết định số 64/2003 QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ÔNMT nghiêm trọng, trong đó, lộ trình xử lý đối với làng nghề gạch ngói ở xã Hương Vinh và Hương Toàn (thị xã Hương Trà) là phải di chuyển địa điểm, hoàn thiện công nghệ từ năm 2003 - 2004; Riêng đối với làng nghề đúc đồng (phường Đức, TP. Huế) phải xây dựng hệ thống xử lý chất thải và hiện đại hóa công nghệ sản xuất từ năm 2003 - 2006. Hiện đã quá thời hạn phải xử lý triệt để ÔNMT, nhưng đến nay, các cơ sở này vẫn chưa được di dời và xử lý, khiến môi trường tiếp tục bị ô nhiễm nghiêm trọng.

Ngoài ra, TP. Huế, hiện có 52 lò đúc đồng thuộc địa bàn 2 phường Thủy Xuân và phường Đức. Tất cả các lò đúc đồng trên đều nằm xen kẽ trong khu dân cư. Kết quả khảo sát thông số không khí tại làng nghề phường Đức cho thấy, nồng độ bụi cuối hướng gió vượt tiêu chuẩn cho phép 2 lần, các khí độc nằm dưới tiêu chuẩn, nhưng nồng độ vẫn tương đối lớn. Vào thời điểm làng nghề hoạt động, nồng độ bụi và các khí độc đều vượt tiêu chuẩn cho phép từ 2 - 5 lần. Môi trường không khí bị ô nhiễm có tính cục bộ tại nơi trực tiếp sản xuất, đặc biệt là ô nhiễm bụi vượt tiêu chuẩn cho phép do sử dụng nhiên liệu là than, củi đốt lò. Theo yêu cầu, các lò đúc đồng phải xây dựng hệ thống xử lý khí thải và hiện đại hóa công nghệ sản xuất để không gây ô nhiễm môi trường. Hiện Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tỉnh Thừa Thiên - Huế đã đưa vào triển khai hệ thống xử lý khí thải cho một số cơ sở sản xuất và gia công đúc đồng. Mô hình này sử dụng hệ thống máy hút bụi thông qua chụp hút khói, bụi, khí thải bằng inox, đưa vào bể sục khí, kết hợp với hóa chất để làm sạch khí thải... Đây là giải pháp đem lại hiệu quả cao, nhưng do chi phí đầu tư lớn, nên đến nay, chỉ thực hiện ở 3 cơ sở, trong đó có 2 cơ sở được Nhà nước hỗ trợ.

Đối với làng nghề gạch ngói Hương Vinh và Hương Toàn, dù đã quá thời hạn di dời 10 năm, nhưng nhiều lò gạch thủ công vẫn nhóm lò để sản xuất. Do các lò gạch nằm xen kẽ trong khu dân cư, lò chủ yếu được làm bằng đất và nung gạch bằng củi, nên gây ÔNMT nghiêm trọng. Để giải quyết vấn đề ÔNMT và việc làm cho lao động tại làng nghề gạch ngói trên địa bàn, thị xã Hương Trà đang chờ phê duyệt Dự án quy hoạch chi tiết cụm làng nghề gạch ngói, gồm Hương Vinh. Trong khi đó, chính quyền sở tại gặp khó khăn trong việc tìm kiếm nghề



▲ Kiểm tra vệ sinh môi trường tại làng nghề nước mắm An Dương (huyện Phú Vang, Thừa Thiên - Huế)

mới cho người dân nên đến nay, làng nghề vẫn chưa di dời.

ĐẨY MẠNH XÃ HỘI HÓA BVMT LÀNG NGHỀ

Trong thời gian tới, để tăng cường công tác BVMT làng nghề, tỉnh Thừa Thiên - Huế cần xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đối với các mô hình xã hội hóa (XHH) trong xử lý ÔNMT làng nghề, tạo ra môi trường pháp lý cần thiết, nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào công tác BVMT làng nghề. Đồng thời, huy động cộng đồng đóng góp nguồn lực để xử lý ÔNMT làng nghề; triển khai những mô hình XHH BVMT, cụ thể đối với từng loại làng nghề, gắn với các hoạt động kinh tế - xã hội và văn hóa của cộng đồng làng nghề, từ đó, nhân rộng mô hình XHH xử lý ÔNMT làng nghề tại địa phương.

Ngoài ra, tỉnh cần tiếp tục tập trung chỉ đạo việc bố trí, huy động vốn để đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án xử lý nước thải làng nghề; xây dựng các chính sách, giải pháp hỗ trợ để tiếp tục từng bước cải thiện chất lượng môi trường tại các làng nghề trên

địa bàn; thực hiện các hoạt động tham vấn cộng đồng trong BVMT làng nghề; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về BVMT; kiên quyết đình chỉ hoạt động của các cơ sở, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sản xuất kinh doanh gây ÔNMT; xử lý trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, nơi để xảy ra tình trạng ÔNMT, gây bức xúc trong nhân dân. Đồng thời, chuyển giao công nghệ sạch, xử lý chất thải cho các cơ sở sản xuất quy mô nhỏ theo hướng vận hành đơn giản, ổn định, tiết kiệm chi phí và xử lý môi trường hiệu quả; thực hiện lồng ghép Đề án BVMT làng nghề vào các chương trình, đề án có liên quan; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến vào xử lý chất thải rắn, nước thải. Song song với đó, cần tăng cường kiểm soát công nghệ cũ, lạc hậu tại các làng nghề gây ÔNMT; giáo dục và tuyên truyền thường xuyên, rộng rãi để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng trong công tác BVMT■



Sự kiện Gieo rừng là một lời nhắc nhở con người hãy suy xét về nguồn gốc của đồ gỗ, của giấy và các sản phẩm làm từ cây gỗ hiện hữu hàng ngày. Ngày nay, việc con người tiêu thụ những sản phẩm từ gỗ không rõ nguồn gốc đang góp phần phá hủy đi ngôi nhà của các loài thú hoang dã nói riêng và Trái đất nói chung. Để tìm hiểu về vấn đề này, Tạp chí Môi trường đã có cuộc trao đổi với Tiến sỹ Lê Thiện Đức - Điều phối viên Chương trình Rừng thuộc Tổ chức WWF Việt Nam.

***Được biết, vừa qua, WWF có tổ chức sự kiện Gieo rừng. Ông có thể cho biết ý nghĩa của sự kiện này và thông điệp của WWF muốn chuyển tải tới cộng đồng, thưa ông?**

Tiến sỹ Lê Thiện Đức: Từ ngày 23 - 26/11/2017, người dân TP. Hồ Chí Minh đã có dịp trải nghiệm công nghệ thực tế tăng cường (AR) khi tới gian hàng của WWF trong Triển lãm - Hội chợ đồ gỗ và trang trí nội thất Việt Nam (VIFA HOME). Thông qua công nghệ mang tính sáng tạo và tương tác cao, WWF muốn gửi tới công chúng thông điệp: “Khi sử dụng sản phẩm gỗ có trách nhiệm, bạn đã góp phần giúp cho các cánh rừng của Việt Nam được gìn giữ và phát triển bền vững, tạo môi trường trong lành và cuộc sống an sinh của người dân sống gần rừng tốt đẹp hơn”.

Từ thuở xưa, gỗ là một nguyên liệu mang lại nhiều tiện nghi cho cuộc sống con người, từ những nhu cầu cơ bản như sưởi ấm, nấu ăn cho tới các vật dụng thường ngày như bàn ghế, giường, tủ... Cho tới nay, mặc dù đã có nhiều nguyên liệu có thể thay thế, nhưng gỗ vẫn là một trong những nguyên liệu được yêu thích. Với dân số bùng nổ trên toàn cầu, nhu cầu về gỗ ngày càng gia tăng, nhiều khu rừng tự nhiên trên thế giới và của Việt Nam đã bị chặt phá, cùng với đó nhiều cánh rừng thương mại được trồng để đáp ứng nhu cầu này. Tuy nhiên, không phải cánh rừng nào cũng được chăm

Gieo rừng



▲ Tiến sỹ Lê Thiện Đức

sóc và khai thác có trách nhiệm. Các hoạt động phá rừng tự nhiên bất hợp pháp và phương pháp trồng rừng không bền vững đã khiến cho môi trường bị suy thoái, đẩy các loài thú dần biến mất do mất sinh cảnh sống.

Với mong muốn người dân hiểu được thế nào là gỗ có trách nhiệm, trong Triển lãm về đồ gỗ VIFA HOME, WWF đã mời công chúng tới tham gia sự kiện “Gieo rừng”. Với sự trợ giúp của công nghệ, người đến gian hàng của WWF đã có cơ hội trở thành “phù thủy” hô biến những cánh rừng điêu tàn thành ngôi nhà tuyệt diệu cho các loài thú và tương tác với chúng. Đây là một trong chuỗi hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về sản phẩm gỗ có chứng chỉ quản lý rừng bền vững (QLRBV) và nguồn gốc minh bạch nhằm thúc đẩy phát triển thị trường cho loại sản phẩm này tại Việt

Nam. Thông qua hoạt động này, người dân được tiếp cận với khái niệm QLRBV, bắt đầu xây dựng nhận thức về việc bảo vệ gìn giữ những giá trị do rừng mang lại đối với cuộc sống của con người, từ đó dần dần thay đổi thói quen tiêu dùng sản phẩm gỗ, hướng tới một xã hội văn minh, con người sống hài hòa với tự nhiên.

***Xin ông cho biết, các sáng kiến QLRBV trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay?**

Tiến sỹ Lê Thiện Đức: Hiện nay, trên thế giới có rất nhiều sáng kiến về QLRBV, mỗi sáng kiến có cách tiếp cận khác nhau. Hiện có 2 sáng kiến chính là Hướng dẫn của Tổ chức Gỗ nhiệt đới quốc tế (ITTO) và Nguyên tắc và tiêu chí của Hội đồng Quản trị rừng (FSC). Các tiêu chuẩn về chứng chỉ rừng trên thế giới gồm Hội đồng Quản trị rừng thế giới (FSC) và Chương trình chứng nhận



▲ Rừng keo của hộ gia đình được trồng theo mô hình QLRBV ở Huế - Ảnh: Lộc Vũ Trung/WWF.

chúng chỉ rừng châu Âu (PEFC). Ngoài ra, cũng có một số tiêu chuẩn quốc gia như SFI của Mỹ, CSA của Canada, LEI của Ấn Độ và MTCC của Malaysia.

FSC là một tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận, hoạt động độc lập. FSC đưa ra tiêu chuẩn hướng đến việc QLRBV cả về mặt môi trường và xã hội. Tôn chỉ hoạt động của FSC là duy trì những cánh rừng trên thế giới, phục vụ cho các thế hệ tương lai - đảm bảo con người có rừng và rừng cung cấp sản phẩm bền vững lâu dài. Tiêu chuẩn quản lý rừng của FSC hiện được coi là một trong những tiêu chuẩn quốc tế uy tín nhất. Hiện nay, FSC đã chứng nhận được 199 triệu ha rừng.

PEFC là tổ chức toàn cầu nhằm đánh giá và công nhận các chương trình chứng chỉ rừng quốc gia được xây dựng trong một quá trình có nhiều bên tham gia. Hiện PEFC là tổ chức chứng nhận rừng lớn nhất, đã chứng nhận được 313 triệu ha rừng.

Ở Việt Nam, WWF là một trong những tổ chức tiên phong trong việc thúc đẩy QLRBV và chứng chỉ rừng tại Việt Nam. Năm 1999, WWF đã phối hợp với Bộ NN&PTNT tổ chức hội thảo đầu tiên về QLRBV và Chứng chỉ rừng FSC (chứng chỉ rừng được cấp theo tiêu chuẩn của Hội đồng quản trị rừng thế giới) ở TP. Hồ Chí Minh, sau đó hỗ trợ thành lập tổ công tác quốc gia về QLRBV và chứng chỉ rừng. WWF cũng hỗ trợ xây dựng bản thảo tiêu chuẩn quản lý rừng FSC cho Việt Nam dựa trên Bộ nguyên tắc và tiêu chí về QLRBV của FSC.

Năm 2015, FSC ban hành bộ tiêu chuẩn mới với các nguyên tắc, tiêu chí sửa đổi và

chỉ số chung cho quốc tế (FSC-STD-60-004 V1-0 EN). Trên cơ sở đó, các quốc gia đang xây dựng bộ tiêu chuẩn quốc gia theo bộ tiêu chuẩn mới này và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Việt Nam đã thành lập nhóm xây dựng tiêu chuẩn và đã chỉnh sửa các chỉ số cho phù hợp với bối cảnh Việt Nam, đồng thời tổ chức tham vấn các bên liên quan. Bộ tiêu chuẩn mới của Việt Nam đã được trình cho FSC xem xét vào tháng 7/2017. Tuy nhiên cho đến nay chưa có phê duyệt chính thức của FSC cho Bộ tiêu chuẩn của Việt Nam.

Ngoài ra, Việt Nam đang xây dựng Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia để cấp chứng chỉ QLRBV phù hợp với luật pháp Việt Nam và hài hòa với các quy định, tiêu chuẩn quốc tế theo Quyết định số 83/QĐ-BNN-TCLN phê duyệt Đề án thực hiện QLRBV và chứng chỉ rừng giai đoạn 2016-2020. Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam được

Bộ NN&PTNT giao phối hợp Tổng cục Lâm nghiệp và Tổ biên soạn xây dựng Bộ tiêu chuẩn QLRBV cho Hệ thống Chứng chỉ rừng Việt Nam. Cho đến nay, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam đã thực hiện đánh giá khoảng trống giữa Bộ nguyên tắc QLRBV của Thông tư số 38/2014/TT-BNNPTNT với Bộ tiêu chuẩn hiện hành của PEFC và xác định các nguyên tắc và tiêu chí còn thiếu, hoặc chưa phù hợp cần phải điều chỉnh. Tiếp theo, Việt Nam sẽ xây dựng thông tư quy định cụ thể về trình tự, thủ tục cấp chứng chỉ rừng, quyền hạn và nhiệm vụ của các tổ chức đánh giá cấp chứng chỉ rừng; xây dựng hồ sơ và đăng ký tham gia hệ thống chứng chỉ rừng quốc tế, trước mắt là tham gia Chương trình chứng nhận chứng chỉ rừng châu Âu (PEFC).

★Thưa ông, Việt Nam đã có các quy định gì để khuyến khích cộng đồng và doanh nghiệp tham gia QLRBV?



Tiến sỹ Lê Thiện Đức: Trong vòng trên 10 năm qua, Chính phủ Việt Nam đã có nhiều nỗ lực thúc đẩy QLRBV. Đầu tiên phải kể đến Chiến lược phát triển lâm nghiệp 2006-2020 với mục tiêu: Thiết lập, quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững 16,24 triệu ha đất được quy hoạch cho lâm nghiệp; Nâng tỷ lệ đất có rừng lên 42 - 43% vào năm 2010 và 47% vào năm 2020; Đảm bảo có sự tham gia rộng rãi của các thành phần kinh tế và tổ chức xã hội vào các hoạt động lâm nghiệp; BVMT sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, cung cấp các dịch vụ môi trường, xóa đói giảm nghèo; Xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống cho người dân nông thôn miền núi; Góp phần giữ vững an ninh quốc phòng.

Tiếp đến là năm 2006, Bộ NN&PTNT đã ra Quyết định số 83/QĐ-BNN-TCLN phê duyệt Đề án thực hiện QLRBV và chứng chỉ rừng giai đoạn 2016-2020. Mục tiêu chung của Đề án là quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và các giá trị dịch vụ môi trường rừng, thúc đẩy cấp chứng chỉ rừng ở Việt Nam nhằm đáp ứng các yêu cầu của thị trường trong nước và thế giới, góp phần nâng cao giá trị gia tăng ngành Lâm nghiệp. Theo Đề án này tới năm 2020 sẽ có ít nhất 500.000 ha rừng sản xuất được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững, trong đó 350.000 ha là rừng trồng và 150.000 ha là rừng tự nhiên. Cho đến nay, toàn bộ diện tích đạt được chứng chỉ rừng của Việt Nam là 231.704 ha, đạt được 46% so với mục tiêu đặt ra.

Năm 2016, Thủ tướng Chính phủ cũng ban hành Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg về việc một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp. Trong Quyết định này có đề cập đến chính sách hỗ trợ trồng rừng sản xuất, trồng cây phân tán và khuyến lâm từ ngân sách nhà nước như: Trồng

các loài cây sản xuất gỗ lớn (khai thác sau 10 năm tuổi) trên đất trống đồi núi trọc, cây đa mục đích, cây bản địa, mức hỗ trợ 8 triệu đồng/ha; trồng các loài cây sản xuất gỗ nhỏ (khai thác trước 10 năm tuổi) và cây phân tán (quy đổi 1.000 cây/ha), mức hỗ trợ 5 triệu đồng/ha; Trồng rừng sản xuất trên đất trống đồi núi trọc tại các xã biên giới, các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Điện Biên và các tỉnh vùng Tây Nguyên được hỗ trợ thêm 2 triệu đồng/ha ngoài mức hỗ trợ quy định nêu trên; Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng trồng rừng khảo nghiệm (giống mới, trên vùng đất mới) theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được hỗ trợ vốn bằng 60% giá thành trồng rừng được duyệt. Mỗi mô hình trồng rừng khảo nghiệm được hỗ trợ không quá 2 ha; Hỗ trợ chi phí cho công tác khuyến lâm: 500.000 đồng/ha/4 năm (1 năm trồng và 3 năm chăm sóc); Hỗ trợ một lần chi phí khảo sát, thiết kế, ký kết hợp đồng trồng rừng: 300.000 đồng/ha; và đặc biệt hỗ trợ một lần cấp chứng chỉ rừng bền vững cho các doanh nghiệp, cộng đồng, nhóm hộ, hộ gia đình: 70% chi phí, tối đa không quá 300.000 đồng/ha quy mô tối thiểu 100 ha trở lên (cho rừng tự nhiên, rừng trồng). Tuy nhiên, chính sách hỗ trợ tài chính này chưa chủ rừng nào tiếp cận xin hỗ trợ thành công.

Để đẩy mạnh việc QLRBV và thu hút cộng đồng, doanh nghiệp tham gia, trong thời gian tới cần triển khai một số giải pháp

chính, đó là: Tiếp tục thu hút các dự án thúc đẩy QLRBV và chứng chỉ rừng cho các công ty lâm nghiệp, đặc biệt là nhóm hộ trồng rừng; Liên kết chuỗi các nhà sản xuất, các nhà chế biến và các nhà thương mại với nhau, tạo liên kết thị trường cho các chủ rừng hướng đến QLRBV và các nhà chế biến thương mại hướng đến thương mại và sản xuất lâm nghiệp có trách nhiệm; Thúc đẩy thị trường nội địa đối với sản phẩm gỗ có chứng chỉ thông qua các nhà sản xuất, các kênh bán lẻ và truyền thông để nâng cao nhận thức của người tiêu dùng trong nước đối với sản phẩm gỗ có chứng chỉ FSC, lợi ích việc tiêu dùng sản phẩm này từ đó bước đầu tạo cầu tiêu thụ sản phẩm có chứng chỉ trong thị trường nội địa với các công ty đối tác tiên phong (hiện thị trường sản phẩm có trách nhiệm chủ yếu cho thị trường quốc tế); Chính phủ Việt Nam cần đưa ra chính sách mua sắm công, đảm bảo các cơ quan nhà nước đi tiên phong trong việc sử dụng các sản phẩm gỗ có chứng chỉ; Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao hiểu biết của các chủ rừng về tăng cường thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại gỗ (FLEGT) và các quy định có liên quan nhằm đưa các thông tin/quy định về thương mại gỗ hợp pháp đến với chủ rừng và doanh nghiệp nhỏ; Các công trình xây dựng cũng cần áp dụng tiêu chuẩn sử dụng các sản phẩm gỗ (nội thất, ngoại thất) như tiêu chuẩn của Hội đồng công trình xanh của Mỹ - tiêu chuẩn LEED■

NGUYỄN HẰNG

(Thực hiện)



Nguy cơ ô nhiễm nước thải từ tàu du lịch tại vịnh Hạ Long - đề xuất giải pháp khắc phục

PHẠM THỊ HUẾ

Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

Vịnh Hạ Long là Di sản thiên nhiên thế giới của Việt Nam được Tổ chức UNESCO hai lần công nhận và cũng là một trong những điểm thu hút khách du lịch lớn nhất tại Việt Nam. Năm 2017, số lượng khách du lịch đến Quảng Ninh là 9,87 triệu lượt khách, tăng 18% so với năm 2016, đem lại doanh thu khoảng 17.885 tỷ đồng. Các hoạt động du lịch đã mang lại giá trị kinh tế lớn, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều tác động tiêu cực đến môi trường, đe dọa sự phát triển bền vững của địa phương.

NGUY CƠ Ô NHIỄM NƯỚC TỪ HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU DU LỊCH

Theo Ban Quản lý (BQL) vịnh Hạ Long, hiện có 505 tàu du lịch đăng ký hoạt động trên vịnh, trong đó có 476 tàu hoạt động thường xuyên, số còn lại đang sửa chữa, một số đã ngừng hoạt động. Tổng lượng nước thải từ các tàu du lịch trên vịnh ngày và đêm là 502 m³/ngày, trong khi đó, nước thải từ hoạt động sinh hoạt của mỗi hành khách trên tàu là 20 l/ngày, nước thải từ hành khách trên tàu qua đêm là 250 l/ngày. Lượng nước thải từ tàu gây ô nhiễm môi trường nước trong vịnh. Ô nhiễm nguồn nước do các tàu du lịch chủ yếu xuất phát từ nước thải, nước xám, nước đáy tàu dầu. Trong đó, nước thải từ các tàu còn được gọi là “nước đen” là chất thải cơ thể con người, các chất thải từ nhà vệ sinh; nước xám xuất phát từ bồn rửa, bồn tắm, vòi sen, máy giặt và bông; nước đáy tàu nhờn là hỗn hợp của nước, chất lỏng nhờn tích tụ ở phần thấp nhất của một con tàu từ các nguồn khác nhau, bao gồm cả động cơ.

Theo quy định về quản lý hoạt động tàu du lịch trên vịnh Hạ Long của UBND tỉnh Quảng Ninh (Quyết định số 4088/2015/QĐ-UBND), tất cả các tàu phải trang bị thiết bị phân ly dầu nước, hoặc tương đương sử dụng cho buồng máy; tàu lưu trú lắp động cơ diesel không phân biệt là động cơ chính, hay phụ có tổng công suất lớn hơn 220 kW phải được trang bị thiết bị phân ly dầu nước. Tuy nhiên, hiện chỉ có 10% tàu du lịch trên vịnh có hệ thống xử lý nước



▲ Phần lớn các tàu du lịch trên vịnh Hạ Long không lắp đặt thiết bị phân ly dầu nước

thải (XLNT), còn lại tới 90% là tàu cũ đóng theo truyền thống (thuyền buồm), nên không thể lắp đặt thêm hệ thống thu gom, XLNT, nhất là dầu thải trong quá trình chạy máy. Thực tế trên cho thấy, các tàu du lịch vẫn còn lạc hậu do sự phát triển manh mún từ xưa. Để khắc phục vấn đề này, cần phải chờ các tàu cũ hết niên hạn và đổi tàu mới. Được biết, Quảng Ninh hiện đang áp dụng niên hạn 15 năm đối với tàu du lịch vỏ gỗ và 25 năm đối với tàu vỏ thép, trong khi quy định của Bộ Giao thông vận tải (GTVT) là 20 năm đối với tàu vỏ gỗ và 30 - 35 năm đối với tàu vỏ thép. Hiện các chủ tàu không thể lắp thiết bị phân ly dầu nước mà chỉ có thể xử lý theo cách thủ công là lắp đặt thùng thu gom nước thải để đưa lên bờ xử lý. Tuy nhiên, theo Báo cáo của BQL vịnh Hạ Long, mặc dù, tỉnh Quảng Ninh đã quy định 100% các tàu du lịch cần tách nước thải, mang về hệ thống thu gom tại cảng để xử lý... nhưng tình

trạng “thải trộm” và “thiếu hệ thống thu gom” vẫn xảy ra.

TĂNG CƯỜNG CÁC GIẢI PHÁP XLNT

Để XLNT từ tàu du lịch trên vịnh Hạ Long, nhiều sáng kiến, dự án nhằm đảm bảo môi trường nước vịnh đã được triển khai, điển hình như sáng kiến dán nhãn “Bông sen xanh” cho tàu du lịch đạt tiêu chuẩn về XLNT và rác thải do Công ty CP Xây dựng công trình giao thông và cơ giới (HTM) triển khai thực hiện. Hiện nay, việc dán nhãn đang trong quá trình thử nghiệm, dự kiến sẽ áp dụng cho tất cả các tàu trong thời gian tới. Ngoài ra, Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên quốc tế (IUCN) đã đề xuất một dự án XLNT cho tàu du lịch trên vịnh Hạ Long với tổng vốn đầu tư ban đầu là 3,1 triệu USD (bao gồm: 12 tàu thu gom trên biển là 1,2 triệu USD, trang thiết bị lắp đặt tại cảng là 600 nghìn USD, các trạm XLNT tại cảng là 800 nghìn USD và trang thiết bị



cho các tàu là 500 USD). Tuy nhiên, theo tính toán, mỗi tàu thu gom trên biển tối đa cũng chỉ có thể thu gom cho 10 du thuyền, với 500 du thuyền như hiện nay, đội tàu thu gom sẽ phải gấp 5 lần con số mà IUCN đưa ra.

Bên cạnh việc triển khai những sáng kiến, dự án, tỉnh Quảng Ninh cần tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học - công nghệ và hợp tác quốc tế về BVMT. Theo đó, chú trọng ứng dụng các giải pháp khoa học kỹ thuật trong XLNT trên vịnh; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác BVMT; tăng cường cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xây dựng hệ thống XLNT, vốn vay ổn định với lãi suất bằng không, hoặc với lãi suất ưu đãi đặc biệt cho các doanh nghiệp.

Ngoài ra, BQL vịnh Hạ Long cần tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm, cải thiện các điều kiện về môi trường, trong đó, thực hiện quan trắc chất lượng môi trường nước vịnh Hạ Long theo định kỳ 1 lần/quý; tăng cường triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về BVMT, nhằm phát hiện và ngăn chặn nguồn thải từ khu dân cư và hoạt động kinh tế - xã hội ảnh hưởng tới môi trường nước vịnh... Mặt khác, kiểm soát chặt chẽ việc vận hành và sử dụng các thiết bị phân ly dầu nước trên các tàu du lịch, đẩy mạnh nghiên cứu các tour du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, mở rộng tuyến du lịch xuống khu vực vịnh Bái Tử Long, triển khai phương án giãn tuyến, phân tải khách tại các tuyến, điểm tham quan trên vịnh Hạ Long, nhằm giảm áp lực lên chất lượng môi trường tại khu vực vùng lõi Di sản; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cộng đồng tham gia bảo vệ Di sản như xây dựng, phát hành những ấn phẩm (tờ rơi, tài liệu, băng đĩa hình, trang web về vịnh Hạ Long...); phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Người cao tuổi... trong tuyên truyền BVMT nước vịnh, cũng như giám sát việc thực hiện công tác BVMT; thường xuyên ra quân thu gom rác thải ven bờ và trên mặt nước; tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục bảo tồn Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long trong các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn TP. Hạ Long■

Sử dụng nội thất bằng gỗ công nghiệp thân thiện môi trường - Xu hướng tiêu dùng bền vững

NGUYỄN DUY HIẾN

Đại học Kiến trúc

Những năm gần đây, tại Việt Nam, xu hướng sử dụng đồ nội thất bằng gỗ công nghiệp (CN) thân thiện môi trường đang được nhiều người tiêu dùng lựa chọn. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật để sản xuất đồ nội thất bằng gỗ CN không những mang lại những sản phẩm đẹp, giá rẻ mà còn góp phần vào việc bảo vệ tài nguyên rừng, BVMT.

Trước đây, khi mua sắm đồ nội thất, con người thường ưu tiên sử dụng đồ gỗ tự nhiên, bởi các sản phẩm này sẵn có và chắc chắn. Tuy nhiên, việc sử dụng quá nhiều gỗ tự nhiên trong cuộc sống đã khiến nạn chặt phá rừng xảy ra ngày càng nghiêm trọng, hủy hoại môi trường thiên nhiên, gây nên tình trạng biến đổi khí hậu. Theo ước tính của Tổ chức Nông Lương Liên hợp quốc (FAO), mỗi năm 130.000 km² rừng trên thế giới bị biến mất do nạn phá rừng. Điều này khiến cho môi trường sống của 2/3 loài trên Trái đất bị thu hẹp, nguồn đa dạng sinh học bị suy giảm, tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lụt... diễn ra thường xuyên. Cũng theo thống kê mới đây của Ngân hàng Thế giới (WB), có khoảng 30% diện tích rừng được sử dụng để sản xuất gỗ và các sản phẩm phi gỗ, thương mại lâm sản. Do đó, cần ứng dụng khoa học kỹ

thuật để sản xuất đồ nội thất bằng gỗ CN.

Gỗ CN là vật liệu được sử dụng phổ biến trong trang trí nội thất, đặc biệt là giới trẻ tại các TP lớn như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hải Phòng... Các công trình sử dụng gỗ CN đa dạng, từ nhà dân, biệt thự, đến khách sạn, resort, nhà hàng... Gỗ CN gồm 2 nhóm chính: MDF và MFC. Gỗ CN MDF được làm từ các nguyên liệu cành, nhánh hoặc thân cây gỗ của rừng trồng (keo, bạch đàn, cao su) được khai thác, đưa về nhà máy với dây chuyền sản xuất chế biến hiện đại. Sau đó, băm nhỏ cây gỗ này thành các dăm gỗ, kết hợp với keo, ép thành tấm ván có dạng một màu trơn, giả vân gỗ, được phủ lên một lớp Melamine bảo vệ. Đối với gỗ CN MFC, các cây gỗ được đưa vào máy nghiền nát như bột rồi gia công, ép lại thành tấm kích thước tiêu chuẩn 1,2 m x 2,4 m với độ dày khác nhau từ 2,5 - 25 mm.

Gỗ CN MDF và MFC chất lượng hàng đầu thế giới được sản xuất từ Mỹ, Đức, Italia, Tây Ban Nha, Malaixia..., với các ưu điểm vượt trội như: Khả năng chống mối mọt cao, chất lượng gỗ ổn định, khắc phục được nhược điểm nặng, dễ cong, vênh của gỗ tự nhiên, nên có thể dùng thay thế gỗ tự nhiên mà không làm mất tính thẩm mỹ. Mặt khác, trong những



▲ Sử dụng đồ nội thất bằng gỗ công nghiệp thân thiện môi trường đang trở thành xu hướng được nhiều người tiêu dùng lựa chọn

năm qua, qua nhiều lần nghiên cứu và cải tiến công nghệ, gỗ CN đã khắc phục được các nhược điểm như không chứa những chất độc hại, thân thiện môi trường, không biến dạng khi gặp nước, khó bắt lửa, không nứt tách. Ở Việt Nam, đồ gỗ nội thất CN bắt đầu du nhập từ năm 2005. Đến nay, nước ta có 4 nhà máy sản xuất gỗ CN, với nhiều nhãn hiệu khác nhau, nổi bật nhất là những nhãn hiệu như Pago, Newsky, Jawa, hay một số nhãn hiệu chuyển đổi từ sản phẩm nhập ngoại như Morser, Wilson, Galamax, Glomax... những sản phẩm này đã có chỗ đứng trên thị trường. Ngoài mẫu mã ngày càng đa dạng, chất lượng ngày một nâng cao, gỗ CN sản xuất ở trong nước còn có lợi thế cạnh tranh khi tiết kiệm được chi phí vận chuyển và thuế nhập khẩu.

Tuy nhiên, một trong những nguồn gây ô nhiễm không khí trong nhà lớn nhất là từ đồ nội thất, đặc biệt là nội thất làm từ gỗ CN kém chất lượng. Hiện Việt Nam có gần 7.000 doanh nghiệp tham gia vào thị trường sản xuất đồ nội thất gỗ, trong đó có gần 3.000 doanh nghiệp tập

trung vào xuất khẩu. Trên thị trường hiện có hơn 80% sản phẩm nội thất trên thị trường được làm từ gỗ CN và phần lớn được sản xuất bởi các xưởng gia công, hộ sản xuất tại các làng nghề, do đó khó kiểm soát chất formaldehyde (là chất cực độc có trong keo gắn gỗ dùng trong chế biến gỗ CN) trong sản phẩm nội thất... Formaldehyde có thể tồn dư trong các sản phẩm gỗ CN và phát tán ra không khí trong quá trình sử dụng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây các bệnh về da, bạch cầu và ung thư... Vì vậy, cần phải kiểm soát chất lượng đồ gỗ CN theo quy định của quy chuẩn Việt Nam QCVN 06 : 2009/BTNMT về một số chất độc hại trong không khí xung quanh, với nồng độ formaldehyde tối đa cho phép tồn tại trong không khí xung quanh trong vòng 1 giờ là 20 microgam trong 1m³.

Nhìn chung, việc phát triển đồ nội thất CN còn gặp nhiều khó khăn về quy mô và chất lượng bởi nguồn nguyên liệu, kinh phí, máy móc công nghệ khoa học cũng như sự tiếp cận của người tiêu dùng. Tuy nhiên, trong tương lai gần thì gỗ CN đang dần phát triển theo xu hướng chung của thế giới và sẽ cho ra đời nhiều chủng loại sản phẩm đa dạng theo kịp sự phát triển chung của ngành vật liệu xanh. Các nhà thiết kế nội thất có thể phát huy tính sáng tạo trong trang trí nội thất nói chung và các sản phẩm nội thất hiện đại nói riêng theo nhiều hướng khác nhau, đáp ứng được thị hiếu người tiêu dùng cũng như bảo vệ được nguồn tài nguyên thiên nhiên đang ngày một cạn kiệt, góp phần xây dựng một môi trường xanh, không gian xanh cho con người■



Phát triển rừng bền vững nhằm giảm phát thải khí nhà kính và tăng cường trữ lượng các bon rừng

VŨ LONG

Đại học Lâm nghiệp

Thanh Hóa là tỉnh có diện tích rừng tự nhiên lớn, chủ yếu là rừng đặc dụng và rừng phòng hộ. Thời gian qua, tình trạng khai thác rừng trái phép đã làm diện tích và chất lượng rừng bị suy giảm rõ rệt. Do đó, việc quản lý bền vững tài nguyên, nhằm giảm phát thải và suy thoái rừng là yêu cầu cấp thiết và quan trọng.

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ của chính quyền địa phương các cấp, công tác phát triển rừng của tỉnh Thanh Hóa đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Trong giai đoạn 2011 - 2015, toàn tỉnh đã trồng mới 54.538 ha rừng, diện tích rừng trồng sản xuất tăng lên khoảng 102.400 ha. Rừng trồng được chăm sóc theo đúng quy trình, đến nay, đã bắt đầu khép tán và phát huy tác dụng phòng hộ, BVMT sinh thái, chống xói mòn và lưu trữ các bon.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng vẫn còn nhiều bất cập. Tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật, nhất là đối với rừng tự nhiên diễn ra phức tạp. Việc chuyển đổi rừng tự nhiên, rừng nghèo kiệt sang trồng cao su, sản xuất nông nghiệp chưa được kiểm soát chặt chẽ. Nhiều dự án phát triển kinh tế như thủy điện, khai thác khoáng sản, dịch vụ du lịch... chưa chú trọng đến bảo vệ, phát triển rừng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, làm suy giảm chất lượng rừng, đặc biệt là rừng tự nhiên.

Nhằm ngăn chặn việc mất và suy thoái rừng, trong Kế hoạch hành động “Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và tăng cường trữ lượng các bon rừng, giai đoạn 2016 - 2020”, UBND tỉnh Thanh Hóa đã đề ra mục tiêu giảm 30% lượng phát thải khí nhà kính từ mất rừng và suy thoái rừng (tương ứng 2.000 ha rừng bị mất, 3.850 ha rừng bị suy thoái) và nâng cao trữ lượng các bon rừng hàng năm đạt 2.600.433 tấn CO₂ trong giai đoạn 2016 - 2020.



▲ Các chuyên gia kiểm tra chất lượng cây giống phục vụ trồng rừng Dự án JICA2 tại Thanh Hóa

Thực hiện mục tiêu trên, tỉnh Thanh Hóa đã triển khai nhiều dự án, điển hình là Dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA2). Từ năm 2014, Dự án đã tiến hành giao khoán đất lâm nghiệp cho các hộ tại 11 xã thuộc 6 huyện (Thạch Thành, Hà Trung, Như Thanh, Như Xuân, Thường Xuân, Tĩnh Gia). Kết quả, đến tháng 11/2017, các hộ đã trồng mới được 1.003,25 ha rừng, nâng cấp 1.020 ha rừng, bảo vệ 6.000 ha, khoanh nuôi tái sinh không trồng bổ sung 650 ha rừng. Đồng thời, kết hợp xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng dân sinh như làm 6,5 km đường giao thông nông thôn và đường lâm nghiệp, 3 km kênh nội đồng, một số chòi canh, nhà trạm quản lý, bảo vệ rừng, bản niêm yết bảo vệ rừng. Việc triển khai Dự án JICA2 tại Thanh Hóa đã góp phần nâng cao ý thức của người dân trong vùng đối

với công tác bảo vệ và phát triển rừng, tăng hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông, lâm nghiệp, cải thiện sinh kế cho người dân vùng Dự án. Để phục hồi rừng, dự kiến đến năm 2020, kế hoạch của tỉnh cũng đề ra sẽ tổ chức khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên 5.000 ha/năm tại các huyện Mường Lát, Quan Sơn, Lang Chánh, Thường Xuân và Như Xuân. Triển khai trồng rừng gỗ lớn trên đất trồng 10.000 ha, trồng rừng gỗ lớn sau khai thác trắng 5.000 ha, chuyển đổi rừng trồng gỗ nhỏ sang trồng gỗ lớn 3.500 ha.

Ngoài ra, để ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) và tăng cường sinh kế cho các hộ dân, năm 2017, kế hoạch hành động giảm phát thải từ mất rừng và suy thoái rừng (REDD+) được triển khai tại Thanh Hóa, (đây là nội dung nằm trong hợp phần thứ nhất của Dự án Hỗ trợ ứng phó BĐKH ở rừng và đồng bằng



Việt Nam) do Cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ (USAID) tài trợ. Theo đó, Dự án đã triển khai các hoạt động như: Thí điểm giao đất giao rừng cho hộ gia đình và cộng đồng; Quản lý rừng cộng đồng; Phát triển nông nghiệp thông minh ứng phó với BĐKH; Thúc đẩy các hoạt động về chi trả dịch vụ môi trường rừng và tập huấn nâng cao nhận thức về BĐKH cho lãnh đạo, cán bộ của các Sở, ban/ngành, UBND các huyện tại Thanh Hóa...

Từ những kết quả đạt được của Dự án, đến nay, đã thu hút được nhiều nhà tài trợ đầu tư nguồn vốn cho phát triển lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh như: Dự án công viên tre luồng Thanh Tam, tổng mức đầu tư 250 tỷ đồng, Nhà máy sản xuất tre ép khối Tam Thanh, công suất 100.000 m³ sản phẩm/năm, tổng mức đầu tư khoảng 450 tỷ đồng; Dự án “Tối ưu hóa giá trị và hệ thống sản phẩm tre luồng tại Việt Nam” (tổng số vốn 1 triệu Euro) và Dự án “Phát triển chuỗi giá trị sò và tre” (4 triệu Euro) do Liên minh châu Âu (EU) tài trợ...

Để tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, trong thời gian tới, tỉnh Thanh Hóa sẽ thực hiện rà soát, hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch có liên quan đến sử dụng đất lâm nghiệp; Điều chỉnh lại quy hoạch 3 loại rừng phòng hộ, đặc dụng và sản xuất trên địa bàn tỉnh theo hướng quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng bền vững có hiệu quả, giảm thiểu lượng phát thải các bon khi chuyển đổi rừng tự nhiên sang mục đích phát triển kinh tế - xã hội khác.

Xây dựng hệ thống tổ chức, quản lý, điều hành thực hiện giảm phát thải và tăng cường trữ lượng các bon rừng. Nâng cao năng lực tiếp cận và triển khai các hoạt động của REDD+. Nâng cấp hệ thống theo dõi diễn biến rừng, xây dựng các biện pháp đảm bảo an toàn về môi trường và xã hội; xây dựng cơ chế quản lý tài chính và chia sẻ lợi ích từ REDD+.

Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển lâm nghiệp. Theo đó, doanh nghiệp thuê đất phải cam kết và có trách nhiệm đào tạo nghề cho cộng đồng. Đồng thời, huy động nguồn lực tài chính từ các doanh nghiệp ngoài nhà nước để tổ chức trồng rừng, bảo vệ rừng, nâng cao chất lượng rừng. Khai thác nguồn tài chính chi trả từ chi trả dịch vụ môi trường rừng và chi trả dựa vào kết quả giảm phát thải các bon. Hỗ trợ cải thiện sinh kế cho người dân sống gần rừng để giảm các áp lực tiêu cực đến nguy cơ mất rừng và suy thoái rừng■

ÁP DỤNG HÓA HỌC XANH TẠI VIỆT NAM NHẪM HỖ TRỢ TĂNG TRƯỞNG XANH



Nhằm hỗ trợ tăng trưởng xanh, giảm thiểu việc sử dụng, phát thải các hóa chất POPs và hóa chất nguy hại, Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) và Cục Hóa chất, Bộ Công Thương đã tổ chức Hội thảo khởi động Dự án “Áp dụng hóa học xanh tại Việt Nam”.

Đây là dự án đầu tiên về hóa học xanh được triển khai ở Việt Nam và Đông Nam Á, với mục tiêu giảm thiểu việc sử dụng và phát thải những hóa chất không nằm trong danh mục kiểm soát của các thỏa thuận môi trường đa phương. Dự án có 3 mục tiêu, bao gồm: Tạo môi trường pháp lý, nâng cao nhận thức và thử nghiệm thực tế, qua đó sẽ giúp giảm được phát thải và sử dụng POPs.

Dự án này tuân thủ theo 12 nguyên tắc của hóa học xanh, đó là: Ngăn ngừa (phát sinh) chất thải; tối đa hóa việc tiết kiệm nguyên tử; phát triển các quá trình tổng hợp hóa học ít độc hại hơn; phát triển các sản phẩm và hóa chất an toàn hơn; sử dụng các dung môi và điều kiện phản ứng an toàn hơn; tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng; sử dụng các nguyên liệu có thể tái sinh; tránh làm phát sinh phụ phẩm; sử dụng chất xúc tác để tăng hiệu suất phản ứng; phát triển các hóa chất và sản phẩm có thể phân hủy sau khi sử dụng; quan trắc, phân tích theo thời gian thực để ngăn ngừa ô nhiễm và giảm thiểu tối đa khả năng xảy ra tai nạn.

Mục tiêu chính của Dự án là nhằm kiến tạo môi trường thuận lợi cho việc giới thiệu hóa học xanh và những ứng dụng hóa học xanh cho các ngành sản xuất tại Việt Nam, qua đó giảm thiểu việc sử dụng, phát thải hóa chất thuộc danh mục kiểm soát của Công ước Stöckholm và Công ước Mianmata.

ĐỨC ANH



Ninh Thuận phấn đấu trở thành trung tâm năng lượng sạch của cả nước

ĐẶNG THỊ TOAN

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận



▲ Lễ Khánh thành giai đoạn 1 và khởi công giai đoạn 2 Nhà máy điện gió Đầm Nại

Ninh Thuận là tỉnh có tiềm năng về gió với 14 vùng, trên tổng diện tích khoảng 8.000 ha, tập trung chủ yếu ở 3 huyện Ninh Phước, Thuận Nam và Thuận Bắc. Đặc biệt, ở Ninh Thuận ít có bão và lượng gió đều đặn suốt 10 tháng/năm, bảo đảm cho turbin gió phát điện ổn định. Ngoài ra, Ninh Thuận còn có điều kiện tiếp nhận một lượng lớn bức xạ mặt trời với tổng số giờ nắng trung bình 2.837,8 giờ/năm, cao nhất trên cả nước. Sự chênh lệch về bức xạ mặt trời giữa các mùa trong năm không cao cũng là điều kiện thuận lợi cho việc khai thác hiệu quả nguồn năng lượng mặt trời. Với thế mạnh đó, tỉnh Ninh Thuận đang quyết tâm trở thành trung tâm năng lượng sạch hàng đầu của Việt Nam.

TIỀM NĂNG LỚN VỀ ĐIỆN GIÓ

Theo kết quả nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới (WB), Ninh Thuận là tỉnh có tiềm năng gió lớn, với tốc độ trung bình 7,1 m/giây (độ cao 65 m) và mật độ gió từ 400 - 500 W/m² trở lên. Để phát huy lợi thế này, năm 2013, Bộ Công Thương đã phê duyệt Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030. Trong

đó, xác định mục tiêu đến năm 2015, dự kiến công suất lắp đặt đạt khoảng 90 MW, sản lượng điện gió tương ứng là 197 triệu kWh; năm 2020, dự kiến công suất lắp đặt tích lũy đạt khoảng 220 MW, sản lượng điện gió tương ứng là 482 triệu kWh; khả năng khai thác đến năm 2030 khoảng 2.500 MW, sản lượng 5.475 triệu kWh.

Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận có 19 dự án điện gió đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đồng ý bổ sung vào quy hoạch phát triển điện lực. Trong đó, 16 dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, với quy mô công suất khoảng 1.154 MW và tổng vốn đăng ký xấp xỉ 37.000 tỷ đồng. Hiện có 4 dự án đã khởi công và dự tính đưa vào sử dụng, hoàn thành trong năm 2018; 6 dự án đang

tích cực hoàn tất thủ tục để khởi công trong năm 2018.

Nhà máy điện gió Đầm Nại là Nhà máy điện gió đầu tiên của tỉnh được xây dựng, do Công ty CP TSV (TP. Hồ Chí Minh) và Công ty The Blue Circle (Singapo) làm chủ đầu tư, với số vốn 1.523 tỷ đồng, trên diện tích 9,4 ha. Dự án gồm 16 trụ turbin, đường kính cánh quạt 114 m, tăng phát điện 2,625 MW/turbin. Đến tháng 1/2018, Nhà máy điện gió Đầm Nại đã được khánh thành giai đoạn 1 và đang tiến hành khởi công giai đoạn 2 với công suất dự kiến 30 MW, tổng kinh phí khoảng 60 triệu USD, và dự kiến hoàn thành vào tháng 11/2018, cung cấp khoảng 110 triệu kWh điện cho lưới điện quốc gia. Đây được xem là bước khởi động cho ngành năng lượng sạch mà tỉnh Ninh Thuận hướng đến.

Ngoài Dự án điện gió Đầm Nại, Ninh Thuận hiện có 3 dự án khác đang bước vào giai đoạn lắp ráp thiết bị để có thể phát điện trong năm 2018 là Nhà máy điện gió Mũi Dinh, Nhà máy điện gió Trung Nam và Nhà máy điện gió Công Hải 1. Nhà máy Điện gió Mũi Dinh do Công ty EAB (Cộng hòa Liên bang Đức) làm chủ đầu tư, được khởi công xây dựng tại xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, với công suất 37,6 MW, xây dựng trên diện tích 12 ha, tổng vốn đầu tư 1.472 tỷ đồng. Nhà máy điện gió Trung Nam



do Công ty CP Điện gió Trung Nam làm chủ đầu tư tại huyện Thuận Bắc, quy mô công suất 105,75 MW, vốn đầu tư 3.965 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành giai đoạn 1 (39,95 MW) đầu tiên vào quý IV/2018. Nhà máy điện gió Công Hải 1 do Tổng Công ty Phát điện 2 làm chủ đầu tư tại huyện Thuận Bắc, quy mô công suất 40,5 MW, vốn đầu tư 1.190 tỷ đồng và dự kiến hoàn thành 3 MW đầu tiên (giai đoạn 1) vào tháng 4/2018.

NHIỀU DỰ ÁN ĐIỆN MẶT TRỜI ĐƯỢC THI CÔNG TRONG NĂM 2018

Cùng với điện gió, đến tháng 3/2018, tỉnh Ninh Thuận có 19 dự án điện mặt trời đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đồng ý bổ sung vào quy hoạch phát triển điện lực. Trong đó, 14 dự án đã được cấp Quyết định chủ trương đầu tư với quy mô công suất 716,5 MW, tổng vốn đăng ký 20.079 tỷ đồng và 5 dự án đang lập thủ tục.

Đặc biệt, sau khi Chính phủ điều chỉnh cơ chế giá theo quy định tại Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam, trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, cũng như cả nước đang được nhiều nhà đầu tư tích cực triển khai. Đến cuối tháng 1/2018, Nhà máy điện mặt trời Bim do Công ty CP Năng lượng Bim làm chủ đầu tư tại huyện Thuận Nam đã chính thức khởi công, với công suất 30 MW, diện tích đất 34,5 ha, tổng vốn đầu tư 797 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành vào quý IV/2018.

Bên cạnh đó, quý I và quý II/2018, Ninh Thuận còn có 13 dự án điện mặt trời được khởi công. Trong đó, 3 dự án đã hoàn tất các thủ tục xác định nguồn gốc đất để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, hoàn tất đánh giá tác động môi trường, dự kiến khởi công cuối quý I và II/2018 là Nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn; Nhà máy điện mặt trời hồ Bàu Ngủ; Trang trại điện mặt trời SP- Infra Ninh Thuận. 10 dự án còn lại đang hoàn tất các thủ tục để khởi công trong quý II/2018 như: Nhà máy điện mặt trời Phước Hữu; Trang trại điện mặt trời Gelex-Ninh Thuận; Nhà máy điện mặt trời Phước Thái 1...

Ngoài các dự án trên, với quy hoạch cụ thể theo định hướng phát triển kinh tế “xanh - sạch”, hiện tỉnh còn tập trung phát triển loại hình thủy điện tích năng đầu tiên trên cả nước với quy mô 1.200 MW trên hệ thống thủy lợi Tân Mỹ... Khi đi vào hoạt động, các công

trình không chỉ sản xuất ra năng lượng sạch, cung cấp, bổ sung vào lưới điện quốc gia, mà còn giúp tỉnh tăng nguồn thu ngân sách, tạo môi trường trong sạch, mở rộng dịch vụ du lịch, thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương ngày một phát triển.

Với mục tiêu phấn đấu trở thành trung tâm năng lượng sạch của cả nước, tỉnh Ninh Thuận chủ trương đẩy mạnh phát triển kinh tế, cũng như thu hút vốn đầu tư, vận dụng tối đa mức hỗ trợ cao nhất theo quy định của Chính phủ cho các nhà đầu tư được hưởng ưu đãi về giảm giá thuế đất, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu, đầu tư hạ tầng... Theo đó, các dự án năng lượng tái tạo đầu tư vào tỉnh sẽ được miễn tiền thuê đất, được áp dụng thuế suất thu nhập doanh nghiệp 10% theo suốt dự án và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo. Đồng thời, dự án còn được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp. Tuy nhiên, để phát triển điện mặt trời và điện gió thành công, trong thời gian tới, tỉnh Ninh Thuận cần thực hiện một số giải pháp:

Đối với lĩnh vực điện gió: Cùng với việc đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu về gió theo chuẩn quốc tế, cần tập trung đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm định thiết bị công nghệ điện gió nhằm cung cấp dữ liệu tin cậy cho việc thiết kế chế tạo thiết bị điện gió phù hợp với điều kiện Việt Nam và tính toán giá thành sản xuất điện năng làm cơ sở cho việc xây dựng các trang trại gió, cũng như chính sách hỗ trợ phát

triển điện gió. Đồng thời, sớm triển khai các giải pháp khai thác điện gió quy mô nhỏ, phân tán bằng thiết bị công nghệ phù hợp. Bên cạnh đó, xây dựng dự án đầu tư nội địa hóa thiết bị turbin gió công suất lớn, sản xuất turbin gió công suất vừa và nhỏ phục vụ cấp điện phù hợp với điều kiện của tỉnh...

Đối với lĩnh vực điện mặt trời: Năm 2012, Viện Khoa học Năng lượng - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã triển khai thực hiện Dự án Khoa học công nghệ cấp tỉnh “Xây dựng mô hình điểm ứng dụng năng lượng mặt trời cấp điện cho Văn phòng UBND tỉnh Ninh Thuận”. Kết quả phân tích số liệu hoạt động của trạm điện mặt trời nổi lưới trong thời gian qua cho thấy, việc ứng dụng công nghệ điện mặt trời tại Ninh Thuận đạt hiệu quả cao so với các khu vực khác ở Việt Nam. Hơn nữa, với lộ trình tăng giá điện hiện nay, cũng như giá thành pin mặt trời đang hạ trên thị trường thì việc đầu tư xây dựng các trạm điện mặt trời hoàn toàn khả thi về mặt kinh tế, đồng thời, góp phần tích cực vào việc BVMT, ứng phó với biến đổi khí hậu nhờ giảm được lượng CO₂ phát thải vào môi trường. Sự thành công của dự án cũng sẽ cho phép nghiên cứu khả năng nhân rộng trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, tỉnh cần nghiên cứu phát triển mô hình hệ thống cấp điện tại chỗ nổi lưới từ nguồn điện gió quy mô nhỏ kết hợp với điện mặt trời nhằm cung cấp điện ổn định, tin cậy cho các khu vực dân cư có tiềm năng gió, đặc biệt là vùng dân cư tập trung miền duyên hải Ninh Thuận ■



Mô hình “Biến rác thải thành tiền” của Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Phụng Hiệp, Hậu Giang

Quản lý, thu gom và xử lý rác thải không còn là bài toán nan giải của riêng đô thị và TP lớn, mà trở thành vấn đề đáng báo động ở cả vùng nông thôn, trong đó có huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Nguyên nhân chính là do sự phát triển các ngành nghề, việc thay đổi tập quán sinh sống làm cho lượng rác thải gia tăng cả về thành phần và tính độc hại, trong khi đó, việc xử lý chưa đạt hiệu quả so với yêu cầu đặt ra. Trước tình trạng trên, nhiều sáng kiến môi trường đã được triển khai thành công tại khu dân cư, tổ dân phố, trường học... Nhiều tổ phụ nữ trên địa bàn huyện Phụng Hiệp đã thực hiện hiệu quả mô hình “Biến rác thải thành tiền”. Hiện nay, mô hình này không ngừng được nhân rộng và trở thành điểm sáng về giữ gìn vệ sinh môi trường ở tỉnh, góp phần thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” gắn với xây dựng nông thôn mới.

Mô hình “Biến rác thải thành tiền” của Chi hội Phụ nữ ấp Quới Lộ, xã Bình Thành, huyện Phụng Hiệp được thành lập từ năm 2016. Đến nay, việc thu gom rác vô cơ đã được hội viên thực hiện mỗi ngày. Từ những vật dụng bỏ đi của gia đình như: Vỏ chai nước ngọt, nước mắm, dầu ăn, thùng giấy, thau nhựa hỏng... đều được các hội viên thu gom, phân loại và đem bán. Tiền bán được, mọi người góp vào để hỗ trợ cho những hoàn cảnh khó khăn. Mặc dù số tiền không lớn, nhưng thông qua đó, giúp các hội viên có thêm kiến thức về phân loại, xử lý rác, giữ gìn vệ sinh; thay đổi thói quen vứt rác bừa bãi của các hộ gia đình...

Câu lạc bộ (CLB) “Biến rác thải thành tiền” với 30 thành viên là hội viên Chi hội Phụ nữ ấp Tân Quới Lộ, xã Bình Thành, huyện Phụng Hiệp cũng vừa được ra mắt. Sau khi thành lập, Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) tỉnh Hậu Giang đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho hội viên cách phân loại, xử lý rác thải, tái chế thành đồ gia dụng, cách ủ phân bón cho cây trồng... Ban Chủ nhiệm CLB ký hợp đồng với người thu mua phế liệu với giá khoảng 6.000 đồng/kg. Số tiền thu được, CLB hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn vay vốn xoay vòng để phát triển sản xuất. Đối với rác hữu cơ như thức ăn thừa, rau, củ, quả, lá cây... các thành viên thu gom, đem ủ phân bón cho vườn rau, cây ăn trái, hoa cảnh.



▲ Các hội viên phụ nữ ở ấp Tân Quới Lộ thu gom vật dụng bỏ đi của gia đình để đem bán

Qua đó, giúp thành viên tích lũy vốn phát triển sản xuất, góp phần nâng cao ý thức của người dân trong BVMT, tạo cảnh quan Xanh - Sạch - Đẹp. Buổi sinh hoạt của CLB “Biến rác thải thành tiền” còn được Chi hội Phụ nữ lồng ghép vào nội dung phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng chống bạo lực gia đình; xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch”, với các hình thức phong phú, đa dạng...

Bên cạnh mô hình “Biến rác thải thành tiền”, Hội LHPN huyện Phụng Hiệp còn thành lập 3 tổ “Phụ nữ chung tay BVMT”; Phát động “Ngày thứ 7 vì cộng đồng”; Xây dựng Tổ “Thu gom rác thải” với 56

thành viên tham gia. Cùng với đó, Hội phát động hội viên phụ nữ và nhân dân thực hiện mô hình đắp lò đốt rác bằng đất trộn rơm, trấu tại gia đình. Đến nay, đã đắp được 3.329 lò, góp phần giảm chi phí và BVMT...

Có thể nói, mô hình “Biến rác thải thành tiền” đã mang lại hiệu quả thiết thực, nhất là nâng cao ý thức người dân trong việc BVMT. Đặc biệt, mô hình này không tốn kém thời gian, dễ làm, có tiền tích lũy và tạo được cảnh quan môi trường Xanh - Sạch - Đẹp. Trong thời gian tới, Hội LHPN huyện Phụng Hiệp sẽ tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nhân rộng mô hình “Biến rác thải thành tiền”, góp phần BVMT■

THÚY LÊ



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trụ sở: 236B Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM
 Cơ sở II: Ấp Long Đức 3, xã Tam Phước, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

KÝ HIỆU
 TRƯỜNG
DTM

THÔNG TIN XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2018



TT	NGÀNH XÉT TUYỂN	MÃ NGÀNH	ĐIỂM CHUẨN 2017	TỔ HỢP XÉT TUYỂN	CHI TIÊU DỰ KIẾN PT1 PT2	TỔ HỢP XÉT TUYỂN
1	Quản trị kinh doanh CN Quản trị kinh doanh bất động sản CN Quản trị kinh doanh tổng hợp	7340101	19	A00, A01, B00, D01	106 14	A00: Toán-Lý-Hóa B00: Toán-Hóa - Sinh A01: Toán-Lý-Anh D01: Toán - Văn - Anh
2	Địa chất học CN Địa môi trường CN Địa kỹ thuật	7440201	15.5	A00, A01, B00, A02	89 11	A02: Toán-Lý-Sinh A14: Toán-KHTN- Địa
3	Khí tượng và khí hậu học	7440221	15.5	A00, A01, B00, D01	39 11	
4	Thủy văn học CN Thủy văn CN Quản lý và giám nhẹ thiên tai	7440224	15.5	A00, A01, B00, D01	39 11	
5	Công nghệ kỹ thuật môi trường CN Kỹ thuật môi trường CN Quá trình thiết bị và điều khiển công nghệ môi trường	7510406	17	A00, A01, B00, A02	223 27	
6	Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ CN Kỹ thuật địa chính CN Trắc địa công trình CN Công nghệ thông tin địa lý	7520503	15.5	A00, A01, B00, A02	89 11	
7	Kỹ thuật cấp thoát nước	7580213	15.5	A00, A01, B00, A02	89 11	
8	Công nghệ thông tin	7480201	18.25	A00, A01, B00, D01	89 11	
9	Quản lý đất đai CN Địa chính CN Quy hoạch đất đai CN Hệ thống thông tin quản lý đất đai CN Định giá và Quản trị bất động sản	7850103	18.5	A00, A01, B00, D01	223 27	
10	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	7850102	15.5	A00, A01, B00, D01	107 13	
11	Hệ thống thông tin	7480104	17	A00, A01, B00, D01	44 6	
12	Kỹ thuật tài nguyên nước	7580212	15.5	A00, A01, B00, A02	89 11	
13	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	18.5	A00, A01, B00, A02	187 23	
14	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	7440298	15.5	A00, A01, B00, D01	44 6	
15	Quản lý tài nguyên và môi trường biển đảo	7850197	15.5	A00, A01, B00, A14	44 6	
16	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước	7850195	Tuyển sinh 2018	A00, A01, B00, D01	44 6	
17	Quản lý tài nguyên khoáng sản	7850196	Tuyển sinh 2018	A00, A01, B00, A02	44 6	

PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

-Phương thức 1 (PT1): Sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2018.
 -Phương thức 2 (PT2): Xét tuyển theo phương thức sử dụng kết quả học tập ở bậc THPT đối với TS tốt nghiệp THPT quốc gia 2017, 2018.

ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Đối với thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2018: Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 2. Đối với thí sinh sử dụng kết quả học tập THPT:
 - Điều kiện: Thí sinh tốt nghiệp từ năm 2017 hay 2018.
 - Bước 1: Đăng ký xét tuyển trực tuyến tại địa chỉ: <http://ts.hcmunre.edu.vn/tsOnline>.
 - Bước 2: In bảng đăng ký xét tuyển ở bước 1, hoàn tất hồ sơ theo yêu cầu của trường.
 - Bước 3: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.
 3. Thời gian: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Học phí: theo quy định của trường công lập Ký túc xá: Trường có ký túc xá dành cho các thí sinh trúng tuyển các ngành 7850103 và 7520503 có hộ khẩu thường trú từ Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu ra phía Bắc học tại cơ sở 2.

LIÊN HỆ

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.
 Địa chỉ: 236B Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình
 ĐT: (028) 3991 6415
 Website: <http://tuyensinh.hcmunre.edu.vn>

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH

Trụ sở: 236B Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM
 Cơ sở II: Ấp Long Đức 3, xã Tam Phước, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
 Điện thoại: (028) 3991 6415 - 3844 3006; Fax: (028) 3844 9474
 Website: <http://www.hcmunre.edu.vn>; Email: tuyensinh@hcmunre.edu.vn

ĐẢM BẢO AN NINH AN TOÀN LÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đây là một trong những quy tắc nằm lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên (CBCNV) đã và đang công tác tại Công ty Cổ phần nhiên liệu bay Petrolimex (Petrolimex Aviation). Nhờ đó, trong suốt hành trình 10 năm xây dựng và phát triển, công ty đã hái được nhiều “trái ngọt”.

DẤU ẤN 10 NĂM TRƯỞNG THÀNH

Ngày 28/04/2018, Petrolimex Aviation “tròn 10 tuổi”, một chặng đường không quá dài nhưng cũng đánh dấu sự trưởng thành và phát triển của tập thể trong 10 năm qua. Nhớ lại quãng thời gian Công ty mới chính thức đi vào hoạt động, ông Nguyễn Văn Học, Phó Tổng Giám đốc phụ trách An ninh An toàn (ANAT) của Petrolimex Aviation cho biết: “Từ khi Công ty chính thức đi vào hoạt động với địa điểm kinh doanh đầu tiên tại Cảng Hàng không Quốc tế (HKQT) Tân Sơn Nhất, đến nay Công ty đã có 05 chi nhánh đang hoạt động mạnh mẽ tại các đầu điểm sân bay lớn trên cả nước, như: Nội Bài, Đà Nẵng, Cam Ranh, Cát Bi và Tân Sơn Nhất. Bên cạnh đó, các đầu điểm kho tại các Cảng HKQT Liên Khương và Phú Quốc đang được gấp rút hoàn thiện để đi vào hoạt động. Ngoài ra, Công ty cũng đang dần mở rộng dịch vụ cung cấp, tra nạp nhiên liệu hàng không cho các khách hàng tại một số Cảng hàng không, sân bay quốc tế trong khu vực, như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... Ước tính, Petrolimex Aviation thực hiện khoảng 78.000 chuyến tra nạp nhiên liệu/năm, sản lượng tra nạp đạt trên 800.000 m³”.

Có được thành quả trên, song hành với việc mở rộng thị trường, tăng trưởng sản lượng bán hàng, công tác đảm bảo ANAT luôn được Công ty duy trì và không ngừng nâng cao về chất lượng, chiều sâu nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty. Bởi lẽ, “Công ty luôn hiểu rõ được tầm quan trọng của công tác đảm bảo ANAT trong ngành công nghiệp xăng dầu, đặc biệt là

lĩnh vực cung cấp/tra nạp nhiên liệu hàng không - một lĩnh vực có yêu cầu khắt khe, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và các trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật” - ông Nguyễn Văn Học nhấn mạnh. Nhờ đó, trong suốt 10 năm qua, Công ty không có sự cố nguy hiểm nào gây thiệt hại về thiết bị chính yếu, con người, ảnh hưởng đến nguồn hàng hoặc khả năng tra nạp cho tàu bay.

Với những thành tích và sự đóng góp cho phát triển của ngành vận tải hàng không nói chung và ngành cung cấp nhiên liệu hàng không nói riêng trong suốt 10 năm qua, Petrolimex Aviation đã vinh dự được Đảng và nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

AN TOÀN LÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI ĐỂ PHÁT TRIỂN

Với mục tiêu “3 Không” - Không xảy ra tai nạn, Không gây hại cho con người, Không tổn hại đến môi trường - nên toàn bộ mọi thành viên của công ty (từ lãnh đạo đến nhân viên) luôn hiểu rõ các quy định của pháp luật Việt Nam, các tổ chức hàng không quốc tế, Tập đoàn Xăng dầu Việt

Nam về phòng cháy chữa cháy (PCCC), ANAT và bảo vệ môi trường. Bởi lẽ, việc đảm bảo ANAT là giá trị cốt lõi để phát triển bền vững. Để toàn thể thành viên của Công ty có kỹ năng thực hành hiệu quả khi đối mặt với mọi tình huống mất an toàn, Công ty đã triển khai đồng bộ các biện pháp liên quan đến công tác đảm bảo ANAT nhiên liệu hàng không, công tác PCCC, công tác bảo vệ môi trường. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, đối với công tác đảm bảo ANAT: Petrolimex Aviation luôn đặt công tác đảm bảo ANAT lên hàng đầu. Các công việc hàng ngày đều phải tuân thủ chặt chẽ các quy định, quy chế về ANAT. Cùng với đó, công tác kiểm soát cổng cửa, tuần tra canh gác tại các Chi nhánh cũng luôn được duy trì, đảm bảo kịp thời phát hiện các trường hợp vi phạm an ninh trong khu vực hạn chế... Tại các chi nhánh, hoạt động sản xuất đều đặc biệt chú trọng tới 04 khâu: Tuyên truyền, đầu tư hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, huấn luyện/đào tạo và kiểm tra/đánh giá.

(i) Công tác đảm bảo ANAT thường xuyên được tuyên truyền, phổ biến tới tất cả CBCNV đang làm việc tại Công ty. Cùng với đó, Công ty đã xây dựng tài liệu hệ thống quản lý an toàn (Safety Management System - SMS), đây là tài liệu xương sống trong đảm bảo an toàn cung cấp dịch vụ, vận hành, đáp ứng yêu cầu thực tế cũng như đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước và đặc thù của ngành cung cấp nhiên liệu hàng không.

(ii) Công tác đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật: Bên cạnh việc tạo dựng môi trường làm việc an toàn và hiệu quả, việc đầu tư trang thiết bị, cơ sở làm việc tốt sẽ góp phần ngăn ngừa



▲ Các chuyên gia của IFQP (Tổ chức kiểm soát chất lượng nhiên liệu hàng không) kiểm tra, đánh giá định kỳ về chất lượng và quy trình an toàn của Petrolimex Aviation tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất.

và khắc phục kịp thời những sự cố, sự vụ gây mất ANAT. Việc đầu tư đã được công ty triển khai đồng bộ, xuyên suốt ở tất cả các khâu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh từ quá trình nhập hàng từ xe xitec, lưu chứa tại bồn bể, bơm chuyển xuất hàng cho xe tra nạp và tra nạp cho tàu bay của các hãng hàng không tại sân đỗ.

(iii) Chú trọng công tác đào tạo CBCNV: Nếu chỉ tuyên truyền và phổ biến ANAT cho CBCNV là chưa đủ, vì "Học đi đôi với hành" (việc phổ biến chỉ đạt được kết quả tốt nhất khi đi đôi với đào tạo, thực hành). Theo đó, Petrolimex Aviation thường xuyên tổ chức diễn tập cho CBCNV về các tình huống giả định nhằm nâng cao ý thức phòng ngừa và kinh nghiệm lẫn kiến thức xử lý khi gặp các tình huống bất trắc, bất thường. Đồng thời, hàng năm, song song với các chương trình đào tạo nội bộ, Công ty cũng tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu cho các nhóm cán bộ chuyên môn tại các cơ sở đào tạo quốc tế và trong nước nhằm trau dồi, kiến thức nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, chuyên viên của Công ty.

(iv) Về công tác kiểm tra, đánh giá: Đây là yếu tố quan trọng góp phần duy trì, đảm bảo ANAT trên toàn hệ thống Petrolimex Aviation. Công ty thường xuyên xen kẽ công tác đánh giá nội bộ và đánh giá của các hãng hàng không, các tổ chức quốc tế nhằm đảm bảo các kết quả đánh giá đạt được là khách quan nhất, từ đó có thể nhìn nhận và khắc phục hiệu quả nhất. Ngoài ra, Công ty còn mời các chuyên gia của các tổ chức quốc tế để triển khai đánh giá độc lập hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, kỹ năng vận hành, công tác đảm bảo ANAT tại Công ty để đáp ứng các yêu cầu ngày càng khắt khe của các tổ chức hàng không quốc tế, trong nước và khách hàng.

Thứ hai, về công tác PCCC: Tại Petrolimex Aviation, công tác huấn luyện PCCC luôn được Công ty dành sự quan tâm đặc biệt nhằm trang bị cho tất cả CBCNV làm việc trực tiếp cũng như gián tiếp các kỹ năng và kiến thức cần thiết để kịp thời xử lý trong trường hợp xảy ra cháy nổ, hỏa hoạn. Từ những năm đầu thành lập cho đến nay, chính nhờ sự chú trọng vào công tác PCCC mà tại khu vực các Chi nhánh trực thuộc Công ty đã không xảy ra sự vụ, sự cố nào. Cùng với đó, công tác đào tạo, huấn luyện và diễn tập phương án PCCC đều được các Chi nhánh phối hợp với các đơn vị, cơ quan chức năng có thẩm quyền như Cảnh sát PCCC quận, huyện, thành phố, Cảng hàng không địa phương... thực hiện, đảm bảo rèn luyện thuần thục cho CBCNV tại các Chi nhánh để sẵn sàng ứng phó với mọi trường hợp có thể xảy ra.

Thứ ba, về công tác đảm bảo an toàn môi trường: Petrolimex Aviation luôn chú trọng và coi



▲ Petrolimex Aviation tra nạp nhiên liệu cho hãng hàng không Air Asia tại Cảng HKQT Đà Nẵng



▲ Petrolimex Aviation diễn tập phương án phối hợp chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Chi nhánh Cam Ranh

đảm bảo an toàn môi trường là một trong những chỉ tiêu phát triển bền vững và là xu thế tất yếu của doanh nghiệp. Đi đầu về lĩnh vực nhiên liệu hàng không của Việt Nam, Petrolimex Aviation luôn hiểu rằng, trách nhiệm với cộng đồng và môi trường luôn tỉ lệ thuận với lợi nhuận kinh tế. Liên quan đến mặt hàng nhiên liệu hàng không, việc tồn chứa và xử lý các chất thải là rất quan trọng. Các sản phẩm này được lưu trữ riêng, tách biệt khỏi các khu vực văn phòng và khu vực đường ống thoát nước, tránh trường hợp sản phẩm bị rò rỉ và tràn ra ngoài môi trường. Các khu vực bồn bể lưu trữ đều được thiết kế với các đế chống tràn và mặt sàn

bê tông chống thấm, ngăn không cho nhiên liệu ngấm xuống mặt đất, đảm bảo không làm ảnh hưởng tới môi trường sống xung quanh.

Vì vậy, trong suốt những năm qua, học tập kinh nghiệm các doanh nghiệp tiên tiến trên thế giới trong lĩnh vực xăng dầu hàng không nhằm học hỏi và xây dựng hình ảnh vững mạnh, chuyên nghiệp và hiện đại. Đối với các khách hàng và tổ chức trong nước và quốc tế, Petrolimex Aviation sẽ là một doanh nghiệp có thương hiệu, uy tín, an toàn và thân thiện với môi trường. Petrolimex Aviation luôn nỗ lực khẳng định thương hiệu: "Hơn cả nhiên liệu hàng không đó là một dịch vụ chuyên nghiệp đẳng cấp quốc tế".

"Cung cấp/Tra nạp nhiên liệu cho máy bay là ngành kinh doanh có điều kiện với các yêu cầu rất khắt khe nên các yếu tố an ninh an toàn phải được đảm bảo ở mức cao nhất. Chính vì vậy, toàn thể CBCNV của Petrolimex Aviation luôn tâm niệm: Không được phép để xảy ra sai sót, dù là nhỏ nhất".



CÔNG TY THUỐC LÁ SÀI GÒN ĐỔI MỚI CÙNG ĐẤT NƯỚC TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Vấn đề quản lý môi trường hiện nay đang là mối quan tâm trong quản lý Nhà nước và đối với các doanh nghiệp sản xuất. Quản lý môi trường trong doanh nghiệp ngoài thể hiện trách nhiệm với cộng đồng còn là một trong các yếu tố cấu thành sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Với vị thế là doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, Công ty Thuốc lá Sài Gòn luôn nhận thức rõ các tác động từ hoạt động sản xuất kinh doanh của mình đến môi trường xung quanh.

Với mục tiêu, định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty Thuốc lá Sài Gòn là giữ vững, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, song song với đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, tuân thủ các quy định của Nhà nước, Công ty duy trì, đảm bảo hoạt động ổn định trên nhiều phương diện như cơ cấu tổ chức, công tác khoa học kỹ thuật, chế độ cho người lao động đồng thời giảm thiểu các chất thải gây ô nhiễm, chấp hành tốt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Do đó, việc quản lý các nguồn thải như nước thải, bụi, chất thải rắn và mùi luôn được Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt chú ý. Một trong số các công trình môi trường mà Công ty Thuốc lá Sài Gòn đã đầu tư xây dựng để giảm thiểu tác động môi trường, đó là hệ thống xử lý mùi.

Trong năm 2012, Công ty đã từng sử dụng những công nghệ xử lý mùi như lọc ẩm và khử mùi bằng than hoạt tính, tuy nhiên với mục đích xử lý triệt để ô nhiễm mùi thuốc lá trong sản xuất, tiêu hao năng lượng ít, chất lượng khí thải sau xử lý của hệ thống đảm bảo các chỉ tiêu môi trường và không phát sinh thêm chất thải phụ, Công ty đã đầu tư mới 01 hệ thống xử lý mùi trung tâm với công suất 60.000 m³/h, thiết bị và công nghệ do Công ty Tholander – Đức cung cấp. Hệ thống đã được đưa vào vận hành ổn định và hiệu quả từ



Ông Nguyễn Phương Đông – Chủ tịch HĐQT Công ty nhận chứng nhận "Top 10 thương hiệu mạnh Đầu Việt 2018"

tháng 3/2013. Mùi phát sinh tại các công đoạn chế biến dùng hơi nước được đưa qua lần lượt bộ lọc sơ cấp, bộ lọc làm mát, bộ lọc sinh học của hệ thống trung tâm. Sau đó, không khí sạch, không mùi được thoát ra môi trường. Kết quả đạt được qua các kì giám sát hết sức khả quan khi các chỉ tiêu trong khí thải như nicotine, NH₃, H₂S, xylen, styren đều đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 19:2009/BTNMT, QCVN 20:2009/BTNMT về khí thải công nghiệp.

Công nghệ xử lý mùi bằng lọc vi sinh đã góp phần giúp Công ty duy trì niềm tin trong công cuộc bảo vệ môi trường của khu vực, hòa mình cùng các doanh nghiệp khác phát triển bền vững.



Hệ thống xử lý mùi và xử lý nước thải của Công ty Thuốc lá Sài Gòn



UDIC hạ tầng nâng tầm cuộc sống

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ UDIC

URBAN INFRASTRUCTURE DEVELOPMENT INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: 27 Huỳnh Thúc Kháng - Đống Đa - Hà Nội * Tel: (84 - 24) 37733625
Fax: (84 - 24) 37731544 * Email: udic@udic.com.vn * Website: www.udic.com.vn



Cụm công nghiệp CN3 - Sóc Sơn

Khu đô thị Nam Thăng Long

Khu nhà ở cao tầng UDIC WESTLAKE
Khu đô thị Nam Thăng Long

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- Đầu tư và kinh doanh bất động sản
- Xây lắp công trình dân dụng và công nghiệp
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng
- Tư vấn đầu tư xây dựng
- Xuất nhập khẩu và các dịch vụ khác

UDIC hạ tầng nâng tầm cuộc sống

Công ty cổ phần sản xuất tôn màu POSHACO là đơn vị chuyên sản xuất tôn lợp mạ màu với hệ thống dây chuyền máy móc nhập khẩu từ Hàn Quốc, nguyên liệu thép nhập của tập đoàn POSCO Việt Nam và nguyên liệu sơn số 1 Hàn Quốc của hãng KCC. Công ty Poshaco đưa ra dòng sản phẩm “Tôn Việt Hàn” chất lượng cao “Bền đẹp cùng năm tháng”.

TÔN VIỆT-HÀN POSHACO

Nguyên Liệu Hàn Quốc
THÉP màu F-NHẬT BẮC

TÔN VIỆT-HÀN POSHACO

ĐƠN VỊ SẢN XUẤT TÔN MÀU POSHACO

THÔNG TIN NHẬN BIẾT SẢN PHẨM CHÍNH HÃNG

SẢN PHẨM TÔN VIỆT - HÀN POSHACO ĐƯỢC IN CHỮM
Thương hiệu chính hãng của TẬP ĐOÀN POSCO VIỆT NAM SẢN PHẨM
Đang chờ kiểm tra kỹ lưỡng và cấp giấy chứng nhận

Đang chờ kiểm tra kỹ lưỡng và cấp giấy chứng nhận

QUY CÁCH SẢN PHẨM CHÍNH	SỐ THƯƠNG SẢN PHẨM CHÍNH
0.30	0.40 - 0.50
0.35	0.60 - 0.70
0.40	0.80 - 0.90
0.45	1.00 - 1.10
0.50	1.20 - 1.30

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT TÔN MÀU POSHACO
Địa chỉ: 10/10 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Với tiêu chí mong muốn đáp ứng cho thị trường sản phẩm có chất lượng tốt, công ty đã áp dụng chặt chẽ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và hệ thống quản lý chất lượng sản xuất theo tiêu chuẩn JIS 3312 (Tiêu chuẩn công nghệ Nhật Bản) nhằm đảm bảo sản phẩm tôn màu Việt Hàn luôn có chất lượng tốt nhất và thân thiện với môi trường, đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng.

Phương châm của Công ty chúng tôi là: “**Hợp tác cùng phát triển**”, hướng tới khách hàng, thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt, dịch vụ hoàn hảo, hậu mãi chu đáo để sản phẩm tôn màu mang thương hiệu “Tôn Việt Hàn” luôn là người bạn đồng hành đáng tin cậy của các công trình.



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG PHÚC HẢI

Điểm nhấn Hamubay Phan Thiết



Phan Thiết là một thành phố ven biển, cách TP. Hồ Chí Minh 190 km về hướng Đông cửa ngõ của Sài Gòn. Là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa của tỉnh Bình Thuận, là thủ đô resort du lịch của Việt Nam, Phan Thiết đã được Chính phủ công nhận là đô thị loại II từ năm 2009. Thời cơ và thuận lợi của Phan Thiết đang đến từng ngày như sân bay Phan Thiết đang thực hiện gần được đưa vào khai thác, đường cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết đã được khởi động, chỉ cần 2 giờ xe bạn có thể từ Sài Gòn đi Phan Thiết. Ngoài ra, tuyến tàu lửa năm sao đang hoạt động rất thuận lợi cho việc di chuyển đến vùng đất được thiên nhiên ban tặng cho Phan Thiết đó là "biển xanh, cát trắng, nắng vàng", với *Hamubay Phan Thiết là trung tâm của đô thị sức khỏe.*

Phan Thiết mới phát triển đô thị thuận lợi về phía Bắc với nhiều khu dân cư lớn, còn lại ven biển phía Nam cách trung tâm hành chính thành phố 1,5 km đang gặp nhiều trở ngại chậm phát triển với lý do dân cư xây cất tự phát đông đúc, nhà cửa mờ mịt chẳng chít, lụp xụp, hạ tầng giao thông

thông không được kết nối, bờ biển bị xâm thực hư hại nghiêm trọng.

Trước thực trạng đó, Tỉnh ủy và UBND tỉnh Bình Thuận quyết tâm chỉnh trang nơi đây để làm điểm nhấn cho phía Nam trở thành trung tâm thành phố Phan Thiết, đồng thời kết nối hạ tầng với khu vực xung quanh nhằm phát triển trở thành đô thị loại I xứng tầm với tiềm năng đang có. Từ đó, dự án "Lấn biển, bổ trí sắp xếp lại dân cư và chỉnh trang đô thị phường Đức Long, thành phố Phan Thiết" ra đời và đã được UBND tỉnh Bình Thuận cho phép Công ty Trường Phúc Hải làm chủ đầu tư thực hiện dự án.

Mặt là biển cả của vịnh *Hamu Lithit* (một làng chài ngày xưa, nay là thành phố Phan Thiết).

Hiện tại bờ biển đã bị xâm thực nghiêm trọng, các khu vực đã sạt lở làm ảnh hưởng đến đời sống của người dân. Những giải pháp cần đặt ra để hạn chế biển xâm thực như thi công kè mềm trong giai đoạn tạm thời, về lâu dài cần phải có kè bảo vệ bờ biển để chống xâm thực, tạo cảnh quan của một đô thị ven biển trở thành đô thị sức khỏe và nhiệm vụ của dự án

Hamubay phải hoàn thành để tạo điểm nhấn cho khu vực phía Nam trung tâm thành phố Phan Thiết, đồng thời kết nối các tuyến đường xung quanh khu vực dự án và đường ven biển từ sông Cà Ty, Cảng Phan Thiết đến khu du lịch Tiến Thành, mũi Kê Gà... đi Vũng Tàu, Sài Gòn thuận lợi. Với một quyết tâm cao và nhận thức trách nhiệm nặng nề, Ban lãnh đạo, tập thể cán bộ công nhân viên Công ty Trường Phúc Hải nỗ lực hết mình chung tay với chính quyền góp một phần công sức nhỏ bé của mình để biến nơi đây trở thành *một đô thị hiện đại, văn minh, nghĩa tình và sầm uất bậc nhất Việt Nam chỉ có tại Hamubay Phan Thiết là đô thị sức khỏe.*

Bên cạnh nhiệm vụ thực hiện dự án Hamubay, Công ty Trường Phúc Hải cũng nỗ lực và có trách nhiệm với cộng đồng và đời sống người dân tại đây. Cuối năm 2017 Công ty đã tự bỏ vốn khoảng 4 tỉ đồng đầu tư kè mềm cấp bách để hạn chế biển xâm thực, đồng thời tặng 210 phần quà tết cho tất cả các hộ nghèo nơi đây, cùng sẻ chia bớt khó khăn với người dân để vui xuân đón tết.





CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ



1. Khu công nghiệp Trà Nóc 1: có diện tích 135,8ha
tọa lạc tại Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ



2. Khu công nghiệp Trà Nóc 2: có diện tích 132,7ha
tọa lạc tại Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ

VỊ THỊ CHIẾN LƯỢC:

- Cách trung tâm thành phố Cần Thơ 10 km
- Hệ thống cung cấp điện, cấp thoát nước đảm bảo
- Giao thông đường bộ thuận tiện, giao thông đường thủy gần Cảng biển quốc tế Cần Thơ, Cảng Cần Thơ, Cảng Trà Nóc
- Cách Cảng biển quốc tế Cần Thơ 2 km
- Thông tin liên lạc thuận lợi
- Nguồn nhân lực dồi dào
- Cơ chế ưu đãi thuế (Đã chính, ngân hàng, bảo hiểm) áp dụng

LIÊN HỆ: (0292) 3733 609 - 3831 752

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

Trụ sở chính: Đường Nguyễn Huệ, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ
Số điện thoại: (0292) 3733 609 - 3831 752 Fax: (0292) 3831 752
Email: ctipco@ctipco.com.vn Website: www.ctipco.com.vn

KHU CÔNG NGHIỆP TRÁ NÚC 1, 2
ĐIỂM ĐẾN HẤP DẪN CÁC NHÀ ĐẦU TƯ



CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP THREAD VIỆT NAM THREAD INDUSTRIES (VIETNAM) LTD.

Địa chỉ: Lô D1-6, KCN Đại Đăng, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Head office: Block D1-6, Dai Dang Industrial Zone, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province.

Branch: My Hiệp Quarter, Thai Hoa Town, Tan Uyen County Town, Binh Duong Province.

Tel : (0650) 3625526 ~29 / Fax : (0650) 3625598 / Website : <http://www.ticl.com.tw> / E-mail : threadvn@vnn.vn



Bulon (Bolts)

Đinh vít (Screws)

Đai ốc (Nuts)





ISO 9001: 2015
ISO 14001: 2015
ISO 50001: 2011
IATF 16949: 2016

CÔNG TY TNHH MTV DIESEL SÔNG CÔNG

Địa chỉ: Số 362 đường Cách Mạng Tháng 10, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên

Tel: 0208 3862332 | Fax: 0208 3862265

Website: www.disoco.com.vn | Email: duong.nguyenvan@disoco.com.vn

Là một Doanh nghiệp chuyên sản xuất về cơ khí, Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công (DISOCO) luôn xác định sản xuất phải đi đôi với bảo vệ môi trường. Mục tiêu của Công ty là "Yêu cầu về đảm bảo chất lượng, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên là nhiệm vụ quan trọng số một trong hoạt động sản xuất kinh doanh". Để làm được điều này, Công ty luôn quan tâm đảm bảo điều kiện làm việc tốt cho người lao động và thường xuyên đào tạo người lao động nhằm nâng cao chất lượng công việc và ý thức bảo vệ môi trường. Công ty luôn duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015; Hệ thống quản lý năng lượng theo ISO 50001: 2011" và mới đây nhất đã xây dựng thành công hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn IATF 16949-2016. Với những mục tiêu, chính sách chất lượng hết sức rõ ràng, cùng với việc thực hiện công tác ATLĐ, bảo vệ môi trường nghiêm túc, thương hiệu DISOCO đã trở thành một thương hiệu mạnh của ngành cơ khí Việt Nam. Để có được kết quả này ngoài những vấn đề nêu trên DISOCO còn triển khai nhiều dự án mang lại hiệu quả cao.



* Thực hiện quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000 và theo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) mang lại lợi ích cho Công ty như:

- Giúp Công ty xác định và quản lý các vấn đề môi trường một cách toàn diện; Chủ động kiểm soát để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của pháp luật về môi trường; Phòng ngừa rủi ro, tổn thất từ các sự cố về môi trường.
- Nâng cao hình ảnh của Công ty đối với khách hàng và cộng đồng; giành được ưu thế trong cạnh tranh vì ngày càng có nhiều công ty yêu cầu hoặc ưu tiên lựa chọn các nhà cung cấp áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14000.
- Tiết kiệm chi phí sản xuất do quản lý và sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả.

* Đầu tư công nghệ đúc khuôn cát tươi tự động:

- Dự án "Đầu tư dây chuyền đúc khuôn cát tươi tự động", sử dụng thiết bị, công nghệ đúc của hãng SINTO, nhà sản xuất chuyên nghiệp hàng đầu của Nhật Bản về các thiết bị cho ngành đúc. Dự án phù hợp với quy hoạch chung của Chính phủ, Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP, các đơn vị khác trong nước về việc cung cấp phôi đúc trong những năm tới và hướng tới thị trường xuất khẩu. Sản phẩm của dự án là các loại phôi đúc có chất lượng cao, chủ yếu là nhóm sản phẩm cho công nghiệp sản xuất ô tô, máy động lực... Cung cấp cho các doanh nghiệp trong nước, các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam và xuất khẩu với tổng sản lượng dự kiến 10.000 tấn phôi đúc/năm.

- Trong dây chuyền đúc sử dụng nhiều thiết bị được tự động hóa cao: Thiết bị đúc rót, máy làm khuôn không hòm, máy trộn cát, hệ thống chuyển khuôn, hệ thống thu hồi cát tự động khép kín, lượng tái sinh hỗn hợp để sử dụng lại đạt >95%, lò nấu của các hãng nổi tiếng trên thế giới... Dây chuyền sản xuất này góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất, tạo lợi thế cạnh tranh, là tiền đề cho phát triển đúc công nghệ cao và các đầu tư kỹ thuật cao khác, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng cả về chất lượng, sản lượng, giúp giảm thiểu đến mức thấp nhất tác động xấu của quá trình sản xuất đến môi trường và đáp ứng yêu cầu về an toàn lao động.

- Dự án Dây chuyền đúc khuôn cát tươi tự động sử dụng công nghệ tiên tiến, nhiều công đoạn được tự động hóa, thân thiện với môi trường.

* Đầu tư 02 dây chuyền rèn phôi trục khuỷu xe máy Honda Việt Nam:

- 02 dây chuyền này được nhập khẩu từ Nhật Bản và Hàn Quốc, được sản xuất theo quy trình công nghệ khép kín liên tục, nhiệt nung phôi rèn được tận dụng để tối cải thiện. Nhờ tiết kiệm năng lượng, tăng năng suất, giảm sức lao động và giảm thiểu phát sinh khí thải, chất thải ra môi trường.

NHỮNG SẢN PHẨM TIÊU BIỂU CỦA CÔNG TY





CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY XUÂN ĐỨC

Địa chỉ: 54B Nam Hòa, Phường Phước Long A, Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 37340019 – 38978709 | Fax: (028) 37261815 – 37340012

Email: contact@giayxuanduc.com | Website: giayxuanduc.com



“Uy tín, chất lượng, hiệu quả”



CÔNG TY CỔ PHẦN FPSCO

Địa chỉ: Trục Lộ Hòa Bình, Huyện Hòa Bình, Xã Hòa Bình, TP. Hồ Chí Minh
Website: fpcosco.com | Điện thoại: 0938.988.880

Công ty Cổ phần FPSCO là công ty chuyên nghiên cứu tư vấn sản xuất hóa chất, ứng dụng công nghệ cao trong việc sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường từ các nguồn phế thải, như dầu nhớt, vỏ xe, nhựa thải, dầu ăn, dầu vỏ hạt điều và mỡ cá thải... Những ứng dụng này được nhóm đội ngũ chuyên gia của chúng tôi nghiên cứu và phát triển, kế thừa các thành tựu khoa học của các nước tiên tiến trên thế giới nhằm đưa ra các phương án tư vấn tối ưu giúp gia tăng lợi nhuận cho các doanh nghiệp sản xuất, giảm thiểu chi phí, mặt khác góp phần giảm ô nhiễm môi trường.

Đối với nền nông nghiệp Việt Nam đội ngũ chuyên gia chúng tôi cũng đã nghiên cứu, sản xuất ra những sản phẩm ứng dụng cao cho nền nông nghiệp, làm nghiệp cung cấp cho bà con nhân dân những sản phẩm giúp kích thích tăng trưởng và bảo vệ chăm sóc cây trồng, các mặt hàng sản phẩm của chúng tôi như: thuốc trừ sâu nano, phân bón, chế phẩm vườn sinh thái, bộ thông trời phân tự động... cho đến các sản phẩm hỗ trợ cây trồng lúc mới bắt đầu sinh trưởng đến lúc phát triển "Túi Nano, Túi uôm, Mùn Nano và Viên Nano". Hiện nay các sản phẩm này cho thấy được nhiều ưu điểm và ứng dụng cao, nên được nhiều doanh nghiệp, người dân lựa chọn để đưa vào chăm sóc sản xuất giống cây trồng để đảm bảo bảo tốt nhất cho sự sinh trưởng và phát triển, và điều đáng kể là sự thân thiện không gây tác hại đến môi trường đất nước, không khí, và sức khỏe của bà con, các ý kiến tích cực phản hồi và đánh giá tốt các sản phẩm đang lưu hành của chúng tôi, đây cũng là thêm sự tin tưởng vững vàng để đội ngũ chuyên gia chúng tôi tập trung công hiến và miệt mài hơn, để nghiên cứu thêm những ứng dụng mới sản phẩm mới, để tối ưu phục vụ bà con nhân dân, phục vụ nền nông, lâm nghiệp cây hướng tới tăng năng suất cao của sản phẩm, sản lượng cũng như là chất lượng của các loại giống cây trồng, mục tiêu xa là hướng tới sự phát triển của nền nông nghiệp Việt Nam lên tầm cao mới với các nước bạn trong khu vực, và điều hơn nữa đây là tạo sự phát triển cho nền kinh tế đến từng nhà, từng miền góp phần vào sự phát triển lớn của nền kinh tế Việt Nam.



Hình ảnh: Mô hình thử nghiệm trên giống cây trồng

PHÒNG TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG HUYỆN MÊ LINH

Chào Mừng Kỷ Niệm 43 Năm
Nguyệt Giàu Phụng Mến Nam Thương Nhất Đất Núi
30/04/1975 - 30/04/2018



Địa chỉ: X. Thanh Lâm, H. Mê Linh, TP. Hà Nội

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TÂN THANH

Chào Mừng Kỷ Niệm 43 Năm
Nguyệt Giàu Phụng Mến Nam Thương Nhất Đất Núi
30/04/1975 - 30/04/2018



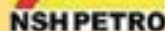
Địa chỉ: Phố 1, TT. Long Chánh, H. Long Chánh, T. Thanh Hóa

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN CHƯƠNG MỸ

Địa chỉ: Thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội

CHÀO MỪNG NGÀY
GIẢI PHÓNG MIỀN NAM

30 - 4
1975 - 2018



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ
DẦU KHÍ NAM SÔNG HẦU**

Địa chỉ: Ấp Phú Thạnh, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang
VPĐD: H311-12, Đường Võ Nguyên Giáp, Khu vực Thạnh Thuận, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng, TP Cần Thơ
Điện thoại: 0292 6 547979 – 0292 6 537979 – 0292 6 536688
Fax: 0292 3 842373 – 0292 3 842372
Email: nshpetro@nshpetro.com - Website: www.nshpetro.com

**Chào Mừng Kỷ Niệm 43 Năm
Ngày Giải Phóng Miền Nam
30/4/1975-30/4/2018**



Ủy Ban Nhân Dân Thị Trấn Quất Lâm

Đc : Thị trấn Quất Lâm - Giao Thủy - Nam Định



Chào mừng ngày
Giải phóng Miền Nam 30/4
&
Quốc tế lao động 1/5

CÔNG TY CỔ PHẦN DAP – VINACHEM

Trụ sở chính: Lô GI-7, Khu Kinh tế Đình Vũ, Phường Đông Hải II, Quận Hải An, Tp. Hải Phòng
 Điện thoại: 0225.3979.368 Fax: 0225.3979.170
 Email: daphaiphong@gmail.com Website: <http://www.dap-vinachem.com.vn>

* *Tình hình Sản xuất Kinh doanh (SXKD)*

* Tình hình Sản xuất Kinh doanh (SXKD)

Hơn nữa, từ hệ thống kinh doanh một hàng phân hóa trong xã hội, góp phần thúc đẩy kinh tế hàng hóa phát triển các thị trường SXKD và tiêu thụ phân hóa các công ty. Từ hàng phân hóa cao, nhà sản xuất chủ động vào thị trường, có lợi nhuận hơn, giúp qua đường tiêu thụ của doanh nghiệp.

Chức năng của Công ty Công nghệ địa lý Việt Nam là các việc quản lý các tài liệu địa lý, xây dựng và duy trì hệ thống dữ liệu địa lý, phân tích dữ liệu địa lý và thông tin địa lý, quản lý các tài liệu địa lý và các tài liệu địa lý khác, xây dựng và duy trì hệ thống dữ liệu địa lý, phân tích dữ liệu địa lý và thông tin địa lý, quản lý các tài liệu địa lý và các tài liệu địa lý khác.

* Công tác Bảo vệ Môi Trường (BVMT):

Công ty DAP - Vinacore hoàn thiện dự án đầu tư chung đồng quy định của Luật BNL và năm 2016 Công ty đã sử dụng và áp dụng thành công hệ thống quản lý Môi trường theo Tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Vì vậy, đã có hệ thống quản trị môi trường đồng bộ và nhất quán theo yêu cầu hành lang pháp lý đồng quy của cơ quan chức năng, có hệ thống các phòng ban và các bộ phận chuyên môn và nhân sự để thực hiện các công việc môi trường, với mục tiêu đạt được các chỉ tiêu theo các tiêu chuẩn của Luật BNL và năm 2016.

Công ty đã thực hiện việc trong các nước trên thế giới để đưa dịch vụ trong và ngoài nước, thông tin công cụ và tạo thêm cơ hội. Ngày 10/01/2014, Công ty đã tổ chức hội thảo nhân sự lần đầu tiên của BMT do Bộ Công an và Tổng Giám đốc phụ trách thực tập và 03 cán bộ chuyên KT quản lý Công việc.

Sau thời gian dài ở trong trại giam này, tôi may mắn được các chiến sỹ Đồng Tâm đi cứu vớt và đưa về quê. Sau phần thực tập ngắn tại địa phương tôi cũng đã hoàn tất bài thực tập của mình tại Công ty đã được đưa vào sử dụng tại nhiều đơn vị như: Xưởng Nghi Sơn, Xưởng Tổng Lắp, Xưởng Sản Tạo, Xưởng Bức Giàng, Xưởng Trượt Quang, Xưởng Bật Sơn, Xưởng Phấn Thạch, Xưởng Bùn Sơn, Xưởng Lò Phòng.

Thư hướng Chính phủ cũng đã ký Quốc định số 432/QĐ-TTg ngày 12/4/2017 về Phê duyệt Đề án đẩy mạnh sử dụng tin, sử dụng tin, được của của các tài máy tính điện, máy hóa chất, chất hóa học ứng dụng của các tài liệu tin dùng và trong các ứng dụng tin dùng. Theo đó, mục tiêu đến năm 2020 cơ bản hoàn thiện tin, sử dụng tin, tin, được của của các tài liệu tin dùng và trong các ứng dụng tin dùng. Tuy nhiên, để hiện thực được các trọng tâm của Chính phủ, cần phải có sự chia sẻ, hợp tác giữa các cơ quan của các tài liệu tin dùng và trong các ứng dụng tin dùng trong

Chào Mừng

Đội nhóm 48 năm Ngày Giải phóng Miền Nam

2003/12/15 - 2003/12/16

Đ. NGUYỄN QUANG THÁI (Lao Động)

010322030



Bắt đầu An Dương-Rừng Phay-Giây Nhé-Sp.NĐ.MN

Chăm Sóc : Phòng Khám Dã

**Chào Mừng Kỷ Niệm
43 Năm Ngày Giải Phóng Miền Nam
30/4/1975-30/4/2018**



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH HOÀNG HÀ

Địa chỉ: Lô số 2, Khu đô thị Đại Kim - Định Công, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024.22137542 * Mã số thuế: 0106736707

Chào mừng

Ngày Giải Phóng Miền Nam Quốc Tế Lao Động 30/4 - 1/5



CÔNG TY SƠN CPON VIỆT NHẬT

Công ty Sơn CPON Việt Nhật là thành viên của Tập đoàn Cường Phát, chuyên sản xuất các chủng loại sơn với thương hiệu Sơn CPON Việt Nhật: Sơn nội thất, sơn ngoại thất, sơn trang trí, sơn chống thấm, bột bả.... chất lượng cao với công nghệ hiện đại của các Tập đoàn Sơn và hóa chất hàng đầu.



Miền Bắc: P1106 - Tòa V2 Victoria Văn Phú, P. Phú La, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Miền Nam: 24 Đỗ Nhuận, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP. HCM
Nhà máy: LÔ A5 - KCN Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội
Email: cponpaintnhatban@gmail.com * Website: cponpaint.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN LAM SƠN

Địa chỉ: Thôn Dã Dựng, Xã Xuân Phú, Huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá
Điện thoại: 02373835014 * MST: 2800783723
Website: www.phanbonlamson.com

TẦM NHÌN

Trở thành một mặt doanh nghiệp tiên phong đi đầu, tiên tiến trong lĩnh vực nghiệp vụ, sản xuất và cung cấp các loại phân bón có thành phần hữu cơ đảm bảo chất lượng để phục vụ người tiêu dùng bên cho cây trồng mang lại hiệu quả cao và bền vững nhất.

SỨ MỆNH

- Xây dựng phát triển một nền Nông nghiệp sạch, an toàn và bền vững.
- Sản xuất cùng người nông dân đồng hành để phát triển, chia sẻ những kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp và luôn luôn đặt lợi ích của người tiêu dùng lên cao nhất.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Xây dựng niềm tin với đồng nghiệp, mọi đối tác và khách hàng, người tiêu dùng dựa trên sự chính trực và lòng tốt, chuyên môn.
- Tập tâm với sứ mệnh nghiệp vụ, đối tác và khách hàng bằng sự chân thành và chia sẻ trong công việc và cuộc sống. Sản phẩm tốt và dịch vụ tốt phải có con người tốt.
- Cam kết cung cấp các sản phẩm phân bón hữu cơ đảm bảo đúng tiêu chuẩn công bố, không những đem lại năng suất, chất lượng nông sản mà còn góp phần bảo vệ môi trường xanh, sạch và bền vững hơn.



CÔNG TY PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP BẮC GIANG

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
Điện thoại: (0204) 3566 888



CÁC DỰ ÁN TIÊU BIỂU:

- 1. Khu công nghiệp Đình Trám.**
 - Địa điểm: Xã Hồng Thái và Xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
 - Loại hình khu công nghiệp: Đa ngành. Diện tích: 98,1 ha.
- 2. KCN Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc).**
 - Địa điểm: Quốc lộ 1A mới Hà Nội - Lạng Sơn.
 - Loại hình khu công nghiệp: Đa ngành. Diện tích: 109,66ha, đang thực hiện đầu tư hạ tầng và thu hút đầu tư.
- 3. Cụm công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng.**
 - Địa điểm: Thôn Trung, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
 - Loại hình khu công nghiệp: Đa ngành. Diện tích: 68,3ha.



PHARMEDIC

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC

Natri Clorid 0.9%

Thuốc nhỏ mắt, mũi



CÔNG THỨC	PHỤ NỮ MANG THAI VÀ PHỤ NỮ CHO CON BÚ
- Natri Clorid 90mg. - Nước cất vừa đủ 10ml.	Không có báo cáo về vấn đề ảnh hưởng. TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LẠI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC
CHỈ ĐỊNH - Rửa mắt. - Rửa mũi. - Phụ nữ nghẹt mũi, sổ mũi, viêm mũi do dị ứng. - Dùng được cho trẻ sơ sinh.	Không có. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN Chưa có báo cáo. QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ Không có.
CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG Nhỏ hoặc rửa mắt, hốc mũi: mỗi lần 1-3 giọt, ngày 1-3 lần.	DƯỢC LÝ HỌC Natri clorid 0.9% là dung dịch đẳng trương được dùng rửa mắt và được dùng nhỏ mũi để giảm nhẹ triệu chứng như nghẹt mũi, chảy mũi, viêm mũi do dị ứng.
CHỐNG CHỈ ĐỊNH Không có.	ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.
LƯU Ý - THẬN TRỌNG Không có.	
TƯƠNG TÁC THUỐC Không có.	

Số giấy xác nhận nội dung QC thuốc : 100/2017/XNQC - QLD ngày 27/4/2017

Địa chỉ : 367 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel : (028) 39 200 300 | Fax: (028) 39 200 096 | Website: www.pharmedic.com.vn | Email: contact@pharmedic.com.vn



Thúc đẩy nền tài chính bền vững tại ASEAN

PHẠM HỒNG HẠNH - NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG

Trường Đại học Tài chính và Quản trị Kinh doanh



▲ Các ngân hàng và định chế tài chính cần hướng dòng vốn khỏi các hoạt động gây ảnh hưởng xấu tới môi trường, xã hội

Tài chính bền vững là một xu thế toàn cầu mà các ngân hàng và tổ chức tài chính lớn trên thế giới đang thực hiện. Năm 2003, Nguyên tắc Xích đạo về khung đánh giá rủi ro các yếu tố xã hội và môi trường của các dự án tài chính, đã được thông qua bởi các tổ chức tài chính. Tính đến tháng 1/2018 đã có 92 tổ chức tài chính tại 37 quốc gia chính thức thông qua Nguyên tắc này. Những tổ chức tài chính, ngân hàng lớn tham gia Nguyên tắc này có thể kể tới như HSBC Holding plc, Standard Chartered PLC, Citigroup, Westpac Banking Corporation...

Theo Báo cáo toàn cầu về tiến bộ trong cải cách hướng tới tài chính bền vững do Mạng lưới Ngân hàng Bền vững (SBN) thực hiện và công bố mới đây cho thấy, các nước đang phát triển đã trở thành lực lượng chủ chốt thúc đẩy phát triển và đối phó với biến đổi khí hậu (BĐKH). Hiện 34 quốc gia thành viên của SBN đã và đang thực hiện các cải

cách trong ngành ngân hàng nhằm thúc đẩy tài chính bền vững. Việt Nam, cùng với bảy quốc gia khác là Bangladesh, Braxin, Trung Quốc, Colombia, Ấn Độ, Mông Cổ và Nigeria, được đánh giá ở trong nhóm nước tích cực triển khai những cải cách quy mô lớn, ban hành các chính sách và quy định căn bản để tăng cường tài chính bền vững và có cơ chế đo lường kết quả thực hiện.

BỐI CẢNH ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH BỀN VỮNG TẠI ASEAN

Trong những năm qua, các hoạt động tiêu thụ và sản xuất không bền vững ở Đông Nam Á đã dẫn đến thiệt hại về môi trường và xã hội (MT&XH) nghiêm trọng, gây ra những nguy cơ lớn như BĐKH, mất rừng, mất đa dạng sinh học và khan hiếm nguồn

tài nguyên nước... Trước tình hình đó, các quốc gia đều nhận thấy cần phải thay đổi những mô hình phát triển không bền vững trước đây để ngăn chặn những tác động tiêu cực nghiêm trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội và phúc lợi con người. Đồng thời thừa nhận tầm quan trọng của việc chuyển đổi sang tăng trưởng kinh tế bền vững và đã cam kết thông qua Hiệp định Pari về BĐKH, cũng như các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs), trong đó, ngành tài chính đóng vai trò then chốt để thực hiện các cam kết này. Các ngân hàng và định chế tài chính có các phương tiện để tác động đến sự thay đổi trong nền kinh tế bằng cách hướng dòng vốn khỏi các hoạt động gây ảnh hưởng xấu tới môi trường, xã hội và hướng tới các giải pháp thay thế bền vững, thân thiện với khí hậu.



Báo cáo “Tài chính Bền vững tại khối ASEAN: Giải quyết các vấn đề về rừng, sinh cảnh, khí hậu, nguồn nước và xã hội của ASEAN” được thực hiện bởi WWF và Trung tâm Quản trị, Thể chế và các Tổ chức (CGIO) đã phân tích bối cảnh định chế tài chính bền vững cũng như hỗ trợ các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp và hướng dẫn báo cáo bền vững liên quan đến ngành ngân hàng tại 6 quốc gia ASEAN là Ấn Độ, Malaixia, Philipin, Singapo, Thái Lan, Việt Nam. Báo cáo đánh giá việc công bố thông tin của 34 ngân hàng niêm yết dựa trên một bộ các chỉ số đại diện cho các nguyên tắc cơ bản bao gồm: Thông lệ quản trị doanh nghiệp bền vững (hội đồng quản trị, cổ đông và các bên liên quan, công khai và minh bạch, kiểm toán và quản lý rủi ro) và Chính sách, quy trình, con người, sản phẩm và danh mục đầu tư. Những chỉ số này phù hợp với các khuôn khổ quốc tế quan trọng như GRI (sáng kiến Báo cáo toàn cầu) và SASB (Hội đồng Báo cáo phát triển bền vững tiêu chuẩn). Qua đó đã phát hiện những nội dung chính:

Phát triển bền vững đóng vai trò quan trọng trong chương trình nghị sự quốc gia của các nhà hoạch định chính sách ở các nước ASEAN, với các chủ đề chung và vai trò riêng biệt đặc trưng cho ngành tài chính. Cả 6 quốc gia đều đã đưa ứng phó với BĐKH và các mục tiêu phát triển bền vững (SDG) vào chương trình nghị sự chính sách quốc gia, cũng như xây dựng các chiến lược tăng trưởng xanh. Các tổ chức tài chính được xác định đóng vai trò then chốt trong việc cấp vốn cho các công nghệ xanh, thúc đẩy các lĩnh vực xanh và phát triển các sản phẩm bền vững phù hợp với các mục tiêu phát triển bền vững. Ở Malaixia và Thái Lan, vai trò của ngành tài chính trong việc đạt các mục tiêu bền vững đã được chính thức công nhận trong các kế hoạch phát triển quốc gia.

Các quy định và hướng dẫn về tài chính bền vững chưa hoàn toàn phù hợp với các chương trình nghị sự về chính sách phát triển quốc gia, do đó ngành tài chính ASEAN vẫn còn những tiềm năng chưa được khai thác trong việc thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Không giống như các chiến lược phát triển bền vững quốc gia, hướng dẫn về tài chính bền vững chỉ gợi ý các vấn đề MT&XH để các ngân hàng cân nhắc và tự quyết định rủi ro nào là trọng yếu. Như vậy, mặc dù có 21 ngân hàng công nhận rủi ro các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) trong danh mục cho vay, nhưng chỉ 14

công ty công bố danh mục rủi ro MT&XH cụ thể có thể ảnh hưởng đến khách hàng của họ. Do đó, vẫn chưa rõ quan điểm của ngân hàng đối với các vấn đề bền vững trọng yếu và liệu quan điểm đó có phù hợp với các mục tiêu quốc gia hay không. Tuy vậy, 12 ngân hàng đã thực hiện các bước để điều hướng các dòng tài chính hướng tới các hoạt động bền vững hơn thông qua việc sử dụng danh sách loại trừ và chính sách ngành.

Khả năng hài hòa hóa các quy định về tài chính bền vững của ASEAN là rất đáng kể với các yếu tố chung trong hướng dẫn quản trị doanh nghiệp, quy tắc niêm yết và hướng dẫn lập báo cáo bền vững. Các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp ở các nước ASEAN được thiết kế hợp lý và đề cập các trụ cột chính của thông lệ quản trị tốt. Các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp, quy tắc niêm yết và hướng dẫn lập báo cáo bền vững đều có những điểm chung về các yêu cầu công bố thông tin liên quan đến ESG. Tuy nhiên, các quy định và hướng dẫn về tài chính bền vững sẽ khó hài hòa hơn. Ba nước trong khu vực không có quy định hoặc hướng dẫn chuyên ngành liên quan đó là Malaixia, Thái Lan và Philipin, còn các nước khác có cách tiếp cận khác nhau như Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Chỉ thị số 03/CT-NHNN về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro MT&XH trọng hoạt động cấp tín dụng; Hiệp hội Ngân hàng Singapo ban hành các hướng dẫn áp dụng trên cơ sở tự nguyện và cơ quan quản lý Ấn Độ ban hành hướng dẫn cấp ngành

và quy định về tài chính bền vững.

Các khuôn khổ pháp lý hỗ trợ (nguyên tắc quản trị doanh nghiệp, quy tắc niêm yết và các hướng dẫn lập báo cáo bền vững) đã có ở cả 6 quốc gia để hỗ trợ 6 trụ cột lồng ghép vấn đề ESG. Các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp ở cả 6 quốc gia đã được mở rộng khỏi phạm vi quản trị doanh nghiệp truyền thống để xem xét các vấn đề MT&XH và tất cả các nước đều nhấn mạnh trách nhiệm của Hội đồng quản trị. Quy định về niêm yết và hướng dẫn lập báo cáo bền vững ở hầu hết tất cả các nước (trừ Ấn Độ) đều yêu cầu sự tham gia của các bên liên quan và cộng đồng địa phương. Khuôn khổ pháp lý của 4/6 nước cũng yêu cầu hoặc khuyến khích các công ty xây dựng chính sách MT&XH và thiết lập hệ thống quản lý rủi ro MT&XH.

Các ngân hàng ASEAN đang trải qua quá trình thay đổi tư duy, coi bền vững là một chiến lược kinh doanh cốt lõi; họ đang dần nhận ra rủi ro ESG và cơ hội chủ yếu là ở danh mục đầu tư chứ không phải trong hoạt động của chính các ngân hàng. Trong số 34 ngân hàng ASEAN, có 13 ngân hàng quan niệm rằng khái niệm bền vững chỉ áp dụng trong lĩnh vực hoạt động trực tiếp của họ thông qua văn phòng, hội sở, nhân viên và phản ánh quan điểm đó trong bộ quy tắc quản trị doanh nghiệp, cũng như các hướng dẫn lập báo cáo bền vững. Điều này đang dần thay đổi, với việc 6/21 ngân hàng công nhận tác động MT&XH từ các hoạt động mà họ tài



trợ và đưa nội dung cho vay có trách nhiệm vào cam kết của Ban Lãnh đạo.

Các ngân hàng ASEAN có nền tảng quản trị doanh nghiệp tốt để có thể lồng ghép vấn đề ESG cũng như tích hợp đầy đủ rủi ro và cơ hội ESG trong chiến lược và hoạt động của mình. Với hướng dẫn chi tiết từ phía các cơ quan quản lý, kết quả cho thấy các ngân hàng đang thực hiện công bố thông tin khá tích cực về các chỉ số hoạt động quản trị doanh nghiệp truyền thống như trách nhiệm Hội đồng quản trị và minh bạch thông tin. Nền tảng này, đặc biệt là về các thông lệ quản lý rủi ro, có thể được sử dụng để tăng cường tích hợp các vấn đề ESG cũng như công bố các chỉ số MT&XH trong bối cảnh lồng ghép việc quản lý rủi ro MT&XH vào các tiêu chí quản trị doanh nghiệp.

Các quy định và hướng dẫn hiện hành về tài chính bền vững mới mang tính quy định khung và chưa áp đặt các biện pháp khuyến khích hay chế tài cụ thể để thúc đẩy tích hợp ESG, dẫn đến những chậm trễ trong quá trình thực hiện và các tiêu chuẩn không chặt chẽ hoặc không nhất quán. Các quy định tài chính bền vững hiện tại không hướng dẫn cụ thể cho từng ngành, lĩnh vực, ngoại trừ quy định với ngành dầu cò của Ấn Độ và hướng dẫn chống phát thải khói của Singapo. Các quy định này cũng không bao gồm các yêu cầu về tiêu chuẩn bền vững được quốc tế công nhận. Như vậy, chỉ có 4 ngân hàng công bố yêu cầu về MT&XH đối với khách hàng của họ. Việc thiếu hướng dẫn cụ thể về phương thức tích hợp ESG dẫn đến tình trạng công bố không đầy đủ và thiếu nhất quán về những trụ cột chính của các vấn đề ESG.

Những bất cập về năng lực và đào tạo đang cản trở các ngân hàng tích hợp ESG một cách tích cực và củng cố quan hệ với khách hàng. Chỉ duy nhất một ngân hàng có bộ phận chuyên trách về các vấn đề ESG và 11 ngân hàng có hỗ trợ tập huấn về rủi ro ESG cho nhân viên, điều này cho thấy những bất cập về năng lực, biểu hiện ở việc thiếu công khai

đối với các chỉ số ESG chủ chốt và chậm trễ trong năm bắt thời cơ. 17 ngân hàng đề cập đến các sản phẩm ngân hàng bền vững nhưng không ngân hàng nào tiến hành các hoạt động tiếp cận khách hàng để phổ biến về tác động MT&XH, cũng như tìm cách thúc đẩy nhu cầu về các sản phẩm ngân hàng bền vững.

Không có ngân hàng nào ở khu vực ASEAN công bố thông tin về rủi ro MT&XH tích lũy hay tổng mức phát thải các bon trong danh mục đầu tư, và cũng không tiết lộ các biện pháp giảm nhẹ rủi ro hay thiết lập mục tiêu tài trợ xanh để điều chỉnh danh mục đầu tư phù hợp với điều kiện môi trường hạn chế về nguồn lực và kiểm soát các bon. Điều này cho thấy, có thể có những rủi ro tiềm ẩn về MT&XH trong danh mục đầu tư của các ngân hàng đòi hỏi phải có cách tiếp cận chiến lược để quản lý rủi ro cũng như nắm bắt các cơ hội MT&XH.

MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ NHẪM THÚC ĐẨY NỀN TÀI CHÍNH BỀN VỮNG

Đối với các ngân hàng ASEAN: Cần xây dựng và thực hiện một chiến lược tài chính bền vững dựa trên 6 trụ cột cơ bản để thúc đẩy tăng trưởng bền vững trong nền kinh tế thực; Đưa tiêu chí bền vững thành nội dung cốt lõi trong chiến lược công ty, được Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc giám sát, chú trọng thông qua việc áp dụng vào tiêu chí đãi ngộ và các thông lệ quản trị doanh nghiệp khác; Công bố các thông lệ tài chính bền vững

và tổng mức rủi ro bằng cách sử dụng các chỉ số để xuất để chịu trách nhiệm với các bên liên quan; Phối hợp với các bên liên quan như các nhà quản lý, các hiệp hội ngân hàng và các NGOs để nâng cao năng lực về tài chính bền vững, cùng phát triển các hướng dẫn nghiệp vụ ngân hàng bền vững, tạo ra những thay đổi trong toàn ngành và sân chơi bình đẳng cho tất cả các bên; Tham gia vào các sáng kiến đa bên cho ngành ngân hàng để thể hiện cam kết bằng cách đặt ra những mục tiêu trong lĩnh vực tài chính bền vững.

Các ngân hàng Trung ương và Hiệp hội Ngân hàng ASEAN: Thúc đẩy quá trình tích hợp ESG vào hoạt động ngành ngân hàng bằng cách xây dựng các quy định hoặc hướng dẫn về tài chính bền vững có thời hạn cố định và áp dụng trên phạm vi toàn quốc; Thảo luận cùng các nhà xây dựng luật về vấn đề ĐĐKH và phát triển bền vững để thiết kế các quy định về tài chính bền vững nhằm phát huy khả năng của ngành tài chính trong việc đóng góp vào các mục tiêu này; Phối hợp cùng các nhà quản lý và các hiệp hội ngân hàng của các quốc gia ASEAN khác để thống nhất các quy định về ESG trong khu vực, tạo ra một sân chơi bình đẳng, đảm bảo tính nhất quán giữa các ngân hàng; Hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực cho ngành ngân hàng thông qua phối hợp với các NGOs có chuyên môn sâu trong các vấn đề MT&XH, có khả năng xây dựng các công cụ và hướng dẫn hữu ích■



Thái Lan hướng tới tăng trưởng xanh

Thái Lan đã đạt mức tăng trưởng kinh tế mức cao nhất trong vòng 5 năm qua và dự kiến sẽ tiếp tục đà tăng trưởng trong năm 2018 nhờ mức tăng mạnh của hoạt động xuất khẩu và sự mở rộng của các nền kinh tế đối tác.

Tuy nhiên, việc tăng trưởng kinh tế nhanh đã gây ra nhiều vấn đề môi trường cho quốc gia này. Hiện nay, Thái Lan đang phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm không khí, khan hiếm nước, suy giảm đa dạng sinh học, nạn phá rừng, xói mòn đất và vấn đề rác thải. Theo ước tính của Ngân hàng Thế giới, chi phí Thái Lan phải trả cho việc khắc phục ô nhiễm không khí và nước lên đến khoảng 1,6 - 2,6% GDP mỗi năm.

Trước đó, trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội lần thứ bảy (1992 - 1996), Thái Lan đã tuyên bố, BVMT là một ưu tiên hàng đầu của Chính phủ. Kế hoạch này nhằm đạt được sự tăng trưởng bền vững và ổn định, đặc biệt trong ngành công nghiệp hóa dầu, kỹ thuật, điện tử và các ngành cơ bản. Tuy nhiên, do việc thực hiện chưa triệt để và quyết liệt nên hiệu quả mang lại không cao.

Trong bối cảnh ô nhiễm môi trường ngày càng trở thành vấn đề cấp bách trên toàn cầu, Chính phủ Thái Lan đã thể hiện sự quyết tâm mạnh mẽ hơn. Ngày 1/10/2015, Thái Lan đã đệ trình Đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định (INDC) tới Công ước Khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (BĐKH). Theo đó, Chính phủ Thái Lan cam kết giảm 20 - 30% lượng khí nhà kính (KNK) phát thải vào năm 2030. Đồng thời, ngày 22/4/2016, Thái Lan đã ký Thỏa thuận Pari về BĐKH, nhất trí kiểm soát mức tăng nhiệt độ trên toàn cầu không quá 20°C so với nhiệt độ của thời kỳ tiền cách mạng công nghiệp (khoảng những năm 1850). Thái Lan đã đưa những cam kết quốc tế này vào chính sách quốc gia, được đề cập trong Kế hoạch Tiết kiệm Năng lượng, cụ thể, giảm mức độ sử dụng năng lượng



▲ Một góc của Thủ đô Băng Cốc (Thái Lan) nhìn từ công viên Lumpini

xuống 30% vào năm 2036, so với mức năm 2010, cũng như Kế hoạch tổng thể về BĐKH đến năm 2050.

Gần đây nhất, tháng 2/2018, Chính phủ nước này đã có một bước đi quan trọng bằng cách đệ trình hai Dự án hỗ trợ "Các hành động giảm nhẹ phát thải KNK phù hợp với điều kiện quốc gia" (NAMA) lên Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH: Làm xanh nhà ở có thu nhập thấp và trung bình, cải tạo lại các tòa nhà Chính phủ Thái Lan theo hướng xanh hóa. NAMA được giới thiệu lần đầu trong Hội nghị các bên tham gia Hiệp ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH tổ chức tại Cancun, Mêxicô tháng 12/2010. Đây được coi là một công cụ để cho các nước đang phát triển có thể thực hiện các biện pháp giảm nhẹ KNK phù hợp với điều kiện, mục tiêu phát triển quốc gia của đất nước; với sự hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính và tăng cường năng lực từ các nước phát triển.

Nhờ sự giúp đỡ của Tổ chức Môi trường Liên hợp quốc và sự tham gia của các bên liên quan, Thái Lan sẽ triển khai 2 Dự án trên, thông qua các giải pháp khuyến khích phát triển các công trình bền vững, tiết kiệm năng lượng, vừa giảm phát thải KNK, trong khi vẫn đảm bảo nhà ở giá rẻ cho người dân. Ngoài Thái Lan, Tổ chức Môi trường Liên hợp quốc sẽ hỗ trợ cho 3 quốc gia khác là Ấn Độ, Philippines và Việt Nam nhằm đưa ra các giải pháp của Chính phủ trong việc thu hút đầu tư vào các tòa nhà tiết kiệm năng lượng.

Bên cạnh đó, Thái Lan sẽ thúc đẩy thị trường nhà ở và xây dựng của mình chuyển hướng theo các tiêu chuẩn xanh. Các dự án sẽ đề cập đến vấn đề thiết kế của các tòa nhà, tối ưu hóa các công trình cải tạo, bao gồm ở các khía cạnh như: Vật liệu, năng lượng, các thiết bị tiết kiệm nước, các giải pháp giảm thiểu chi phí xanh hóa các công trình.



Với các cam kết mới về việc xây dựng các công trình xanh của Thái Lan sẽ cắt giảm 304.000 tấn khí CO₂ phát thải mỗi năm, trong đó việc xanh hóa các công trình của Chính phủ trong bản cam kết sẽ giúp giảm bớt 1.600 tấn khí CO₂ mỗi năm. Nếu dự án có thể được mở rộng tới tất cả 639 tòa nhà Chính phủ Thái Lan, lượng khí CO₂ cắt giảm có thể cao hơn nữa, tới 98.800 nghìn tấn khí CO₂ trong một năm, tương đương lượng khí thải của khoảng 60.000 xe hơi. Dự kiến, Thái Lan sẽ hoàn thành việc cải tạo các tòa nhà Chính phủ vào năm 2022 và các dự án phát triển nhà ở vào năm 2023.

Mặt khác, Thái Lan cũng phối hợp với Viện Tăng trưởng xanh toàn cầu (GGGI) - một tổ chức có chức năng kết nối khu vực tư nhân với các Chính phủ để thực hiện các dự án nhằm cắt giảm khí thải và tăng cường tính hiệu quả của năng lượng sử dụng trong nền kinh tế. Theo đó, GGGI sẽ đứng ra làm việc trực tiếp với các công ty sản xuất ô tô, dầu cọ và hải sản đông lạnh nhằm cung ứng lộ trình cần thiết trong việc xanh hóa dần các hoạt động của họ. GGGI đã tạo không gian xanh cho nhiều thành phố trong khu vực Đông Nam Á, với các dự án điện mặt trời và quản lý chất thải ở Việt Nam, các dự án cải thiện điều kiện vệ sinh tại Campuchia và điện lực tại Lào. Riêng tại Thái Lan, với đà phát triển kinh tế rất nhanh, các công ty đang đầu tư mạnh vào việc thực hiện các dự án tăng trưởng xanh, với sự hợp tác và hỗ trợ của GGGI.

Tổng giám đốc của GGGI Frank Rijsberman cho rằng, hiệu quả về năng lượng trong công nghiệp đang là cơ hội duy nhất có thể giúp Thái Lan đẩy mạnh chính sách về kinh tế, môi trường để biến nhiều thành phố của nước này thành những đô thị xanh của khu vực và trên thế giới■

LƯU TRANG (Tổng hợp)

Portland - Thành phố tiên phong trong giảm phát thải khí nhà kính



▲ Cây xanh phủ kín mọi nẻo đường ở Portland

Nằm ở nơi giao thoa của hai con sông Willamette và Columbia, Portland là TP đông dân thuộc tiểu bang Oregon, Mỹ. Từng đứng thứ hai trong danh sách “Những TP gây ô nhiễm nhiều nhất thế giới”, thế nhưng hiện nay, với việc thực hiện hiệu quả kế hoạch “xanh”, Portland được xem là TP tiên phong trong giảm lượng khí thải CO₂ và tạo ra nhiều sáng kiến xây dựng xanh cho toàn nước Mỹ.

TP XANH BỀN VỮNG

Portland không phải là thủ đô nhưng là trung tâm kinh tế sôi động nhất của tiểu bang Oregon. Được thành lập vào năm 1851 với dân số ban đầu 800 người, phần lớn là người da đỏ bản địa, TP Portland hiện tại có diện tích 375 km² và khoảng 600.000 dân.

Màu sắc chủ đạo của TP là màu xanh, xuất hiện phổ biến trên xe bus, tàu điện và nhiều tòa nhà. Hơn 30 năm trước, Portland đã dẫn đầu quy hoạch xanh bằng cách phá bỏ một tuyến đường cao tốc sáu làn và phát triển công viên bờ sông tại đó. Hiện tại ở Portland có khoảng 92.000 mẫu Anh không

gian xanh (1 mẫu anh = 0,4 ha), 4000 ha công viên cây xanh, 119 km đường đi bộ, đi xe đạp cùng hơn 25 triệu ha rừng và trang trại.

Trong lĩnh vực giao thông xanh, nếu như hầu hết các TP của Mỹ ít sử dụng xe đạp thì ngược lại tại Portland đây lại là phương tiện phổ biến và được yêu thích. Theo thống kê, khoảng một phần tư người dân ở đây đi xe đạp để làm việc, có 16.700 lượt người chạy xe đạp đi qua 4 cây cầu chính của TP mỗi ngày, hay có tới 4.000 hoạt động liên quan đến đạp xe diễn ra mỗi năm... Cùng với đó, hệ thống xe bus và tàu điện được bố trí, kết nối khoa học. Chỉ với 5 USD cho một vé cả ngày, hành khách có thể sử dụng bất cứ phương tiện nào (bus hay tàu điện), bất cứ tuyến giao thông nào mà họ muốn (đi sân bay, khu dân cư, trung tâm thương mại, hay các TP vệ tinh). Việc xây dựng các tuyến đường xe đạp và xe điện, song song với đó là khuyến khích người dân giảm lưu thông bằng xe hơi là minh chứng cho những nỗ lực của chính quyền địa phương trong xây dựng một TP thịnh vượng và bền vững.



Portland được mệnh danh là “TP hoa hồng” nhưng không chỉ có hoa hồng, Portland còn tự tô điểm cho mình với các loại cây lá đa sắc và lễ hội hoa “mùa nào thức nấy”. Trong tiết xuân ấm áp tháng 4, dòng Willamet như tấm gương trong veo được khoác thêm vòng nguyệt quế của hoa đào. Những cơn mưa bất chợt tháng 5 không làm nản lòng người hướng đến nông trại vùng Woodburn để được đắm chìm trong lễ hội hoa Tulip. Tháng 6, TP sôi động và sắc sỡ như một cô gái La tinh dưới cái nắng hè gay gắt, lễ hội hoa hồng và các loại penonies. Tháng 7, sắc tím ngút ngàn của hoa oải hương gợi một cảm giác dịu nhẹ, giúp xua bớt cái nóng giữa hè. Tháng 9 và 10 là thời khắc chuyển mùa, sắc xanh của lá dần được thay thế bởi sắc vàng, tím, đỏ, cam...

Về kiến trúc xanh, Portland là một trong số ít những TP của Mỹ không phá rừng, phá núi để làm nhà mà lựa từng đoạn địa hình để xây dựng, như là một phần của thiên nhiên. Thế nên trong phố mà nhiều đoạn tưởng đi trong rừng vậy. Các công sở cũng phần lớn là những tòa nhà thấp và chìm trong vườn xanh, bãi đỗ xe khổng lồ cũng xanh ngắt và đẹp như công viên, còn nhà thì phần lớn là nhà gỗ được thiết kế ẩn hiện giữa lá và hoa.

Điều đặc biệt, ở Portland gần như tuyệt đối không có bụi hay rác, vỉa hè sạch bóng tới từng viên gạch. Tất cả khu trung tâm hay ngoại ô, nơi công cộng cũng như khu vực cá nhân đều đặt thùng rác có ghi rõ phân chia từng loại rác bên vỏ thùng. Rác thải được yêu cầu phân loại hữu cơ, vô cơ ngay ở từng hộ gia đình, khiến việc thu gom và xử lý hiệu quả hơn. Dọc các tuyến phố, rất nhiều những cột điện là thân cây mộc cũ kỹ, thẳng tắp chứ không phải cột bê tông. Người Portland còn treo cả giỏ trồng hoa cúc trên mỗi cột điện ấy, thậm chí vẽ hoa trên nắp cống hay nắp đường điện ngầm trên đường... Điều này lý giải vì sao Portland luôn được mô tả như một đô thị kiểu mẫu về xanh và phát triển bền vững. Portland đứng thứ ba trong top 15 TP phát triển bền vững nhất nước Mỹ năm 2009; Xếp số 1 trong 50 TP xanh nhất nước Mỹ năm 2008 và 2012; Top 10 TP xanh, sạch, đẹp, đáng sống nhất thế giới năm 2015; Top 7 TP sạch đẹp nhất thế giới năm 2017 cùng với Brisbane (Úc), Stóckhólm (Thụy Điển), Kobe (Nhật Bản)...

TP ĐẦU TIÊN CỦA MỸ LẬP KẾ HOẠCH GIẢM PHÁT THẢI CHẤT GÂY HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH

Portland là TP đầu tiên ở Mỹ áp dụng kế hoạch hành động về khí hậu, giảm thải chất gây hiệu ứng nhà kính vào năm 1993. Đến năm 2015, Portland đã thông qua kế hoạch hành động về khí hậu lần thứ tư và khẳng định lại mục tiêu giảm tổng lượng phát thải các bon xuống 80% dưới mức năm 1990 vào năm 2050. TP đặt ra mục tiêu đến năm 2030: Giảm phát thải khí các bon trong các hoạt động của TP 53% so với năm 2006 - 2007; Phát triển và mua 100% toàn bộ điện cho hoạt động TP từ nguồn năng lượng tái tạo; Giảm hoạt động sử dụng năng lượng trong TP 2% hàng năm; Tái chế 90% rác thải từ hoạt động của TP vào năm 2030... Để làm được điều này, Kế hoạch xác định hơn 170 hành động như: tạo ra khu phố đi bộ với mua sắm, nhà hàng và công viên; đầu tư vào xe điện lưu thông, lễ đường đi bộ, đường xe đạp; bảo vệ và phục hồi các khu vực tự nhiên... Đến nay, 142 hành động (chiếm 83%) đã được hoàn thành.

Không chỉ tràn ngập không gian xanh, Portland cũng là một trong những đô thị dẫn đầu nước Mỹ về việc sử dụng năng lượng sạch để phục vụ cho hệ thống giao thông công cộng và các tòa nhà. Hiện TP có tới 50 công trình đáp ứng hoặc vượt tiêu chuẩn của Hội đồng Công trình Xanh Mỹ, hơn 180 tòa nhà thiên nhiên được chứng nhận LEED, ba triệu cây và bụi cây mới đã được trồng ở các vùng tự nhiên của Portland từ năm 1996 thông

qua công tác tái phủ xanh của TP, cải thiện chất lượng không khí, sức khỏe của các lưu vực sông địa phương và giúp làm mát môi trường đô thị.

Ngoài ra, từ năm 2010, TP đã cung cấp 100 % năng lượng từ các nguồn tái tạo, bao gồm các phương pháp tiếp cận sáng tạo như đồ xe năng lượng Mặt trời. Năm 2015, Sở Giao thông vận tải Portland đã khởi công dự án tiết kiệm năng lượng lớn nhất TP, thay thế 45.000 trong số 55.000 đèn đường thành đèn LED. Nhờ đó, tiết kiệm được 1,5 triệu đô la một năm trong chi phí bảo trì và năng lượng. Hơn nữa, việc chuyển đổi sang sử dụng đèn LEED còn giúp ngăn ngừa khoảng 10.500 tấn ô nhiễm các bon mỗi năm. Bên cạnh đó, năm 2016, TP ban hành “Trái phiếu xanh”, được sử dụng để thanh toán số dư trên thẻ tín dụng và cung cấp tiền mới để thanh toán trực tiếp chi phí chuyển đổi đèn đường phố của TP và các hệ thống chiếu sáng ngoài trời.

Dù là TP lớn nhất tiểu bang Oregon, nhưng Portland có vẻ bề ngoài khá mơ màng và nhịp sống chậm rãi thích hợp để nghỉ dưỡng. Có lẽ vì không khí nơi đây trong lành mát dịu, đi đâu cũng thấy những khu nhà cổ nằm trên đồi được bao bọc bởi hàng cây lâu đời, đường sá uốn lượn với những con dốc thơ mộng vắng bóng xe hơi. Với kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính hiệu quả cùng hệ thống giao thông thân thiện với môi trường và kiến trúc xanh được quy hoạch hợp lý, Portland xứng đáng là TP xanh cho nhiều đô thị khác học tập ■

LÊ TÙNG



ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH CỦA QUỸ KHÍ HẬU XANH KHU VỰC CHÂU Á

Nhằm giúp các nước khu vực châu Á tăng cường hiểu biết về quy trình thủ tục của Quỹ Khí hậu xanh (GCF) và nâng cao năng lực tiếp cận hiệu quả hơn nguồn vốn từ GCF, từ ngày 17 - 20/4/2018, tại Đà Nẵng đã diễn ra Hội nghị quốc tế về “Đối thoại chính sách của GCF khu vực châu Á”.

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề do tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH). Trước tình trạng đó, Chính phủ Việt Nam đã thông qua Chiến lược quốc gia về BĐKH (năm 2011), Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh (năm 2012) và Đóng góp do quốc gia tự quyết định (năm 2016). Đến nay, Việt Nam là 1 trong số 10 quốc gia châu Á tiếp cận thành công nguồn tài trợ của GCF, với 2 dự án, số vốn tài trợ tiếp nhận là 116,1 triệu USD (chiếm 15% số vốn tài trợ của GCF cho khu vực). Qua việc đăng cai tổ chức Hội nghị lần này, Việt Nam sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm cũng như coi đây là cơ hội nâng cao hiệu quả sử dụng các khoản đầu tư của GCF cho các quốc gia trong khu vực.

Tại Hội nghị, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Giáo dục, TN&MT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, TS. Phạm Hoàng Mai đã trình bày về cấu



trúc tài chính bền vững cho BĐKH và tăng trưởng xanh, tập trung vào huy động vốn đầu tư cho phát triển năng lượng tái tạo, những rủi ro và chi phí trong quá trình thực hiện đầu tư, chu trình thực hiện giải ngân các khoản vay và một số chính sách thúc đẩy tín dụng, đầu tư xanh từ khu vực tư nhân...

Bên cạnh đó, các đại biểu đã thảo luận cụ thể định

hướng và các dự án ưu tiên của Việt Nam tiếp cận nguồn lực của GCF, trong đó, đề xuất hỗ trợ thực hiện Kế hoạch Thích ứng quốc gia (NAP), giảm phát thải khí nhà kính ở khu vực Tây Nguyên thông qua REDD+, tăng cường quản lý hiệu quả nguồn nước và khả năng chống chịu với BĐKH cho các hộ nông dân nghèo...

ANH TUẤN

KINH TẾ XANH CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Ngày 12/4/2018, tại Hà Nội, Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam (VACNE) đã tổ chức Lễ công bố sách “Kinh tế xanh cho phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu”.

Cuốn sách được thực hiện từ gợi ý của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Diễn đàn “Kinh tế xanh cho phát triển bền vững 2016”, do tập thể tác giả của Hội biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật in và phát hành. Với độ dày gần 700 trang, 7 Chương, hơn 60 danh mục và phụ lục thuật ngữ, sách được chia làm hai phần chính. Phần thứ nhất, phân tích sâu về các nội dung xanh hóa sản xuất công nghiệp, xanh hóa nông nghiệp, xanh hóa tiêu dùng, xanh hóa lối sống đô thị và nông thôn. Phần thứ hai, giới thiệu tổng quan các mô hình thực tiễn trên thế giới,



trong đó có quốc gia hướng tới kinh tế xanh, phát triển bền vững. Ngoài ra, cuốn sách còn có phần giới thiệu các thuật ngữ sử dụng như: kinh tế xanh, kinh tế nâu, mua sắm bền vững, TP/đô thị sinh thái...

Đây là tài liệu tham khảo quý báu cho những nhà hoạch định chính sách và quản lý, nhà nghiên cứu, giảng viên, doanh nhân trong tiến trình phát triển đất nước theo hướng xanh, bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu.

MAI HƯƠNG



FrieslandCampina Việt Nam đồng hành cùng cộng đồng và xã hội

Từ khi có mặt tại Việt Nam, FrieslandCampina Việt Nam thể hiện trách nhiệm xã hội, xác định giáo dục là chiếc chìa khóa tổng của mọi vấn đề, dù nghèo đến đâu thì việc học của con trẻ là tối thượng. Việc giải quyết vấn đề học sinh phổ thông bỏ học và trẻ trong độ tuổi mầm non không được đến trường được ưu tiên hàng đầu.

Đồng thời, FrieslandCampina luôn chú trọng phát triển bền vững trong mọi hoạt động, từ sản xuất những sản phẩm chất lượng cao bằng các công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, đến các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đời sống cho người lao động, người nông dân, cộng đồng và xã hội. Cụ thể, các nhà máy của FrieslandCampina Việt Nam được đầu tư với trang thiết bị và hệ thống quản lý hiện đại gần như tự động hoàn toàn, có hệ thống xử lý nước thải hoàn chỉnh, sử dụng các nguồn năng lượng sạch, góp phần BVMT. Trong năm qua, Công ty đã giảm việc sử dụng năng lượng 15%, sử dụng nguồn nước 25% và giảm lượng khí thải CO₂ lên đến 40 % so với năm 2010.

Bên cạnh đó, sự phát triển bền vững không chỉ tập trung cho các hoạt động kinh doanh mà còn dành cho cộng đồng nơi mà FrieslandCampina đang gắn bó thông qua các chương trình phát triển ngành sữa, chương trình Khuyến học Đèn đom đóm và các hoạt động nghiên cứu và giáo dục về dinh dưỡng. “Đèn đom đóm” của Cô Gái Hà Lan trở thành một phong trào xã hội. Nhãn hàng Cô Gái Hà Lan phải chịu ảnh hưởng để “Đèn đom đóm” vượt lên thành tên gọi chung chăm lo cho trẻ em được đến trường. Hàng triệu người biết và ghi nhận “Đèn đom đóm” là địa chỉ tin cậy, đầy tính nhân văn.

Trong đó, nổi bật nhất là chiến dịch “Uống sữa - Vận động - Khỏe mạnh” phối hợp cùng Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và Trung tâm Truyền thông Giáo dục Sức khỏe tỉnh Bình Dương (Sở Y tế Bình Dương) để truyền tải thông điệp, nâng cao nhận thức của cộng đồng về chế độ dinh dưỡng hợp lý, lợi ích của thói quen uống sữa mỗi ngày, kết hợp cùng vận động thể chất để có một cơ thể phát triển toàn diện.



▲ FrieslandCampina Việt Nam vinh dự được xếp hạng Top 100 doanh nghiệp bền vững Việt Nam 2017

Chiến dịch là sự truyền cảm hứng “Uống sữa - Vận động - Khỏe mạnh” đến hơn 112 trường tiểu học và mầm non trên cả nước, tiếp cận được 75.000 trẻ em cùng sự lan tỏa của điệu nhảy flash mob - Năng lượng sữa vui nhộn khiến trẻ hào hứng tham gia.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2017 - 2018 đối với giáo dục tiểu học, Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Đà Nẵng vừa tổ chức ngày hội học sinh tiểu học cấp thành phố. Đây là một trong những hoạt động do ngành GD-ĐT TP. Đà Nẵng tổ chức hàng năm nhằm tạo sân chơi bổ ích cho học sinh tiểu học được giao lưu, học hỏi, chia sẻ tình cảm đoàn kết, gắn bó, đồng thời phát hiện các tài năng, những tấm gương học tập tốt để tuyên dương khen thưởng. Trong năm nay, FrieslandCampina Việt Nam vinh dự được đồng hành cùng ngày hội học sinh tiểu học tại TP. Đà Nẵng.

Trong khuôn khổ chương trình, các nội dung Olympic Toán và Tiếng Việt được tổ chức thi tại các trường tiểu học, còn các bộ môn còn lại bao gồm: Tạo hình, tìm hiểu lịch sử Việt Nam và trò chơi dân gian được tổ chức tập trung tại trường tiểu học Ngô Gia Tự. Chương trình đã thu hút hơn 100 trường tiểu học đăng ký với hơn 2.000 em học sinh tham dự. Đồng hành cùng chương trình năm nay, FrieslandCampina Việt Nam đã mang đến hơn 4.000 suất sữa và các phần quà chia đều cho các giải thưởng vàng, bạc, đồng tại các nội dung thi của ngày hội. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện chương trình tư vấn giáo dục về dinh dưỡng kết hợp với vận động hợp lý cho hơn 2.000 học sinh tại ngày hội. Hoạt động tài trợ và tư vấn dinh dưỡng, vận động tại Ngày hội học sinh tiểu học TP. Đà Nẵng vừa qua nằm trong chuỗi các hoạt động của chiến dịch “Uống sữa - Vận động - Khỏe



▲ FrieslandCampina Việt Nam mang đến những kiến thức về dinh dưỡng và vận động hợp lý cho học sinh tiểu học

mạnh” do Công ty FrieslandCampina Việt Nam khởi xướng dựa trên nền tảng sự phát triển và trưởng thành của một đứa trẻ chịu ảnh hưởng rất lớn từ chế độ ăn uống, dinh dưỡng và vận động thể lực hàng ngày.

Song song với hoạt động dinh dưỡng, FrieslandCampina Việt Nam còn chú trọng các hoạt động phát triển bền vững cho ngành sữa Việt Nam. Trong những năm qua, cùng với Tổ chức Phát triển Nông nghiệp Hà Lan (Agriterro), Công ty triển khai thường xuyên chương trình “Từ nông dân tới nông dân” nhằm giúp nông dân Việt Nam có cơ hội trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất chăn nuôi, từng bước cải thiện phương pháp chăn nuôi bò sữa, góp phần nhân rộng nghề nuôi bò sữa tại Việt Nam hướng tới phát triển bền vững. Ngoài ra, Công ty còn đồng hành cùng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong nhiều năm qua để thực hiện dự án “Ngân hàng bò”, giúp người nông dân có cuộc sống tốt hơn tại những vùng còn khó khăn, không có điều kiện phát triển kinh tế.

PHẠM HỒNG DƯƠNG



▲ 4 con số thú vị của nội dung tuyên truyền dinh dưỡng vận động



▲ Ngày hội học sinh tiểu học TP. Đà Nẵng thu hút 100 trường tiểu học với hơn 2.000 em học sinh tham dự



HỘI NÔNG DÂN TỈNH HÒA BÌNH:

Phát huy hiệu quả các mô hình, dự án bảo vệ môi trường

Thời gian qua, công tác BVMT của Hội Nông dân (HND) tỉnh Hòa Bình đã được nhiều tầng lớp nhân dân hưởng ứng tích cực, góp phần làm cho môi trường nông thôn ngày càng xanh, sạch, đẹp. Với những hình thức hoạt động đa dạng, hiệu quả, các cấp HND trong tỉnh đã xây dựng và nhân rộng những mô hình, dự án về BVMT.

Phát động phong trào thi đua về BVMT trên địa bàn, HND tỉnh đã triển khai nhiều dự án về BVMT, điển hình như Dự án Tiếp cận năng lượng tái tạo và thực hành nông nghiệp bền vững do HND tỉnh phối hợp với Tổ chức Koica (Hàn Quốc) triển khai thực hiện tại huyện Mai Châu và Lạc Sơn năm 2017. Dự án đã hỗ trợ xây dựng 120 bể biogas và tổ chức 2 buổi tập huấn vận động các hộ dân cải tạo nhà vệ sinh đạt chuẩn BVMT. Đến nay, đã có 564 hộ dân xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, chiếm 70% số hộ trong toàn huyện. Ngoài ra, HND tỉnh đã phối hợp với Liên minh Khoáng sản triển khai Dự án Nghiên cứu về các chính sách quản lý, sử dụng phí bảo vệ tài nguyên, môi trường theo hướng tăng cường minh bạch và chia sẻ công bằng nguồn lợi từ khai thác tài nguyên khoáng sản tại huyện Lương Sơn. Bước đầu, Dự án đã tiến hành khảo sát, thu thập các thông tin về thu, chi, quản lý phí BVMT, cũng như những tác động của hoạt động khai thác khoáng sản ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe của người dân. Từ đó, đưa ra những khuyến nghị, đề xuất với cơ quan quản lý có biện pháp sử dụng nguồn phí BVMT hiệu quả hơn.

Cùng với đó, trong năm qua, HND tỉnh còn phối hợp với Đoàn Thanh niên huyện Tân Lạc tặng 100 thùng rác “thông minh” cho các hội viên; tổ chức tuyên truyền về văn minh đô thị, vệ sinh môi trường. Đồng thời, HND tỉnh phối hợp với Đài Truyền thanh huyện tuyên truyền về công tác BVMT gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương và nếp sống văn minh đô thị. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền,



▲ Mô hình trồng sạch mang lại thu nhập cho các hộ nông dân tại huyện Lạc Thủy (Hòa Bình)

nhiều hộ dân đã đầu tư xây dựng hệ thống bể phốt 3 ngăn, hố ga kết hợp xử lý nước thải sinh hoạt trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung của thôn, xóm; tích cực vệ sinh nhà cửa, đường làng ngõ xóm, thu gom, phân loại rác tại gia đình, không san lấp, thu hẹp các ao, hồ hiện có; thường xuyên khơi thông cống rãnh, trồng cây xanh; tham gia xử lý những điểm ô nhiễm. Đến nay, HND tỉnh đã xây dựng 17 mô hình hố rác tự hủy cho 170 hộ dân trên địa bàn; thành lập 762 tổ, nhóm thu gom rác tại các khu dân cư trung tâm; 85% số thôn, làng có đội vệ sinh môi trường tự quản, hơn 40% số thôn có điểm tập kết, bãi chôn lấp rác thải hợp vệ sinh.

Để giúp các hội viên vươn lên thoát nghèo, HND tỉnh đã phối hợp với các ban, ngành, doanh nghiệp trên địa bàn

tỉnh tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật về sản phẩm nông nghiệp an toàn cho các hội viên. Nhằm nâng cao chất lượng phong trào sản xuất nông sản sạch gắn với tiêu thụ sản phẩm, đến nay, HND tỉnh đã hỗ trợ các địa phương phát triển được 154 mô hình trồng cam, bưởi sạch tại các xã Tây Phong, Nam Phong (Cao Phong)... mang lại thu nhập cao cho người dân. Đặc biệt, để phát triển các vùng chuyên canh gắn sản xuất với chế biến sản phẩm, nhiều mô hình sản xuất rau an toàn được hình thành trên địa bàn tỉnh như nhóm trồng rau an toàn tại huyện Lạc Thủy (xã Đồng Tâm có 8 hộ nông dân tham gia với diện tích 1,2 ha; xã Lạc Long có 2,5 ha, với 12 hộ nông dân; thị trấn Chi Nê có 2 ha với 30 hộ nông dân). Thông qua các hoạt động thiết thực của HND tỉnh đã giúp



hội viên nông dân phấn khởi, yên tâm gắn bó với tổ chức Hội, mạnh dạn đầu tư sản xuất, chăn nuôi, nhiều hộ đầu tư kinh doanh làm dịch vụ, nâng cao thu nhập, giải quyết việc làm cho nông dân.

Phát huy kết quả đạt được, trong thời gian tới, HND các cấp trong tỉnh tiếp tục thực hiện hiệu quả phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi đi đôi với BVMT” gắn với xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, góp phần hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, vận động cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn và công trình phúc lợi xã hội, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu quốc gia trong xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Năm 2018, HND tỉnh đã đề ra các nhiệm vụ: Tổ chức phối hợp tuyên truyền, phổ biến chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến 250.000 hội viên; Kết nạp hơn 1.000 hội viên mới; Phấn đấu 100% các huyện, thành Hội, 85% cơ sở Hội, 75% chi, tổ Hội đạt loại khá, vững mạnh trở lên, không có chi, tổ Hội yếu kém; Tổ chức phối hợp dạy nghề cho 2.200 nông dân; Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội cho 1.700 lượt cán bộ Hội; Mỗi cơ sở tổ chức dịch vụ phân bón cho nông dân đạt từ 10 tấn; Các cấp Hội trực tiếp vận động hỗ trợ xây dựng “Mái ấm nông dân” cho hội viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mỗi huyện, TP xây dựng 1 nhà trở lên.

Nhờ có sự hỗ trợ của các cấp HND tỉnh Hòa Bình, vận động nhân dân thực hiện phong trào BVMT và áp dụng các mô hình phát triển nông sản sạch, bao tiêu sản phẩm lúa chất lượng cao, tạo việc làm cho nhiều lao động nông thôn, góp phần tích cực vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương■

NGUYỄN TÙNG

Bảo tồn những giá trị đa dạng sinh học của Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc



▲ Nhiều cây gỗ quý hiếm bị chặt hạ trái phép tại KBT loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc năm 2014

Được thành lập theo Quyết định số 342/QĐ-UB ngày 17/3/2004 của UBND tỉnh Bắc Cạn, Khu bảo tồn (KBT) loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc nằm trên địa phận hai thôn Nà Dạ và Bản Khang thuộc xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn. Đây là hành lang quan trọng nối liền Vườn quốc gia (VQG) Ba Bể và KBT thiên nhiên Na Hang, có nhiệm vụ bảo tồn sinh cảnh sống cho hai loài linh trưởng là voọc đen má trắng và voọc mũi hếch, đồng thời bảo vệ các loài động, thực vật quý hiếm khác.

KBT loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc có diện tích trên 1.788 ha, vùng đệm 7.508 ha. Khí hậu nơi đây ôn hòa, nhiệt độ trung bình 23°C, lượng mưa từ 2.000 - 2.400 mm, độ ẩm 80%. Thảm thực vật rừng mang tính đặc trưng bởi nhiều kiểu rừng, trong đó, rừng

kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới núi thấp phân bố rộng nhất trong KBT. Rừng kín thường xanh mưa ẩm cây lá rộng diện tích khoảng 1.137 ha, chiếm 5,3% diện tích rừng và phân bố ở sườn và đỉnh núi đất cao độc lập hoặc sườn, đỉnh núi ranh giới với huyện Ba Chẽ. Ngoài các loài cây của tầng vượt tán, ở đây còn có nhiều loài khác có giá trị như: Re hương, re gừng, kháo vàng, dẻ cau, dẻ gai, phay sừng, xoan đào, rẻ vàng...

Đối với hệ thực vật của KBT loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc, các nhà khoa học đã thống kê được 512 loài, thuộc 352 chi, 115 họ và 4 ngành. Trong đó, 333 loài (chiếm 65,04%) có giá trị sử dụng, nhóm cây làm thuốc chiếm tỷ lệ cao nhất (42,04%) như đẳng sâm, ba kích, kê huyết đằng... tiếp đến là nhóm cây lấy gỗ (25,23%) như nghiến, trai, đinh...; 30 loài quý



hiếm (5,86%) có tên trong Sách đỏ Việt Nam (2007) (cấp CR có 2 loài, cấp EN có 15 loài, cấp VU có 13 loài); 9 loài được ghi trong Danh lục đỏ IUCN.

KBT cũng có hệ động vật phong phú, với 29 loài thú thuộc 4 bộ, 12 họ; 47 loài chim thuộc 9 bộ, 21 họ và 12 loài bò sát thuộc 2 bộ, 6 họ. Một số loài đặc biệt quý hiếm cũng được tìm thấy ở đây như: Khỉ đen, khỉ mốc, cu li lớn, cu li nhỏ, gấu chó, vạc hoa... Đây là những loài có giá trị bảo tồn gen, được các nhà khoa học trong nước và thế giới quan tâm.

Mặc dù sở hữu một diện tích lớn rừng đặc dụng, hệ sinh thái đa dạng, cảnh sắc thiên nhiên kỳ vĩ, nhưng hiện nay, KBT loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc đang chịu nhiều tác động từ các hoạt động sản xuất, khai thác gỗ trái phép. Nhóm gỗ quý như nghiến, đinh... đã bị suy giảm nhiều về số lượng, đặc biệt, những loài hiếm như thông đá số lượng chỉ còn rất ít, gỗ đinh gần như không còn. Bên cạnh đó, việc khai thác vàng trái phép trong vùng lõi đã gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nghiêm trọng tới hệ sinh thái. Đặc biệt, trên địa bàn tỉnh hiện vẫn còn 83 thôn, bản đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng đệm, vùng lõi của các khu rừng đặc dụng, đời sống còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao, nhận thức và điều kiện canh tác lạc hậu, sống phụ thuộc vào việc khai thác khoáng sản, lâm sản và săn bắt động vật hoang dã... Các hoạt động này đã làm suy giảm chất lượng rừng, gây mất trật tự an toàn xã hội, tiềm ẩn nguy cơ phá vỡ quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trước tình trạng đó, ngày 26/4/2011, tỉnh Bắc Cạn đã ban hành Quyết định Phê duyệt quy chế quản lý và bảo vệ KBT loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc, trong đó, nghiêm cấm các hành vi: Chặt phá, khai thác rừng; Săn, bắn, bẫy, bắt, nuôi nhốt, giết mổ động vật rừng; Thu thập mẫu vật trái phép trong rừng; Vận chuyển, chế biến, kinh doanh, sử dụng, tiêu thụ, tàng trữ động, thực vật rừng trái với quy định của pháp luật; Khai thác tài nguyên sinh vật, khoáng sản và các tài nguyên thiên nhiên khác; Làm thay đổi diễn biến tự nhiên của rừng... Quyết

định cũng khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân nghiên cứu thành tựu khoa học, hoặc trực tiếp tham gia các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị KBT; đẩy mạnh du lịch, dịch vụ, quảng bá; tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về giá trị của KBT...

Đặc biệt, sau khi Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 2/7/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản, lâm sản trái phép gây hủy hoại môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Cạn được ban hành, tình trạng khai thác, vận chuyển trái phép lâm sản, nhất là gỗ quý hiếm đã giảm đáng kể. Cùng với đó, Quy chế về quản lý, sử dụng cửa xăng, phương tiện độ chế tại các KBT và VQG trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1718/2012/QĐ-UBND ngày 19/10/2012 của UBND tỉnh được thực hiện đã góp phần quản lý chặt chẽ loại máy móc thường được sử dụng để chặt hạ gỗ quý tại các khu rừng đặc dụng.

Ngoài ra, nhằm bảo tồn và phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, các loài, nguồn gen nguy cấp, quý, hiếm, kết hợp hài hòa phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống dân cư và BVMT, ứng phó với biến đổi khí hậu, ngày 10/5/2017, UBND tỉnh Bắc Cạn đã ban hành Quyết định số 630/QĐ-UBND phê duyệt Quy hoạch bảo tồn ĐDSH tỉnh Bắc Cạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Mục tiêu đến năm 2020, sẽ đánh giá toàn diện hiện trạng bảo tồn ĐDSH tỉnh Bắc Cạn; bảo vệ

và phát triển bền vững các hệ sinh thái trên địa bàn tỉnh; chuyển tiếp 3 KBT đã có sang hệ thống KBT theo Luật ĐDSH, trong đó có KBT loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc. Mục tiêu đến năm 2030: Thành lập Vườn ươm Kéo Nàng với diện tích 2 ha thuộc KBT loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc nhằm khai thác hợp lý tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái.

Thời gian tới, để bảo vệ những giá trị ĐDSH của KBT loài và sinh cảnh Nam Xuân Lạc, tỉnh Bắc Cạn sẽ tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về Luật ĐDSH, các văn bản có liên quan về ý nghĩa, tầm quan trọng, lợi ích, trách nhiệm của cộng đồng trong bảo vệ, phát triển bền vững ĐDSH, nhất là cộng đồng dân cư sống trong và xung quanh các KBT; rà soát, bổ sung nguồn nhân lực tại các KBT đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ; tiếp cận các công nghệ mới để bảo tồn ĐDSH như bảo quản, lưu giữ nguồn gen, nuôi cấy mô tế bào, nhân giống các loài quý hiếm; đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý cho cán bộ làm công tác bảo tồn tại các KBT và cơ quan quản lý về bảo tồn ĐDSH. Đồng thời, nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp khoa học - công nghệ để bảo tồn, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên ĐDSH... Cùng với đó, tỉnh Bắc Cạn sẽ tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện để người dân sinh sống trong vùng lõi, vùng đệm các khu rừng đặc dụng phát triển kinh tế, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn... ■

HOA VŨ



Tăng cường bảo tồn các loài cây thuốc quý, hiếm tại Vườn quốc gia Tam Đảo

TRẦN THU TRANG

Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Vườn quốc gia (VQG) Tam Đảo rất phong phú các loài cây thuốc quý, hiếm như ba kích, sâm cau, hoàng tinh hoa trắng, na rừng, hoàng đằng, khổ sâm, gối hạc, hoài sơn, thiên niên kiện, râu hùm hoa tí... Tuy nhiên, hiện nguồn gen cây thuốc bản địa đang có nguy cơ bị thoái hóa do người dân khai thác tận diệt. Để bảo tồn nguồn gen cây thuốc, trong những năm gần đây, VQG Tam Đảo đã triển khai xây dựng mô hình thực nghiệm trồng cây thuốc, đồng thời, Vườn còn đẩy mạnh công tác nghiên cứu và triển khai các giải pháp bảo tồn, phát triển bền vững các loài cây thuốc bản địa, quý, hiếm.

NGUY CƠ SUY GIẢM NGUỒN TÀI NGUYÊN CÂY THUỐC

Với các đặc điểm về địa hình, độ cao, khí hậu, thủy văn đã tạo nên sự đa dạng của hệ thực vật trong vùng đệm của VQG Tam Đảo. Trong đó, nguồn tài nguyên cây thuốc chiếm một vị trí quan trọng về thành phần loài, giá trị kinh tế cũng như giá trị văn hóa nơi đây. Tuy nhiên, do khai thác không chú ý đến tái sinh trong nhiều năm qua, cùng với các nguyên nhân khác, nguồn cây thuốc mọc tự nhiên ở VQG Tam Đảo đã bị giảm sút nghiêm trọng. Theo kết quả điều tra, nghiên cứu của Trung tâm Dữ liệu Thực vật Việt Nam, VQG gia Tam Đảo có 896 loài cây thuốc, thuộc 607 chi, 177 họ. Các thành phần loài cây thuốc ở Vườn đa dạng về bậc ngành, được phân bố thuộc 5 ngành thực vật là Thông đất, Thấp bút, Dương xỉ, Hạt trần và Ngọc Lan. Số loài cây thuốc phân bố ở các ngành không đồng đều nhau, chủ yếu tập trung ở ngành Ngọc Lan với 177 họ (chiếm 92,67%), 607 chi (chiếm 95,55%), 869 loài (chiếm 97,00%), các ngành còn lại chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ. Do ngành Ngọc Lan có số loài thực vật chiếm đa số trong khu vực nghiên cứu, nên chiếm tỷ lệ lớn các cây được dùng làm thuốc. Trong các họ thực vật bậc cao có mạch được sử dụng làm thuốc, có 10 họ giàu loài như họ cúc có số lượng loài được sử dụng làm thuốc lớn nhất, với 63 loài, chiếm 7,25%. Tuy nhiên,



▲ Người dân chăm sóc cây thuốc ba kích tại xã Đạo Trù (Tam Đảo)

tổng số loài của 10 họ trên chỉ chiếm 36,95% số loài trong nguồn tài nguyên cây thuốc của VQG. Ngoài ra, trong số các loài cây thuốc của VQG, đã có 817 loài được lập phổ dạng sống theo nhóm, với tỷ lệ và cấu trúc khác nhau như: Nhóm cây chồi trên đất (Ph) có 689 loài, chiếm 84,33% về phổ dạng sống; nhóm cây chồi nửa ẩn (H) có 19 loài, chiếm 2,33%; nhóm cây chồi ẩn (Cr) có 76 loài, chiếm 9,30% và nhóm cây chồi một năm (Th) có 33 loài, chiếm 4,04% phổ dạng sống...

Qua việc điều tra và đánh giá trữ lượng nguồn tài nguyên của VQG cho thấy, các loài cây thuốc được phân bố ở tất cả các sinh cảnh điển hình của vùng núi Tam Đảo, trong đó số lượng loài thường gặp ở các sinh cảnh không đồng đều nhau. Cụ thể, các loài cây thuốc sống trong rừng trồng, tái sinh chiếm số lượng lớn nhất, tới 529 loài (59,04%). Nhiều loài cây thuốc quý như hoài sâm, ba kích, hoàng

đăng, chân chim, cốt toái bổ, sa nhân quả to, chân chim núi, kim ngân, hà thủ ô, thiên niên kiện... trước đây, có rất nhiều ở rừng tự nhiên nơi đây, thì nay rất hiếm khi gặp và có loài gần như không còn.

TRIỂN KHAI NHỮNG MÔ HÌNH TRỒNG CÂY THUỐC QUÝ

Nhằm bảo tồn nguồn tài nguyên cây thuốc, từ năm 2013, VQG Tam Đảo đã triển khai Đề tài Nghiên cứu, xác định mối đe dọa, xây dựng mô hình thực nghiệm và đề xuất giải pháp bảo tồn, phát triển bền vững các loài cây thuốc quý, hiếm tại VQG. Mục tiêu của Đề tài nhằm xây dựng mô hình trồng bảo tồn và phát triển một số loài cây thuốc quý hiếm, góp phần bảo tồn tri thức bản địa, phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh tại địa phương; xây dựng quy trình kỹ thuật nhân giống, mô hình trồng các loài cây thuốc quý hiếm, góp phần phát triển kinh tế hộ gia đình tại huyện



Tam Đảo. Kết quả thực hiện sau 2 năm, Vườn đã nghiên cứu và trồng sâu tập thành công 3 ha cây thuốc quý với tổng số 10 loài, bao gồm: ba kích, sâm cau, hoàng tinh hoa trắng, na rừng, hoàng đằng, khổ sâm, gỏi hạc, hoài sơn, thiên niên kiện, râu hùm hoa tía. Đồng thời, xây dựng được 5 mô hình thực nghiệm trồng cây ba kích, sâm cau, hoài sơn và thiên niên kiện tại xã Đạo Trù và Đại Đình (Tam Đảo).

Ngoài ra, xác định điều kiện đất đai, khí hậu, thời tiết các địa phương thuộc vùng đệm VQG Tam Đảo hoàn toàn phù hợp để cây dược liệu nói chung và cây ba kích nói riêng sinh trưởng, phát triển và cho năng suất, chất lượng sản phẩm tốt. Vì vậy, năm 2016, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Vĩnh Phúc đã triển khai thực hiện Đề tài “Mở rộng, phát triển cây dược liệu ba kích trên địa bàn huyện Tam Đảo” tiến tới xây dựng vùng chuyên canh sản xuất cây dược liệu, xây dựng thương hiệu vùng miền cho sản phẩm trên. Thôn Suối Đùm, xã Đại Đình là nơi triển khai thực hiện trồng 3 ha giống cây ba kích tím vì điều kiện đất đai, thổ nhưỡng của địa phương hoàn toàn phù hợp cho sinh trưởng và phát triển của cây. Qua theo dõi, tỷ lệ sống của cây sinh trưởng và phát triển tốt. Đề tài đã giúp người dân áp dụng kỹ thuật vào trồng, chăm sóc và chế biến dược liệu theo hướng sản xuất hàng hóa, cải tạo vườn đồi, rừng để trồng cây thuốc quý hiếm, cung cấp nguồn nguyên liệu cho sản xuất dược liệu, phục vụ công nghiệp chế biến của địa phương, từng bước ổn định cuộc sống, nâng cao thu nhập.

Bên cạnh việc nghiên cứu trồng sâu tập các loài cây thuốc quý, trong thời gian tới, VQG Tam Đảo tăng cường triển khai các biện pháp bảo vệ, góp phần lưu giữ tri thức bản địa các loài cây thuốc quý, hiếm. Tuy nhiên, để bảo tồn và phát triển bền vững nguồn tài nguyên cây thuốc, giữ gìn hiệu quả các nguồn gen quý hiếm tại VQG, cần sự quan tâm, hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hữu quan, các cấp chính quyền và cộng đồng địa phương, trong đó cần phải xây dựng quy hoạch phát triển dược liệu trong vùng đệm; tăng cường nguồn tài chính cho công tác bảo tồn và phát triển; phát triển các vườn ươm cây thuốc tại các địa phương... Đồng thời, xây dựng quy chế quy định các biện pháp quản lý khai thác, kinh doanh và sử dụng nguồn tài nguyên cây thuốc trên địa bàn vùng đệm của VQG...■

Hãy chung sức bảo vệ quyền sống của động vật hoang dã

ĐỖ TIẾN ĐẠT

Trung tâm Hành động và Liên kết vì Môi trường và Phát triển

Ngày 19/3/2018, Sudan - cá thể đực cuối cùng của loài tê giác trắng phương Bắc trên thế giới đã mất ở tuổi 45 (tương đương với 90 tuổi ở con người), tại Khu bảo tồn Ol Pejeta (Kenya). Sự ra đi vĩnh viễn của Sudan đã dẫn đến thêm một loài nữa bị tuyệt chủng và là những hồi chuông cuối cùng để thức tỉnh nhận thức của cộng đồng phải chung sức bảo vệ quyền sống của động vật hoang dã.



▲ Người kiểm lâm phủ phục bên thi thể của Sudan

SỰ RA ĐI CỦA SUDAN - HỒI CHUÔNG CẢNH TỈNH NHẬN THỨC CỘNG ĐỒNG

Trong vài tháng vừa qua, Sudan đã lâm trọng bệnh, cơ và xương bị thoái hóa, còn da phần chân sau bị viêm, loét nghiêm trọng khiến nó không thể đứng dậy và chịu rất nhiều đau đớn. Mặc dù đã được các bác sỹ tận tình cứu chữa nhưng vì vấn đề sức khỏe do tuổi già và nhiễm

trùng, nên tình trạng của nó càng trở nên nghiêm trọng. Cuối cùng, nhóm bác sỹ thú y đã quyết định giải thoát cho nó bằng một “cái chết êm ái” vào ngày 19/3.

Cái chết của cá thể tê giác này khiến thế giới chỉ còn lại hai cá thể tê giác trắng khác, đó là con gái của Sudan - Najin và con gái của Najin - Fatu đang sống trong Khu bảo tồn Ol Pejeta. Hy vọng duy nhất cho việc bảo tồn loài



động vật này bây giờ phụ thuộc vào sự phát triển của kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm (IVF), sử dụng trứng của hai cá thể cái còn lại, các mẫu tinh trùng được lưu giữ của cá thể tê giác trắng phương Bắc đực và các cá thể tê giác trắng Nam Phi cái để mang thai hộ.

Trước khi qua đời, Sudan là đại sứ toàn cầu đại diện cho loài tê giác, xuất hiện trong những bộ phim tư liệu và các chiến dịch giáo dục cộng đồng với mục đích giảm thiểu nhu cầu tiêu thụ sừng tê của WildAid, bên cạnh những nhân vật có tầm ảnh hưởng tại Trung Quốc và Việt Nam, bao gồm Yao Ming, Jiang Yijian và MC Phan Anh. Sự hy sinh của Sudan sẽ trở thành một khoảnh khắc mang tính biểu tượng cho công tác bảo tồn trên toàn thế giới, nhằm thức tỉnh nhận thức của cộng đồng về nguy cơ tuyệt chủng của không chỉ tê giác mà rất nhiều những loài vật khác đang phải đối mặt.

Từ năm 2013, Nam Phi đã mất hơn 1.000 cá thể tê giác mỗi năm do nạn săn trộm. Sừng của chúng được trung chuyển tới Trung Quốc và Việt Nam với mục đích sử dụng như thuốc bổ cho sức khỏe và làm đồ chạm khắc. Loài tê giác trắng phương Bắc đang đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng, trong 5 loài tê giác, chỉ còn lại khoảng 30.000 cá thể tê giác hoang dã. Trong đó, khoảng 20.000 cá thể tê giác trắng Nam Phi tập trung chủ yếu ở Nam Phi, khoảng 5.000 cá thể tê giác đen phân bố ở Nam và Đông Phi, khoảng 3.500 cá thể tê giác một sừng Ấn Độ sinh sống tại Nepal và Ấn Độ, ít hơn 100 cá thể tê giác Sumatran và khoảng 60 cá thể tê giác Java.

NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN SỰ TUYỆT CHỦNG CỦA TÊ GIÁC

Cuộc khủng hoảng săn bắt trộm trong những năm 1970 và 1980, bắt nguồn từ nhu cầu về sừng tê giác trong y học cổ truyền ở Trung Quốc và dao găm ở Yemen, đã quét sạch cộng đồng tê giác trắng phương Bắc tại Uganda, Cộng hòa Trung Phi, Sudan và Chad. Cộng đồng tê giác hoang dã cuối cùng bao gồm 20-30 con tê giác tại Vườn quốc gia Garamba ở Cộng hòa Dân chủ Congo đã phải đối mặt

với các cuộc chiến tại khu vực này trong những năm 1990 và đầu những năm 2000. Đến năm 2008, tê giác trắng phương Bắc được hầu hết các chuyên gia cho là tuyệt chủng trong tự nhiên.

Vào năm 2009, bốn cá thể tê giác trắng phương Bắc cuối cùng - 2 cá thể đực, 2 cá thể cái - đã được chuyển về Ol Pejeta từ Vườn thú Dvůr Králové - Cộng hòa Séc, với sự hỗ trợ từ Fauna & Flora International. Với hy vọng khí hậu và đồng cỏ của khu bảo tồn - nơi điều kiện sống tương tự như môi trường sống của loài vật này, sẽ mang đến những điều kiện sinh sản thuận lợi cho chúng. Khi đến với Ol Pejeta, cả bốn cá thể đều được đặt dưới sự bảo vệ vũ trang 24 giờ và chế độ ăn bổ sung giàu dinh dưỡng. Tuy nhiên, mặc dù các cá thể đã giao phối, vẫn không có một trường hợp mang thai thành công.

Vào đầu năm 2014, kế hoạch đưa một cá thể tê giác trắng Nam Phi tới giao phối với hai cá thể tê giác trắng đã được thực hiện với hy vọng nếu thành công, con lai giữa hai loài sẽ ít nhất bảo tồn một số gen của tê giác trắng phương Bắc. Một lần nữa, kế hoạch này lại thất bại. Các cuộc kiểm tra sau đó đã kết luận rằng cả hai cá thể cái đều không có khả năng sinh sản tự nhiên và chỉ có một con là đủ khả năng để tiến hành thụ tinh nhân tạo. Cái chết của một trong hai cá thể tê giác trắng

đực - Suni, vì những nguyên do tự nhiên vào tháng 10/2014 càng nhấn mạnh thêm sự cần thiết phải nhanh chóng đưa ra các biện pháp thay thế.

Với sự hạn chế trong các lựa chọn, các nhà khoa học đang cố gắng phát triển “phương pháp thụ tinh nhân tạo” bao gồm cả IVF để cứu lấy loài động vật này. Khu bảo tồn Ol Pejeta và Vườn thú Dvůr Králové đã hợp tác cùng IZW Berlin, Avantea Cremona và Dịch vụ Động vật Hoang dã Kenya thử nghiệm và tiến hành những bước đầu tiên để thu thập tế bào trứng từ những cá thể cái còn lại, thụ tinh trứng với tinh trùng thu thập trước đó từ cá thể tê giác trắng phương Bắc và cấy phôi thai vào cá thể tê giác trắng Nam Phi cái được chọn làm cá thể mang thai hộ. Phương pháp này chưa bao giờ được thử nghiệm trên tê giác và không phải là không có những rủi ro.

Chi phí ước tính cho IVF- từ việc phát triển phương pháp, đến các thử nghiệm, cấy ghép và tạo ra một đàn cá thể tê giác trắng phương Bắc có khả năng sinh sản - có thể lên đến 9 triệu đô la Mỹ. Tuy nhiên đây là hy vọng duy trì toàn bộ một loài. Ol Pejeta và Sở thú Dvůr Králové đang yêu cầu những người ủng hộ ủng hộ chiến dịch này để tưởng niệm Sudan và giúp tăng ngân quỹ cần thiết trước khi quá muộn■



Quần xã sinh vật Taiga - Nơi cư trú của nhiều loài động, thực vật

Quần xã sinh vật Taiga nổi bật với các rừng cây lá kim, bao phủ hầu hết phần trên đại lục Alaska, Thụy Điển, Canada, Phần Lan, phía Bắc nước Mỹ, Kazakhstan, Hokkaido của Nhật Bản và phần lớn Siberi (Nga). Taiga có khí hậu lục địa khắc nghiệt, là quần xã sinh vật lạnh nhất Trái đất, nhiệt độ có sự khác biệt rất lớn giữa mùa đông và mùa hè, dao động từ - 50°C đến 30°C, tùy vào từng thời điểm. Mùa đông kéo dài khoảng 5 - 6 tháng, nhiệt độ trung bình dưới điểm đóng băng của nước. Do khí hậu lạnh, lá rụng và rêu tồn tại trên mặt đất trong thời gian dài, cản trở sự hình thành, phát triển, cũng như hạn chế chất hữu cơ cho đất, vì vậy, các loại đất trong khu vực Taiga chủ yếu là đất mỏng, nghèo dinh dưỡng, không có phẫu diện giàu hữu cơ và dày như các rừng sồi rụng ôn đới. Thời gian mùa hè ngắn, nhưng thời tiết ẩm, về phía Nam lại có sự biến đổi rõ nét theo lượng mưa.

TÀI NGUYÊN THỰC VẬT ĐA DẠNG

Có hai loại rừng Taiga chính là rừng kín, với nhiều loại cây gỗ mọc chen chúc, rêu che phủ và rừng địa y, gồm các cây gỗ mọc thưa hơn, địa y che phủ mặt đất, phổ biến tại khu vực rừng Taiga ở phía Bắc nước Nga. Các cánh rừng trong khu vực Taiga chủ yếu là cây lá kim, trong đó, phần lớn là thông rụng lá, vân sam, linh sam, có khả năng tự thích ứng để tồn tại trong điều kiện mùa đông khắc nghiệt. Rễ của các loài cây gỗ ăn nông do lớp đất mỏng, đặc biệt, nhiều loài có thể tự biến đổi hóa - sinh học theo mùa để thích nghi với thời tiết giá rét. Do mặt trời chỉ nhô lên khá thấp ở đường chân trời nên các loài thực vật gặp khó khăn trong việc sản sinh năng lượng từ quang hợp. Thông, vân sam là những loài không mất lá theo mùa, có khả năng quang hợp bằng các lá già vào cuối mùa đông và mùa xuân. Việc thích nghi của các loài lá kim thường xanh đã hạn chế sự mất nước do quá trình thoát hơi nước của cây và màu lục sẫm của lá, giúp gia tăng khả năng hấp thụ ánh nắng mặt trời. Mặc dù, lượng giáng thủy (hiện tượng nước thoát ra khỏi những đám mây) không phải là yếu tố hạn chế, nhưng mặt đất bị đóng băng trong các tháng mùa đông và rễ cây không thể hấp



▲ Taiga là nơi sinh sống của nhiều loài động vật quý, hiếm, trong đó có chồn Gulô

thụ nước. Vì vậy, sự sấy khô có thể là vấn đề nghiêm trọng cho các loài cây thường xanh vào các tháng cuối mùa đông.

Một số cây lá rộng (thực vật có hoa) cũng tồn tại ở Taiga, tiêu biểu như bạch dương, dương rung, liễu, thanh hương trà... Bên cạnh đó, nhiều loài thực vật thân thảo nhỏ mọc sát mặt đất, phát triển thuận lợi nhờ các đám cháy rừng theo chu kỳ (khoảng 20 - 200 năm) làm sạch các tán cây, cho phép ánh nắng tiếp cận mặt đất, hoặc loài thông banksa có quả dạng hình nón, chỉ mở ra để giải phóng, phát tán hạt lên vùng đất mới được dọn quang sau khi có cháy rừng. Các loài cỏ có thể phát triển tại các khu vực chúng tìm thấy nắng, rêu và địa y phát triển tốt trên các vùng đất ẩm ướt ven thân cây. Ở những khu vực ẩm hơn, xuất hiện các loài thông Triều

Tiên, vân sam Jezo, linh sam Mãn Châu, tạo nên rừng hỗn hợp, tại các khu vực gần bờ biển Thái Bình Dương, chúng hợp nhất và tạo thành rừng lá kim ôn đới. Mặc dù, mưa không nhiều, nhưng tuyết và sương cũng góp phần phát triển các thảm thực vật rậm rạp. Trước kia, phần lớn rừng Taiga bị đóng băng, nhưng do thay đổi của địa hình và sự nóng lên của Trái đất, các sông băng thu hẹp diện tích, tạo thành những hồ nước, đầm lầy.

HỆ ĐỘNG VẬT PHONG PHÚ

Rừng Taiga là nơi sinh sống của nhiều loài động vật ăn cỏ lớn và các loài gặm nhấm nhỏ. Các loài động vật ăn thịt lớn như gấu thường kiếm ăn vào mùa hè để tích lũy năng lượng và sau đó, ngủ đông. Các động vật khác tạo

ra lớp lông đủ dày khi mùa đông đến để tránh rét, đặc biệt, khu rừng có rất nhiều loài hoang dã quý, hiếm như tuần lộc, gấu nâu Bắc Mỹ, chồn Gulô, hổ Siberi... Bên cạnh đó, có nhiều loài chim như: hoét Siberi, sẻ họng trắng, chích xanh họng đen, đại bàng vàng, ó Buteo chân thô, quạ và một số loài chim ăn hạt như gà gô, mỏ chéo cũng di cư đến Taiga, nhưng chỉ có khoảng 30/300 loài ở lại đây khi mùa đông tới.

Do điều kiện khí hậu khắc nghiệt nên khẩu phần ăn của động vật ăn thịt không đảm bảo việc cung cấp năng lượng. Nhiều loài chim săn mồi như cú, đại bàng, cùng các loài ăn thịt nhỏ như cáo và chồn săn tìm các loài gặm nhấm. Động vật ăn thịt lớn như linh miêu, chó sói, săn tìm các loài lớn hơn, các loài gấu và gấu trúc Mỹ cũng khá phổ biến.

Tuy nhiên, tài nguyên đa dạng sinh học ở rừng Taiga đang bị suy giảm do mất môi trường sống bởi cháy rừng, hoạt động chặt phá rừng bừa bãi của con người... Vì vậy, cần có chính sách phát triển kinh tế bền vững, kết hợp khai thác với BVMT, tái sinh hệ sinh thái; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm. Đồng thời, nghiên cứu, ban hành Luật Bảo vệ rừng Taiga; có chính sách đầu tư bảo tồn giá trị đa dạng sinh học của các cánh rừng, xây dựng công viên thiên nhiên, công trình phòng cháy, chữa cháy rừng và phát triển công nghệ gen, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ vào bảo tồn các nguồn gen quý, hiếm...

TRƯỜNG HUYỀN

UBND XÃ MAI ĐÌNH, HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội

Chủ tịch: Ông Nguyễn Văn Thắng

Kỷ niệm 43 năm

Ngày Giải phóng miền Nam

30/4/1975 - 30/4/2018



CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGẠN - TKV

Ngõ 719, đường Dương Tự Minh, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 02083. 844177 * Fax: 02083. 644703

Email: nhietdiencaongan@yahoo.com.vn



Chào mừng Kỷ niệm 43 năm

Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước
(30/04/1975 - 30/04/2018)



EDITORIAL COUNCIL

Nguyễn Văn Tài
(Chairman)

Prof. Dr. **Đặng Kim Chi**
Dr. **Mai Thanh Dung**
Prof. DrSc. **Phạm Ngọc Đăng**
Dr. **Nguyễn Thế Đồng**
Prof. Dr. **Nguyễn Văn Phước**
Dr. **Nguyễn Ngọc Sinh**
Assoc.Prof.Dr. **Nguyễn Danh Sơn**
Assoc.Prof.Dr. **Lê Kế Sơn**
Assoc.Prof.Dr. **Lê Văn Thắng**
Prof. Dr. **Trần Thực**
Dr. **Hoàng Văn Thứ**
Assoc.Prof.Dr. **Trương Mạnh Tiến**
Prof. Dr. **Lê Văn Trình**
Prof.Dr. **Nguyễn Anh Tuấn**
Dr. **Hoàng Dương Tùng**
Prof. Dr. **Bùi Cách Tuyền**

EDITOR - IN - CHIEF

Đỗ Thanh Thủy
Tel: (024) 61281438

OFFICE

● **Hanoi:**
Floor 7, lot E2, Duong Dinh Nghe Str.,
Cau Giay Dist. Hanoi
Managing board: (024) 66569135
Editorial board: (024) 61281446
Fax: (024) 39412053
Email: tapchimoitruongtcmt@vea.gov.vn
<http://www.tapchimoitruong.vn>
● **Ho Chi Minh City:**
A 403, 4th floor - MONRE's office complex,
No. 200 - Ly Chinh Thang Street,
9 ward, 3 district, Ho Chi Minh city
Tel: (028) 66814471; Fax: (028) 62676875
Email: tcmtphianam@gmail.com

PUBLICATION PERMIT

Nº 1347/GP-BTTTT - Date 23/8/2011

Photo on the cover page: **Bản Giốc**

Water fall, Cao Bằng province

Photo by: **VNA**

Processed & printed by:

Hải Anh Co., Ltd

Nº 4/2018

Price: 20.000VND

IN THIS ISSUE



EVENTS - ACTIVITIES

- [6] ● Việt Nam - Korea boost comprehensive environmental cooperation
- [7] ● Active cooperation in preparing for 6th Global Environment Facility Assembly
- [8] ● Enhanced cooperation in natural resource and environmental protection and climate change responses
- [9] ● Determined task implementation and progress in state management of natural resources and environment



LAW - POLICY

- [10] NGUYỄN HỮU TIẾN - MAI VĂN HIẾN: Energy labelling for motorized vehicles-transparent energy consumption for benefits of society, consumers and businesses
- [12] HÀ THANH BIÊN: Co-management of marine protected areas in Việt Nam
- [14] ĐOÀN NGỌC BẦU: Cao Bằng gradually improves state management in environmental protection
- [16] ĐÀO TRỌNG QUY: Comprehensive implementation of measures for increasing environmental quality in Thanh Hóa
- [18] HUỖNH VĂN SƠN: Bến Tre focuses on environmental remediation projects



VIEW EXCHANGE - FORUM

- [21] JUNG GUN YOUNG - PHẠM ĐÌNH TUYẾN: Application of polluters pay principle
- [24] VŨ THANH CA: Sustainable blue economy in Việt Nam: current status, opportunities, challenges and solutions
- [26] NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG - NGUYỄN HẢI YẾN: Experience in green procurement in some Asian countries
- [28] NGUYỄN THÚY: Increasing resources for pollution remediation in craft villages in Thừa Thiên - Huế
- [30] LÊ THIÊN ĐỨC: Afforestation



GREEN SOLUTIONS - TECHNOLOGY

- [33] PHẠM THỊ HUẾ: Tourism ship water pollution in Hạ Long Bay and proposed solutions
- [34] NGUYỄN DUY HIẾN: Environmentally friendly industrial wood application in interior decoration: sustainable consumption
- [36] VŨ LONG: Forest sustainable development for reducing green house gas and increasing forest carbon storage



GREEN GROWTH

- [38] ĐẶNG THỊ TOÀN: Ninh Thuận aims for being a clean energy centre of the country
- [40] THÚY LÊ: "Waste to money" model by Phụ Nữ Hiệp Women Union
- [53] PHẠM HỒNG HẠNH - NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG:
Promoting sustainable financial sector in ASEAN
- [56] LƯU TRANG: Thailand aims at green growth
- [57] LÊ TÙNG: Portland - a pioneering city in green house gas mitigation



ENVIRONMENT & BUSINESS

- [60] PHẠM HỒNG DƯƠNG: FrieslandCampina Việt Nam works with community and society



ENVIRONMENT & DEVELOPMENT

- [62] NGUYỄN TÙNG: Hòa Bình Farmer Union: developing environmental protection models
- [63] HOA VŨ: Biodiversity conservation of Nam Xuân Lạc nature reserve
- [65] TRẦN THU TRANG: Increasing precious medicinal plant conservation in Tam Đảo National Park
- [66] ĐỖ TIẾN ĐẠT: Let's work together to protect wildlife



AROUND THE WORLD

- [68] TRƯƠNG HUYỀN: Taiga biome: habitat for numerous fauna and flora



CÔNG TY TNHH VĂN TÀI DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI **LONG HIỀN**



Địa chỉ: Lô D2 - 32 KDC số 5 Nguyễn Tri Phương (60 Nguyễn Đăng Đạo),
Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Hotline : 0903 578 012 - 0975 288 111 - Fax: (0236) 3.628.289
Email: info@longhiencar.vn - Website: www.longhien.vn

CÔNG TY TNHH TM VÀ DV HÀNG HẢI TÙNG LÂM

Địa chỉ: Số 2, ngõ 259 Ngõ Gia Tự, P. Đồng Lâm, Q. Hải An, Hải Phòng
Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy



Chào Mừng

43 năm ngày
Giải phóng Miền Nam
Thống nhất Đất Nước
30/4/1975 - 30/4/2018



CÔNG TY THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐÀ NẴNG

ĐA NƯỚC THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: Số 18, Hồ Nguyễn Trãi, P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng
Email: ctnh@danang.gov.vn - Website: http://www.thoatnuocdanang.com
Điện thoại: +84 236 3621 530 - Fax: 0236 3621 530



CÔNG TY TNHH ĐO KIỂM TRA MÔI TRƯỜNG MINH ĐỨC

Địa chỉ: Số 15 dân phố 9, Phường Phú Lư, Hà Đông, Hà Nội
Tel: 0243 522 806 - Mobile: 0902 148 808 - CSKH: 0967 370 078
Email: minhducmt@gmail.com - Website: www.minhducmt.com

LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH:

- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật kiểm tra âm thanh, chấn động; kiểm tra và đo lường các chỉ số về môi trường; kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu.
- Kiểm tra ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải.
- Sản xuất một số sản phẩm tăng cường sức khỏe và thảo dược; hỗn chế và chất phụ gia sản xuất các loại đồ thủy tinh.
- Công ty đã mở các chi nhánh tại Nam Định và Hà Nam, đồng thời đang triển khai thành lập các chi nhánh tại nhiều tỉnh phía bắc như: Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Ninh Bình...

HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ KHÁC:

- Tư vấn về môi trường.
- Dịch vụ quản thác Môi trường.

THÀNH TÍCH:

- Top 100 "Dịch vụ chất lượng hàng đầu"; Thương hiệu "Đã ủng hộ chúng tôi Việt Nam năm 2008"; Thương hiệu "Sàn phẩm và dịch vụ được tin dùng năm 2013".
- Kỷ niệm chương Bộ Y tế: Chứng nhận "Người tốt, việc tốt" 2011; Nhiều bằng khen, Giấy khen của UBND TP Hà Nội, Bộ Y tế, Cục Quản lý môi trường Y tế.

Tất cả vì sức khỏe của người lao động, vì sức khỏe của Nhân dân



CÔNG TY TNHH XNK TM TỔNG HỢP TẤN ĐẠT

Địa chỉ: Số 1017 KCN Đình Kế, P. Đình Kế, TP Bắc Giang

Nhà máy sản xuất phân bón Tấn Phát - Công ty TNHH xuất nhập khẩu thương mại tổng hợp Tấn Đạt với trên 30 năm kinh nghiệm sản xuất và kinh doanh mặt hàng vật tư nông nghiệp, phân bón. Giấy phép sản xuất phân bón và cơ sở: 454/GP-CHC của Cục Hóa Chất do Bộ Công thương cấp. Hiện tại, nhà máy đặt tại số 1017 khu công nghiệp Đình Kế, phường Đình Kế, TP Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang.

Tấn Phát - nhà máy được đầu tư công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại theo tiêu chuẩn Châu Âu. Hằng năm, Nhà máy Tấn Phát cung cấp ra thị trường trên 30 loại phân bón chất lượng cao mang thương hiệu Tấn Phát. Sản phẩm NPK cao cấp phù hợp với tất cả cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao: NPK 5-10-3-8S bón lót; NPK 12-5-10-14S dùng trong bón thúc; NPK 10-6-16 chuyên dùng cho cây lúa; Đặc biệt là các dòng sản phẩm cao cấp NPK 13-13-13, NPK 15-15-15, NPK 19-9-19 cho các cây trồng như na, vải, chè, cây ăn quả... Tất cả các sản phẩm NPK mang thương hiệu Tấn Phát đều được bổ sung các nguyên tố trung vi lượng giúp tăng khả năng kháng sâu bệnh, chống chịu hạn hán, tỷ lệ đậu quả cao, chắc hạt, làm quả ngọt và xanh rậm...

Ngoài ra, Tấn Phát còn được biết đến với các dòng Dạm cao cấp như: Dạm vàng bổ sung chế phẩm Agrotain, dạm xanh bổ sung chế phẩm Neb 26 của Hoa kỳ làm giảm tối đa lượng thuốc dạm trong quá trình chăm bón, giúp cây trồng hấp thụ tối đa dạm và giảm lượng dạm chôn bón từ 25 - 30%. Tấn Phát luôn cam kết đưa ra thị trường những sản phẩm có chất lượng cao và ổn định. Tấn Phát - địa chỉ tin cậy của bà con nông dân.

Phân bón Tấn Phát, Nhà nông phát tài, Mùa vàng bội thu!



MỘT SỐ MẪU MẪU BAO BÌ SẢN PHẨM PHÂN BÓN CỦA CÔNG TY

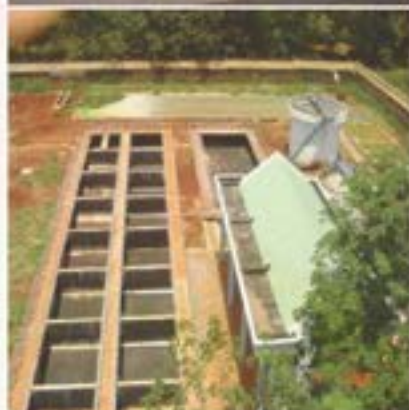
CÔNG TY CỔ PHẦN NPG HƯNG YÊN

Địa chỉ: Thôn Ngọc, Xã Lạc Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên



KỶ NIỆM 43 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC 30/4/1975 - 30/4/2018

HUỖNH LẠC



Công ty TNHH Huỳnh Lạc với 13 năm kinh nghiệm, cùng với đội ngũ kỹ thuật ưu tú và năng động, đã thực hiện các công trình xử lý nước thải theo công nghệ tiên tiến cho hiệu quả cao, đặc biệt là chất thải y tế (nước thải và rác thải lây nhiễm) tại các bệnh viện khắp cả nước, bao gồm cả biển Đảo;

Huỳnh Lạc cũng đã thực hiện các công trình xử lý nước thải công nghiệp (cao su, phân bón, chế biến thực phẩm) với công nghệ được chuyển giao từ Bắc Âu

Ưu điểm của hệ thống xử lý:

- Nhỏ gọn, dễ dàng hợp khối, ít chiếm diện tích;
- Phù hợp cải tạo công suất và tăng hiệu quả cho các trạm xử lý cũ
- Hiệu quả cao, hoạt động ổn định và tiết kiệm chi phí.
- Lọc nước và tách bùn đồng thời hoàn toàn tự động
- Xử lý đạt QCVN 11:2015/BTNMT
- Xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT
- Xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT
- Xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT
- Xử lý đạt QCVN 55:2013/BTNMT

Huỳnh Lạc mong muốn được đồng hành cùng Quý khách hàng bằng **Uy tín - Chất lượng - Tận tâm**; góp phần đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và bảo vệ môi trường dài lâu.

Chọn Huỳnh Lạc là chọn An Tâm và Lạc Nghiệp
Hotline: 0903 813 532 - www.huynhlac.com

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC MINH VIỆT PHÁT



Khởi nghiệp từ năm 2009, công ty Địa ốc MINH VIỆT PHÁT đã gặp phải không ít những khó khăn, thử thách của một doanh nghiệp Bất động sản nhỏ. Tuy nhiên MVP vẫn vững vàng vượt qua, phát triển và tạo được vị thế vững mạnh trên thị trường bất động sản như hiện nay. Với những phấn đấu nỗ lực Minh Việt Phát tự hào mang đến cho quý khách hàng những sản phẩm chất lượng cao, dịch vụ tận tâm và những mục tiêu nâng tầm cuộc sống. Thành công đạt được lớn nhất của Minh Việt Phát cho đến thời điểm hiện nay đó chính là sự tin yêu của quý khách hàng và đối tác.

Địa Ốc Minh Việt Phát mang sứ mệnh phát triển các dự án ở các tỉnh phía Bắc TP. HCM như Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai... đồng thời mở rộng phát triển và phân phối dự án trên cả nước.

Với quy mô doanh nghiệp bất động sản nhỏ trung bình hàng năm Minh Việt Phát mang đến cho quý khách gần 1,000 sản phẩm có pháp lý hoàn chỉnh, hạ tầng hoàn thiện.

Song song hoạt động kinh doanh, Minh Việt Phát luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, chi hàng trăm triệu đồng cho các chương trình từ thiện như: thăm tặng quà cho người nghèo, người neo đơn, người có công, trao học bổng cho học sinh nghèo hiếu học, trích ngày lương ủng hộ đồng bào miền trung bị ảnh hưởng thiên tai lũ lụt...vv... với mong muốn thể hiện cái tâm của doanh nghiệp vì sự phát triển toàn diện của xã hội.

Add: J55, đường NE8, Mỹ Phước 3, Bến Cát, Bình Dương - 56 Nguyễn Văn Lượng, P17, Gò Vấp, TP HCM
Tell: (0274) 3510 103 - Hotline: 0945 56 6262 - Website: www.minhviethatgroup.com

LAN LÀN CHẢ MỰC

CHẤT LƯỢNG THƠM NGON, ĐẢM BẢO VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

Vệ sinh an toàn thực phẩm được xác định là yếu tố quan trọng trong quá trình sản xuất của các mặt hàng thực phẩm. Nhiều năm qua, việc sản xuất chả mực của các cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh nói chung và sản xuất chả mực tại cơ sở Lan Làn nói riêng đã cho ra đời sản phẩm chả mực luôn đảm bảo chất lượng, thơm ngon, hợp khẩu vị của thực khách. Qua đó, luôn tạo được lòng tin của khách hàng khi mua sản phẩm của Lan Làn.

Theo chị Mai Thị Làn - chủ cơ sở cho hay: Quan trọng hơn hết, yếu tố đảm bảo vệ sinh thực phẩm được xác định là khâu then chốt để sản phẩm có thể đáp ứng nhu cầu thị trường. Tôi là đơn vị phục vụ chuyên ngành về sản xuất thực phẩm, cho nên tôi nhận thức đầy đủ được vấn đề bảo đảm VS-ATTP, bảo đảm sức khỏe cho khách hàng. Điều đầu tiên chúng tôi cho nhân viên đi học kiến thức về ATTP, điều mới nhất trong năm vừa rồi đó là Chi cục ATTP tổ chức tập huấn cho nhân viên của các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất chế biến thực phẩm, qua đó các cháu đã tiếp thu được kiến thức về ATTP trong khâu chế biến, bảo quản cũng như là phục vụ.

Khi được học kiến thức về chúng tôi áp dụng trong chế biến, rồi bảo quản thực phẩm đúng theo quy định, bảo đảm quy định sản xuất một chiều, không có sự lây nhiễm chéo ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm phục vụ khách tốt hơn. Trong tháng hành động chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Chúng tôi càng chú trọng đến việc bảo đảm về



CHẢ MỰC LAN LÀN

MỰC TƯƠI SỐNG

GIÀ BẰNG TAY - HÚT CHÂN KHÔNG

Nhận đặt hàng chất lượng cao đi các tỉnh xa trong và ngoài nước



Thành phần: Mực tươi, bột nếp, hành, tỏi, hạt tiêu, dầu thực vật, đường, chất điều vị (E621)

Khối lượng: 0.5kg - 1kg

Hướng dẫn sử dụng:

- Rán tại trước khi sử dụng
- Với sản phẩm được bảo quản đông lạnh thì rã đông tự nhiên khoảng 20'
- Ăn nóng với tương ớt, mắm, hạt tiêu

Hướng dẫn bảo quản: ở nhiệt độ ≤ - 18°C

Số CBCL: 302015/YTON-XNDB * 1442009-ATVSTP-CN

Đăng ký độc quyền: 65472

NSX: Ghi trên bao bì
HSD: 06 tháng kể từ ngày sản xuất

ĐC: Số nhà 33 x 35 Tổ 7 - Khu 1 - P. Bạch Đằng - Tp. Hạ Long
ĐT: 033 3 825 069 / 033 3 824 383 - DD: 0904 113 896

KL: 800g

VSATTP, nhắc nhở nhân viên trong sản xuất bảo đảm vệ sinh cá nhân, các quy định về ATVSTP, để trong tháng hành động không có sự việc đáng tiếc xảy ra về mặt an toàn vệ sinh thực phẩm".

Với phương châm: "Uy tín, chất lượng và An toàn vệ sinh thực phẩm là sự sống còn của doanh nghiệp". Do đó, nguồn nguyên liệu để sản xuất: Mực, nước mắm, gia vị được cơ sở lựa chọn rất kỹ lưỡng và mua tại những đơn vị chuyên cung cấp nguyên liệu có uy tín trên toàn quốc và có đầy đủ hợp đồng, hoá đơn chứng từ.

Ngoài ra, trong quá trình sản xuất chả mực Lan Làn luôn tuân thủ theo nguyên tắc một chiều, khu sản xuất được phân khu riêng biệt tuyệt đối tuân thủ nghiêm ngặt quy định ATVSTP. Về điều kiện sản xuất cơ sở không ngừng đầu tư, nâng cấp, khu chế biến được bố trí rất ngăn nắp, các dụng cụ để sản xuất được kê cao mặt đất, sau mỗi ca sản xuất các dụng cụ này đều được vệ sinh lau chùi sạch sẽ. Về dụng cụ chứa

đựng nguyên liệu được chả mực Lan Làn đầu tư hoàn toàn bằng inox. Công nhân tham gia sản xuất được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, khám sức khỏe và học kiến thức về ATTP định kỳ.

Cũng theo chị Làn - Chủ cơ sở cho biết thêm: "Năm nay nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định nên giá thành bán ra không tăng và vẫn giữ nguyên giá, các sản phẩm của chả mực Lan Làn đã được công bố tiêu chuẩn chất lượng tại Chi cục ATVSTP Tỉnh và được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm.

Đặc biệt thương hiệu chả mực Lan Làn đã được bảo hộ độc quyền trên toàn quốc tại Cục sở hữu trí tuệ

Hùng Thắng

Chả mực Lan Làn

Địa chỉ: Tổ 7, khối 1, phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 033. 382.5069

UBND XÃ ĐOÀN THƯỢNG HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

Chủ tịch: Ông Vũ Ngọc Sơn - Điện thoại: 0902 043 189

Kỷ niệm 43 năm Ngày Giải phóng miền Nam
30/4/1975 - 30/4/2018



▲ Ông Vũ Ngọc Sơn
Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã

CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH NÔNG THÔN TỈNH HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Số 223 Nguyễn Lương Bằng, P. Thanh Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Giám đốc: Ông Vũ Văn Đại - Điện thoại: 0220 3898040 - Fax: 02203895523

Chào mừng

Kỷ niệm 43 năm Ngày Giải phóng
miền Nam, thống nhất đất nước
30/4/1975 - 30/4/2018



PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Khối Tân Giang, Thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên

Trưởng phòng: Ông Bùi Quang Liên - Điện thoại: 0215.3863.467



*Kỷ niệm 43 năm
Ngày Giải phóng Miền Nam
30/4/1975 - 30/4/2018*



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN HÒA NHÀ MÁY GẠCH PHÚ SƠN

Địa chỉ: Xã Phú Sơn, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

Giám đốc: Ông Bùi Xuân Công - Điện thoại: 0229 3866247



*Chào mừng Kỷ niệm
43 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước
(30/04/1975 - 30/04/2018)*

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH MINH PHÚC

Địa chỉ: Khu 6, Thị trấn Kê Sặt, Huyện Bình Giang, Hải Dương.

Công ty cổ phần Môi Trường Xanh Minh Phúc (trước đây là Công ty CP Môi Trường Tỉnh Thương) hoạt động trong lĩnh vực xử lý chất thải sinh hoạt khi dự án đầu tư Nhà máy xử lý chất thải rắn thành nhiên liệu theo công nghệ MBT-CD. Được chứng nhận và phê duyệt đạt điều kiện tiêu chuẩn hoạt động từ năm 2009 cho đến nay.

Dự án được xây dựng tại khu 6, thị trấn Kê Sặt, huyện Bình Giang. Trước năm 2009 đây là khu bãi rác lộ thiên của huyện Bình Giang, rác thải sinh hoạt không được xử lý, chôn lấp đúng quy trình gây nên ô nhiễm nghiêm trọng ảnh hưởng đến đời sống của bà con nhân dân trong khu vực. Từ năm 2009 đến nay, khi Công ty Minh Phúc triển khai dự án nhà máy xử lý rác thải đã góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường... toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt của Thị trấn Kê Sặt, xã Tráng Liệt và một số xã lân cận đã được công ty thu gom, xử lý triệt để...

Hiện nay nhà máy đã đi vào hoạt động: Hệ thống xử lý nước thải công suất 50m³/ngày đêm; Hệ thống ngâm tẩy bao bì, công suất 1.000kg/h; Hệ thống tẩy rửa, thu hồi kim loại dính dầu, công suất 2.000kg/h; Hệ thống xử lý bóng đèn chứa thủy ngân, công suất 20kg/h (tương đương 100 bóng/h); và bao gồm nhiều hệ thống xử lý hiện đại khác. (Công ty tự thiết kế, lắp đặt



Hình ảnh: Khu quy hoạch nhà máy



Hình ảnh: Hệ thống máy móc xử lý chất thải

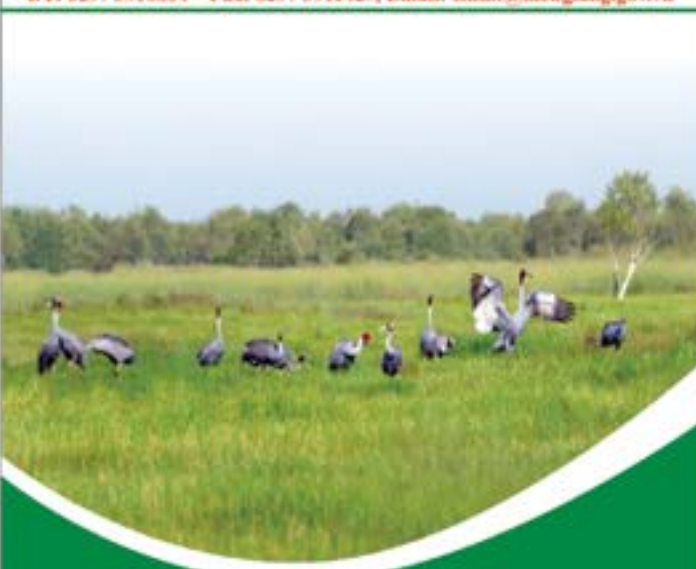
để thay thế dây chuyền MBT-CD sang dây chuyền mới hiệu quả và đạt năng suất cao hơn.

Đối với việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn các xã xã Tráng Liệt và thị trấn Kê Sặt của huyện Bình Giang kể từ năm 2009 đến nay Công ty chưa được hỗ trợ kinh phí xử lý rác thải sinh hoạt. Mọi hoạt động chi trả kinh phí cho hoạt động xử lý rác thải của Công ty được trích từ nguồn thu trong việc xử lý rác thải công nghiệp. Tuy nhiên trước tình hình phát triển về dịch vụ, mở rộng về quy mô, diện tích, dân số trên địa bàn huyện Bình Giang dẫn đến lượng rác thải sinh hoạt Công ty tiếp nhận xử lý ngày càng tăng. So với năm 2009 lượng rác thải sinh

hoạt tăng từ 7-8 lần dẫn đến tăng chi phí cho hoạt động sản xuất chung của nhà máy. Công ty Minh Phúc đã có nhiều văn bản giải trình, xin hỗ trợ kinh phí xử lý rác thải sinh hoạt gửi UBND huyện Bình Giang, UBND tỉnh Hải Dương và các sở ban ngành có liên quan tuy nhiên hiện nay việc tiếp cận nguồn kinh phí hỗ trợ cho hoạt động xử lý rác thải sinh hoạt của Công ty vẫn còn hết sức khó khăn. Do vậy Công ty Minh Phúc rất mong nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao hơn nữa và tạo điều kiện để Công ty được hỗ trợ kinh phí xử lý rác thải sinh hoạt, giảm bớt khó khăn.

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG TỈNH KIÊN GIANG

Địa chỉ: 1226A Nguyễn Trung Trực, P. An Bình, TP. Rạch Giá, T. Kiên Giang
ĐT: 0297 3910804 - Fax: 0297 3911427, Email: stnm@kiengiang.gov.vn



Vào cuối tháng 3/2018 trên 35 cá thể Sếu đầu đỏ di trú về đông có hàng, huyện Giang Thành, Kiên Giang

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN HOÀI ĐỨC

Chào Mừng Kỷ Niệm 43 Năm
Ngày Giải Phóng Miền Nam Thống Nhất Đất Nước
30/04/1975 - 30/04/2018



Địa chỉ: Thị trấn Trạm Trôi, H. Hoài Đức, Tp. Hà Nội

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HƯNG YÊN

Chào Mừng Kỷ Niệm 43 Năm
Ngày Giải Phóng Miền Nam Thống Nhất Đất Nước
30/04/1975 - 30/04/2018



Đc: Đường Hải Thượng Lãn Ông, P. An Tảo, TP. Hưng Yên, T. Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HƯNG YÊN NAM

Chào Mừng Kỷ Niệm 43 Năm
Ngày Giải Phóng Miền Nam Thống Nhất Đất Nước
30/04/1975 - 30/04/2018



Địa chỉ: X. Hưng Yên Nam, H. Hưng Nguyên, T. Nghệ An

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG SAO VÀNG

Chào Mừng Kỷ Niệm 43 Năm
Ngày Giải Phóng Miền Nam Thống Nhất Đất Nước
30/04/1975 - 30/04/2018



Đc: khu dân cư Bắc Trần Hưng Đạo, X. Sứ Ngội, TP. Hoà Bình, T. Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ MINH

Địa chỉ: Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành Phố Hà Nội

Chào Mừng Kỷ Niệm 43 Năm
Ngày Giải Phóng Miền Nam Thống Nhất Đất Nước
30/04/1975 - 30/04/2018



CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DU LỊCH THUẬN TIẾN GIA LAI

Địa chỉ: 77, Đinh Tiên Hoàng, Pleiku, Gia Lai - Tel: 02693.823252

Chuyên:

Vận chuyển khách theo tuyến cố định:

- Gia Lai - Sài Gòn - Hà Nội - Huế - Đà Nẵng

- Vận chuyển khách thuê xe hợp đồng du lịch

- Vận chuyển hàng hóa, chuyển phát nhanh



CÔNG TY CỔ PHẦN TTC

Hệ thống lò sấy và lò nung sử dụng công nghệ xanh ECO: 100% khí gas LPG và tận thu sử dụng khí thải cho sấy tiết giảm chi phí nhiên liệu, bảo vệ môi trường. Lò nung các sản phẩm gạch ốp tường có chiều dài 165m; lò nung các sản phẩm gạch lát có chiều dài 185m có hệ thống lò sấy trước nung nhằm tăng độ bóng bề mặt sản phẩm, giải quyết triệt để sai lệch màu sắc sản phẩm.



Tổng thể nhà máy



Phân xưởng lò nung - SACMI



Hệ thống nước ngưng - SACMI



Máy ép - SACMI

Địa chỉ: CN6, Khu CN Phúc Yên, P. Phúc Thắng, TX. Phúc Yên, T. Vĩnh Phúc

BIOTECH
SOLUTION

<http://www.biotechvietnam.org>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
BIOTECH VIỆT NAM CHI NHÁNH MIỀN BẮC

Biotech Việt Nam tự hào là nhà nhập khẩu độc quyền và đối tác tiếp thị thương mại độc quyền các thương hiệu vi sinh nổi tiếng thế giới. Chúng tôi sẵn sàng mang đến cho Quý khách hàng các dịch vụ và sản phẩm vi sinh mới nhất của Mỹ trong lĩnh vực môi trường, nông nghiệp thủy sản.

Hiện tại chúng tôi, có những mặt hàng như thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu, thuốc bảo quản hoa quả bằng vi sinh học uống được của Mỹ được lưu hành và sử dụng trong các lĩnh vực sau:

MÔI TRƯỜNG: Các loại thuốc vi sinh làm sạch bề mặt bồn cầu, ống thoát nước thải, xử lý nước thải nhà hàng, khách sạn, khử dầu mỡ nhà bếp, khử mùi hôi chuồng trại, xử lý rong rêu ô nhiễm, xử lý nước thải công nghiệp...

NÔNG NGHIỆP: Các dòng sản phẩm vi sinh cải tạo đất, phòng và trị bệnh nấm hại, tuyến trùng trong đất, kích thích tăng trưởng, bảo vệ thực vật không độc hại cho con người và môi trường. Nước vi sinh bảo quản hoa quả. Thuốc diệt cỏ sinh học, trừ sâu sinh học.

THỦY SẢN: Các loại thuốc giúp xử lý, giảm các chất nặng mùi, độc hại và các chất ô nhiễm trong ao, hồ, xử lý bùn đáy, mùi nước, khí độc trong ao nuôi thủy sản.

Liên hệ số điện thoại tư vấn và đặt hàng: 09681 55555 - 0888 53 6666

Giám đốc: Lê Bá Tịnh



ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH THỊNH

Chào Mừng Kỷ Niệm 43 Năm

Ngày Giải Phóng Miền Nam Thống Nhất Đất Nước

30/04/1975 - 30/04/2018



Địa chỉ: X. Vĩnh Thịnh, H. Vĩnh Tường, T. Vĩnh Phúc

CÔNG TY MINH PHÚC (TNHH)

Địa chỉ: T. Hạ Chiếu, TT. Minh Tân, H. Kinh Môn, T. Hải Dương - Đt: 0220 2214 362

Ngành nghề kinh doanh

Chuyên khai thác chế biến khoáng sản, vật liệu xây dựng, nhà máy sản xuất bột nhệ ($CaCO_3$).

Chào Mừng Kỷ Niệm 43 Năm

Ngày Giải Phóng Miền Nam Thống Nhất Đất Nước

30/04/1975 - 30/04/2018



ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHÚC XÁ

Chào Mừng Kỷ Niệm 43 Năm

Ngày Giải Phóng Miền Nam Thống Nhất Đất Nước

30/04/1975 - 30/04/2018



Địa chỉ: Số 57 phố Nghĩa Dũng, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐÔNG CÁC

Chào Mừng Kỷ Niệm 43 Năm

Ngày Giải Phóng Miền Nam Thống Nhất Đất Nước

30/04/1975 - 30/04/2018



Địa chỉ: X. Đông Các, H. Đông Hưng, T. Thái Bình

CÔNG TY TNHH TUYẾT NGUYÊN

Vì một sản phẩm chất lượng và uy tín

Đối với chúng ta cà phê đã dần thành thói quen của nhiều người, là hương vị khởi đầu cho mỗi buổi sáng, nơi chia sẻ với nhau từ những tâm tư tình cảm đến gặp gỡ bạn bè đối tác trong công việc. Nhưng để có được một ly cà phê chất lượng, hương vị mà phải còn an toàn cho sức khỏe tiêu dùng, đây là một điều không dễ dàng. Hoạt động với phương châm tiêu chí "chất lượng, sức khỏe người tiêu dùng". Công ty TNHH Tuyết Nguyên đã ra đời và nỗ lực không ngừng để trở thành người bạn người đồng hành trong văn hóa cà phê của người Việt cũng như là các nước trên thế giới.

Giữa thị trường phong phú và đa dạng sản phẩm cũng như là chất lượng Tuyết Nguyên phải bắt đầu với sự nghiêm ngặt trong quy trình sản xuất cùng đó là sự khó khăn của bước đầu xây dựng, một doanh nghiệp đạt đủ những tiêu chí trên và để sản xuất sản phẩm tốt nhất cũng như có thể xây dựng nền thương hiệu của Cà phê Tuyết Nguyên ngày nay. Với sự nỗ lực phát triển, sự tập trung, nâng cao tinh thần làm việc của toàn thể cán bộ công nhân viên, đến khâu kiểm soát chất lượng ngay từ những lúc nuôi trồng chăm sóc, cũng như thu hoạch. Bên cạnh đó ban lãnh đạo cũng đầu tư nhiều máy móc hiện đại, quy trình sản xuất trên dây chuyền khép kín và tuyệt đối không sử dụng chất bảo quản, phụ gia Tuyết Nguyên đã sử dụng Mật ong, muối hột, và SOC. Thay thế, điều đó tạo thêm cho người tiêu dùng sức khỏe và sắc đẹp vì trọng tâm đặt sức khỏe người tiêu dùng lên hàng đầu.

Nhờ vậy đến bây giờ cà phê Tuyết Nguyên được đông đảo người lựa chọn làm quà biếu tặng, vì không chỉ đủ được hương vị trọn vẹn thơm ngon chất lượng, mà còn tạo nên giá trị vững chắc trong lòng người tiêu dùng, mang đến hương vị chất lượng trong cuộc sống. Sự "Đam mê - thành công - Sáng tạo" đến với tất cả mọi người trong cuộc sống thời hiện đại ngày nay.

Địa chỉ: Số 36, Khu phố 6, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Do: Tăng Sĩ, số 0360, 41 Đường Nguyễn Huệ, P. Thảo Điền, Q. Thủ Đức, TP. HCM

Trung tâm phát triển quỹ đất quận Bắc Từ Liêm được thành lập theo Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 05/06/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc UBND các quận, huyện, thị xã. Trung tâm có tư cách pháp nhân và con dấu riêng; có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước quận Bắc Từ Liêm theo quy định hiện hành của pháp luật. Trung tâm có chức năng tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất; tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất và thực hiện các dịch vụ khác trong lĩnh vực đất đai.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm:

- Lập kế hoạch tổ chức thực hiện việc thu hồi đất theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm của quận, huyện, thị xã để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
- Lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (giải phóng mặt bằng) khi Nhà nước thu hồi đất.
- Lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư và tổ chức xây dựng kết cấu hạ tầng trên đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất khi được cơ quan có thẩm quyền giao.
- Tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất và phát triển quỹ nhà, đất tái định cư để phục vụ Nhà nước thu hồi đất và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương khi được cơ quan có thẩm quyền giao.
- Thực hiện việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; Quản lý quỹ đất đã được giải phóng mặt bằng, quỹ đất nhận chuyển nhượng nhưng chưa có dự án đầu tư hoặc chưa đấu giá quyền sử dụng đất, đất đã thu hồi và thuộc trách nhiệm quản lý của Trung tâm phát triển quỹ đất theo quy định của Luật Đất đai.
- Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.
- Lập phương án sử dụng, khai thác quỹ đất được giao quản lý nhưng chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất.
- Thực hiện các dịch vụ trong việc giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; đấu giá quyền sử dụng đất, dịch vụ tư vấn xác định giá đất, trả các trường hợp Nhà nước định giá đất; cung cấp thông tin về địa điểm đầu tư, giá đất và quỹ đất cho các tổ chức, cá nhân theo yêu cầu.
- Được cung cấp hồ sơ, bản đồ, thông tin, số liệu đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.
- Liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức kinh tế, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của pháp luật khác có liên quan.
- Được ký hợp đồng thuê các tổ chức, cá nhân làm tư vấn hoặc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện việc thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.
- Quản lý viên chức, người lao động, tài chính và tài sản thuộc Trung tâm theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hiện hành về các lĩnh vực công tác được giao.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND quận, huyện, thị xã giao theo quy định của pháp luật.

CÔNG TY TNHH KIM TIẾN QUẢNG BÌNH

*Chào Mừng Kỷ Niệm 43 Năm
Ngày Giải Phóng Miền Nam Thống Nhất Đất Nước
30/04/1975 - 30/04/2018*



Địa chỉ: 90 Hữu Nghị, P. Nam Lý, TP. Đồng Hới, T. Quảng Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HỢP GIANG

*Chào Mừng Kỷ Niệm 43 Năm
Ngày Giải Phóng Miền Nam Thống Nhất Đất Nước
30/04/1975 - 30/04/2018*



Địa chỉ: P. Sông Bằng, TP. Cao Bằng, T. Cao Bằng

BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN VINH PHÚC

*Chào Mừng Kỷ Niệm 43 Năm
Ngày Giải Phóng Miền Nam Thống Nhất Đất Nước
30/04/1975 - 30/04/2018*



Địa chỉ: đường Nguyễn Tất Thành, Định Trung, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc

**CÔNG TY THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ
THỊ THÁI NGUYÊN**

*Chào Mừng Kỷ Niệm 43 Năm
Ngày Giải Phóng Miền Nam Thống Nhất Đất Nước
30/04/1975 - 30/04/2018*



Địa chỉ: Tổ 10, P. Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên, T. Thái Nguyên

**PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
HUYỆN LỤC NGẠN**

*Chào Mừng Kỷ Niệm 43 Năm
Ngày Giải Phóng Miền Nam Thống Nhất Đất Nước
30/04/1975 - 30/04/2018*



Đc: Thị trấn Chũ, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THÀNH MỸ

*Chào Mừng Kỷ Niệm 43 Năm
Ngày Giải Phóng Miền Nam Thống Nhất Đất Nước
30/04/1975 - 30/04/2018*



Địa chỉ: Xã Thành Mỹ, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG PHONG

*Chào Mừng Kỷ Niệm 43 Năm
Ngày Giải Phóng Miền Nam Thống Nhất Đất Nước
30/04/1975 - 30/04/2018*



Đc: Xã Hoàng Phong, Huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LONG THÀNH

*Chào Mừng Kỷ Niệm 43 Năm
Ngày Giải Phóng Miền Nam Thống Nhất Đất Nước
30/04/1975 - 30/04/2018*



Địa chỉ: X. Long Thành, H. Yên Thành, T. Nghệ An

CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC SẠCH HÀ ĐÔNG

*Chào Mừng Kỷ Niệm 43 Năm
Ngày Giải Phóng Miền Nam Thống Nhất Đất Nước
30/04/1975 - 30/04/2018*



Địa chỉ: Số 2A - Nguyễn Trãi, P. Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CỘNG HÒA

*Chào Mừng Kỷ Niệm 43 Năm
Ngày Giải Phóng Miền Nam Thống Nhất Đất Nước
30/04/1975 - 30/04/2018*



Địa chỉ: P. Cộng Hòa, TX. Chí Linh, T. Hải Dương

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG KHÁNH TOÀN

Địa chỉ: Số 9, ngách 19, ngõ 85, đường Định Công Thượng,
Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội



**KỶ NIỆM 43 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC 30/4/1975 - 30/4/2018**

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUÝ ĐẤT HUYỆN PHÙ YÊN

Địa chỉ: Khối 5, TT Phù Yên, Huyện Phù Yên, Tỉnh Sơn La



Chào Mừng

**43 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM
30/4/1975 - 30/4/2018**

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Thừa Thiên Huế được thành lập từ ngày 14/3/2016, trụ sở làm việc đặt tại số 115 đường Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, thành phố Huế. Trên cơ sở hợp nhất và chuyển giao nguyên trạng Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và 9 Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường của 9 huyện, thị xã và thành phố Huế.

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh có chức năng thực hiện đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; xây dựng, quản lý, cập nhật, chỉnh lý thống nhất hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai; thống kê đất đai và cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Văn phòng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, có các chi nhánh, hoạt động theo phương thức đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

Trụ sở: Số 115 đường Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế



CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 282 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội
Website: www.urenco.com.vn

Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội (URENCO) là Doanh nghiệp nhà nước trực thuộc UBND thành phố Hà Nội, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Hiện Công ty gồm Khối văn phòng (8 phòng chuyên môn) và 18 đơn vị thành viên với gần 5.000 CB-CNV lao động.

URENCO chịu trách nhiệm chính trong công tác quản lý môi trường, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trên các quận trung tâm và một số huyện ngoại thành của Thành phố Hà Nội; quản lý 2 khu xử lý rác lớn nhất Hà Nội là Khu Liên hợp xử lý Chất thải Nam Sơn - Sóc Sơn và Khu liên hợp xử lý chất thải Xuân Sơn - Sơn Tây. Không chỉ phụ trách thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh hằng ngày, URENCO còn là công ty hàng đầu về dịch vụ xử lý các loại chất thải khác như chất thải xây dựng, chất thải công nghiệp, chất thải y tế nguy hại và phân bón bề phốt.

Với 58 năm kinh nghiệm, URENCO không chỉ là thương hiệu hàng đầu Việt Nam trong ngành môi trường đô thị và công nghiệp mà đã vươn xa ra tầm quốc tế. Vinh dự được Đảng và nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới và nhiều danh hiệu, huân chương cao quý khác. Kế thừa kinh nghiệm và nguồn lực sẵn có, URENCO thường xuyên đổi mới công nghệ để bắt kịp xu hướng, đi đầu trong công cuộc bảo vệ môi trường, vì một Việt Nam xanh - sạch - đẹp và phát triển bền vững.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VIỆT TRÍ

Địa chỉ: 2181 đường Hùng Vương - Phường Gia Cẩm - TP Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ
Điện thoại: 02103 846 320



Chào Mừng

**43 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC
30/4/1975 - 30/4/2018**

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 72 đường Phan Trọng Tuệ, TT Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội



Chào Mừng

**43 NĂM NGÀY
GIẢI PHÓNG MIỀN NAM
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC
(30/4/1975 - 30/4/2018)**

KEM ĐÁNH RĂNG



RĂNG TRẮNG ĐẸP - NGỪA SÂU RĂNG

VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND HUYỆN MƯỜNG CHÀ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

Chủ tịch: Ông Nguyễn Minh Phú - Điện thoại: 0215.3842182

**Kỷ niệm 43 năm Ngày Giải phóng Miền Nam
và Ngày Quốc tế Lao động 1/5**



BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN NA HANG

Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang

Giám đốc: Ông Phạm Đức Cường - Điện thoại: 0915433107



*Chào mừng Kỷ niệm 43 năm
Ngày Giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước
30/4/1975 - 30/4/2018*

Sữa cô Gái Hà Lan PROTEIN+™



2 hộp sữa tiết trùng Có
Gái Hà Lan Protein+™
giúp bổ sung khoảng 40%
lượng Protein cần thiết
mỗi ngày, giúp phát triển
hệ cơ xương chắc khỏe
cho cả gia đình năng
động suốt ngày dài.



PROTEIN CHO
CHẠC CỠ XƯƠNG
KHOẺ NHỎ
CÁNH

2 hộp cho 40% nhu cầu protein mỗi ngày

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY TNHH I THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG - TKV

Tên giao dịch Quốc tế: Vinacomin- Environment Company Limited.

Tên viết tắt: CÔNG TY MÔI TRƯỜNG - TKV

Giám đốc Công ty: Đỗ Xuân Tính

Trụ sở Công ty: Km 4, đường Trần Phú, phường Cẩm Thủy, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203.3862.145

Fax: 0203.3862.041

Email: ctymoitruong.tkv@gmail.com



MỤC TIÊU NĂM 2018:
AN TOÀN - ĐỔI MỚI - PHÁT TRIỂN

CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

Làm chủ đầu tư, xây dựng, vận hành, kinh doanh các công trình môi trường mỏ và xây lắp công trình... San gạt, cải tạo, phục hồi môi trường, trồng cây phủ xanh các bãi thải khai thác than. Xây dựng, quản lý, vận hành các trạm xử lý nước thải mỏ. Xây dựng và quản lý vận hành các tuyến đường vận tải liên mỏ...

Kỷ niệm 43 năm Ngày Giải phóng miền Nam
30/04/1975 - 30/04/2018



Nhà máy Xử lý chất thải nguy hại



Phủ xanh bãi thải + 300 Đống Cao Sơn



Phủ xanh bãi thải Chính Bắc - Hạ Long

EVN đã đưa điện đến...

100%
số huyện

99,98%
số xã

98,95%
số hộ dân nông thôn



EVN

THẮP SÁNG NIỀM TIN

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Địa chỉ: Tòa nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84.24) 6694 6513 * Fax: (84.24) 6694 6666

Website: www.evn.com.vn * tietkiemnangluong.vn

